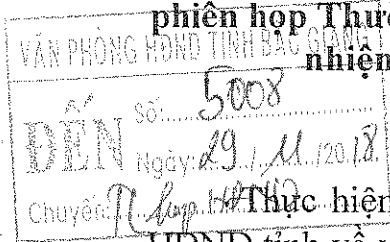


Số: 97 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 11 năm 2018

## BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tại các kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh và qua công tác giám sát, khảo sát từ đầu nhiệm kỳ đến trước kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVIII



Thực hiện Công văn số 753/HĐND-TH ngày 19/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

### I. Tình hình triển khai

Tính từ đầu nhiệm kỳ đến trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh nhận được 203 kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh. Các kiến nghị của cử tri tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực quản lý đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát xe quá khổ, quá tải, đảm bảo an ninh chính trị, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo...

Ngoài các kiến nghị có nội dung không cụ thể, liên quan đến nhiều lĩnh vực; các kiến nghị đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị giải trình trực tiếp và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp, các cuộc giám sát, khảo sát của các Ban, Thường trực HĐND tỉnh và những kiến nghị là những nội dung, công việc thường xuyên trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; UBND tỉnh tổng hợp cụ thể như sau:

- Các kiến nghị của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh tại các kỳ họp: 68 kiến nghị;
- Các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh: 82 kiến nghị;
- Các kiến nghị của các Ban HĐND tỉnh: 53 kiến nghị.

Sau khi tổng hợp các kiến nghị của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tập trung rà soát và khẩn trương triển khai thực hiện các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế; ưu tiên xử lý, giải quyết những vấn đề, những nội dung được nhiều đại biểu quan tâm; các nội dung kiến nghị này đã được báo cáo bằng văn bản đến Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, kiểm tra thực tế, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ.

## **II. Kết quả giải quyết**

### **1. Đối với các kiến nghị của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh tại các kỳ họp HĐND tỉnh**

Tổng số có 68 kiến nghị, trong đó: Đã thực hiện: 29 kiến nghị, đạt tỷ lệ: 42,6%; Đang thực hiện: 39 kiến nghị, đạt tỷ lệ 57,4% (có 26/39 kiến nghị là những nội dung thực hiện thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh).

### **2. Đối với các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh**

Tổng số có 82 kiến nghị, trong đó: Đã thực hiện: 67 kiến nghị, đạt tỷ lệ: 81,7 %; Đang thực hiện: 15 kiến nghị, đạt tỷ lệ 18,3% (có 06/15 kiến nghị là những nội dung thực hiện thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh).

### **3. Đối với các kiến nghị các Ban của HĐND tỉnh**

Tổng số có 53 kiến nghị, trong đó: Đã thực hiện: 46 kiến nghị, đạt tỷ lệ: 86,8%; Đang thực hiện: 07 kiến nghị, đạt tỷ lệ 13,2% (có 04/07 kiến nghị là những nội dung thực hiện thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh).

*(Nội dung và kết quả giải quyết các kiến nghị tại các Biểu số 01, 02, 03 kèm theo)*

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả đạt được**

- Các kiến nghị đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời tới các cơ quan, đơn vị theo từng lĩnh vực; kết quả giải quyết kiến nghị được báo cáo, giải trình đầy đủ đến Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo và giám sát..

- Trong quá trình giải quyết những kiến nghị liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương trên cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm.

### **2. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Hầu hết các kiến nghị là các nội dung lớn, bao trùm trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các kiến nghị được nêu ra dựa trên cơ sở những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua quá trình giám sát, khảo sát và tiếp xúc cử tri đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước. Rất nhiều kiến nghị có nội dung phức tạp, đòi hỏi phải có quá trình, lộ trình giải quyết trong thời gian dài. Do vậy, việc báo cáo kết quả cụ thể theo thời điểm nhất định sẽ gặp khó khăn.

- Nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn là rất lớn, trong khi ngân sách tỉnh còn khó khăn; do vậy, một số kiến nghị về đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trụ sở xã... chưa thể thực hiện đúng thời gian theo kiến nghị của HĐND tỉnh.

- Một số nội dung kiến nghị phụ thuộc vào chỉ đạo, hướng dẫn từ Trung ương nên chưa thể giải quyết được ngay.

- Một số kiến nghị có nội dung chưa rõ ràng, nội dung lớn, đối tượng tác động rộng ... cần có những nghiên cứu chuyên đề, báo cáo chuyên sâu dẫn đến khó khăn trong quá trình giải quyết, thực hiện.

**III. Về một số đề xuất, kiến nghị:** Không có. *ly*

*Nơi nhận:* *ly*

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT, UBND tỉnh;
- Các Ông (bà) Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XVIII;
- Các ĐB dự Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh, khóa XVIII;
- Lưu: VT, TH.

**\* Bản điện tử:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LD VP;
- + Các phòng: Các phòng, trung tâm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



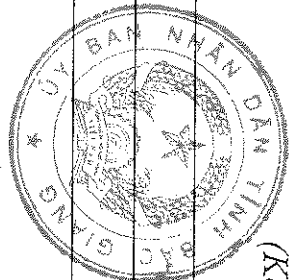
*ly*  
Lại Thanh Sơn



Biên số 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BAN, CÁC TỔ  
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH TẠI CÁC KỶ HỌP HĐND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 97 /UBND-BC ngày 22 /11/2018 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung và kết quả thực hiện kiến nghị	Trên độ
1	<p>Đề nghị UBND tỉnh cần có cơ chế huy động, mở rộng đội ngũ báo cáo viên pháp luật và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là quy định mới của Bộ luật, Luật có hiệu lực từ 01/7/2016.</p> <p>- Về hoạt động của đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Quốc hội nước CHXH Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 đã thông qua ngày 20/6/2012, trong Luật quy định rõ về Báo cáo viên, quyền và nghĩa vụ của Báo cáo viên pháp luật tại các Điều 35,36; tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở tại Điều 37. Cụ thể hóa quy định này, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Chủ tịch</p>	<p>UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị báo cáo HĐND tỉnh tại Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 04/11/2016 và Báo cáo số Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 01/12/2016</p> <p>Đã thực hiện</p>

UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của báo cáo viên pháp luật tỉnh theo Quyết định số 926/QĐ-

UBND ngày 26/6/2014. Những văn bản này đã tạo cơ sở quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và tuyên truyền miệng pháp luật nói riêng của đội ngũ Báo cáo viên (BCV), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, số lượng báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là 98 người; 229 báo cáo viên pháp luật cấp huyện; 4475 tuyên truyền viên pháp luật ở cấp xã. 100% Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện đều có trình độ đại học trở lên; tuyên truyền viên pháp luật ở cấp xã đáp ứng được tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Các Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tích cực tham gia công tác xây dựng pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của huyện như: Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; góp ý vào các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của huyện theo yêu cầu đề nghị của các cơ quan, tổ chức. Riêng báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện việc soát xét, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện cũng trực tiếp tham gia vào xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành. Kết quả trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã hoạt động tích cực, tham gia nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và đã thực hiện gần 1.500 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Các cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật đã thu hút trên 160.000 lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền phù hợp, sát thực với từng nhóm đối tượng tập trung các quy định pháp luật mới của Trung ương và địa phương như: pháp luật về Dân sự, Hình sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, bình đẳng giới, môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, xử lý vi phạm hành chính, bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em; pháp luật về phòng chống ma túy, mại dâm; pháp luật về phòng chống mua, bán người, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là quy định mới của các Bộ luật, Luật có hiệu lực từ 01/7/2016: Hàng năm, UBND tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đã phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, thực hiện việc tăng

	<p>cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú, thiết thực. Đối với các Bộ luật, Luật có hiệu lực thi hành sau ngày 1/7/2016 đến nay gồm có 08 Bộ luật, Luật, đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai thi hành và tuyên truyền các Bộ Luật, Luật này tại Kế hoạch số 195/KH-HĐPH ngày 20/01/2017 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017. Riêng với Bộ luật Dân sự, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành<sup>1</sup>.</p> <p>Tỉnh riêng trong năm 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện việc định hướng tuyên truyền pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị và báo cáo viên pháp luật và Hội đồng PHPBGDPL các huyện, thành phố; chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp tại Kế hoạch số 2102/KH-UBND ngày 27/6/2017 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Từ đó, 100% các huyện đã tổ chức triển khai thực hiện việc thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở cấp huyện và chấm điểm đánh giá đối với 05 tiêu chí và 25 chỉ tiêu tiếp cận pháp luật ở cấp huyện. Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP quy định về chấm điểm đối với các chỉ tiêu cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoàn thành trước 31/12 của năm theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.</p>	
2	<p><i>Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài; quan tâm công tác hoà giải ở cơ sở nhằm hạn chế tình trạng bức xúc, khiếu kiện đông người, vượt cấp; đồng thời, nêu cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo, nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; hạn chế tình trạng các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo bị hủy, sửa. Có biện pháp tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.</i></p> <p>UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc theo nội dung kiến nghị. Năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 175/UBND-TCĐ ngày 21/01/2016 yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương tuyên truyền, giải thích, vận động và đưa công dân trở về địa phương khi địa phương có công dân ra TW khiếu kiện; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/4/2016 phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Công văn số 2591/UBND-TCĐ ngày 26/8/2016 về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo trên địa bàn.. Năm 2017, Chủ tịch</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

	<p>UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 69/UBND-TCD ngày 09/01/2017 chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư KNTC; tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm... Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Công văn số 1474/UBND-TCD ngày 10/5/2018 về tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp... nhằm ngăn chặn, hạn chế tình trạng người dân ra Trung ương khiếu nại. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đã hạn chế và từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài; đã hạn chế nhiều tình trạng công dân bức xúc, khiếu kiện đông người, vượt cấp và ra Trung ương. Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được nâng lên; chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành đã quan tâm, chú trọng trong việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>
<p>3</p>	<p>Chỉ đạo các ngành chức năng triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác giám sát, quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù nhưng được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ tại cộng đồng dân cư; đồng thời, tổ chức tân công mạnh các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về kinh tế, ma túy. Cần có giải pháp mạnh mẽ hơn nữa để ngăn chặn tình trạng chắt, phá, đốt rừng vi phạm pháp luật trên địa bàn; có các giải pháp đồng bộ và triển khai thực hiện có kết quả công tác quản lý cư trú đối với người nước ngoài, ngăn chặn tình trạng xuất, nhập cảnh vi phạm pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa công an tỉnh với công an các địa phương trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự ATGT nhất là ngăn chặn tình trạng xe chờ quá khổ, quá tải.</p> <p>Tiếp thu kiến nghị của các đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tổ chức thực hiện với nhiều nội dung, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý các đối tượng trọng điểm, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án, người lâm lỗi tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với các đơn vị chức năng khác phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả các biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo</li> </ul>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>



	<p>đục bất buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc(đã lập 1.243 hồ sơ đưa đối tượng vào quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 45 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; 723 hồ sơ đưa đối tượng vào cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; 225 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-BCA-V28 ngày 03/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đẩy mạnh phong trào ở các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường. Thường xuyên quan tâm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, nhất là lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.</li> <li>- Công an tỉnh đătó chức triển khai thực hiện quyết liệt nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp và truy nã tội phạm; tập trung triệt phá các băng, nhóm tội phạm, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; tích cực phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao.</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý sai phạm theo quy định. Tham mưu cấp ủy, chính quyền các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động; tập trung điều tra, xử lý các đối tượng, đường dây tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.Đã phát hiện, điều tra xử lý 14 vụ 16 đối tượng có hành vi tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép.</li> <li>- Từ tháng 8/2016, căn cứ quy định của Bộ Công an,Công an tỉnh đã ban hành quyết định phân công trách nhiệm, phân cấp tuyến, địa bàn tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông và kế hoạch tổ chức thực hiện tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thôngđường bộ trên các tuyến quốc lộ bảo đảm hợp lý, không chồng chéo giữa lực lượng Cảnh sát giao thông các cấp.</li> </ul>	
4	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp bố trí, sắp xếp phù hợp chức danh Phó chủ tịch UBND cấp xã</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>

*giảm theo quy định và có ý kiến kiến nghị với Chính phủ về biên chế cấp xã.*

Tiếp thu kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, ngày 27/5/2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1443/UBND-NC yêu cầu các huyện, thành phố có phương án bố trí, sắp xếp đối với Phó Chủ tịch UBND cấp xã thuộc diện phải luân chuyển để đảm bảo số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Tổng số Phó Chủ tịch UBND cấp xã phải giảm là 139 cán bộ. Cơ bản những đơn vị có số Phó Chủ tịch UBND cần phải luân chuyển đã bố trí, sắp xếp đảm bảo theo quy định: chuyển sang giữ chức vụ chuyên trách khác là 59 cán bộ; chuyển sang công chức cấp xã là 62 cán bộ; sát hạch chuyển thành công chức cấp huyện là 03 cán bộ; nghỉ chế độ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 06 cán bộ. Còn 09 đơn vị chưa có phương án bố trí, sắp xếp, nhưng sẽ thực hiện trong thời gian gần nhất, cụ thể: Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng và 08 phường, xã thuộc thành phố Bắc Giang.

Ngày 23/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 2505/UBND-NC yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên tiếp tục bố trí, sắp xếp Phó Chủ tịch UBND cấp xã vượt quá số lượng theo quy định. Sau khi có các văn bản chỉ đạo trên, các huyện, thành phố tiếp tục hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, tính đến tháng 12/2017, còn dôi dư 3 Phó Chủ tịch UBND cấp xã thuộc thành phố Bắc Giang và đến nay đã hoàn thành việc bố trí, sắp xếp số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã vượt quá theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 08/5/2018 và Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 02/8/2018 kiến nghị với chính phủ về đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương, trong đó có nội dung về biên chế cấp xã <sup>(2)</sup>.

**5** *Năm 2016 nguồn thu từ sử dụng đất đạt cao so với dự toán. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện sử dụng nguồn thu từ sử dụng đất đúng quy định; tập trung cao cho trả nợ xây dựng cơ bản*

Đã thực hiện

<sup>2</sup>+ Sửa đổi Điều 34, 62, 69 để tăng thêm chức danh Phó chủ tịch UBND đối với cấp xã loại II, loại III.

+ Nếu không được bố trí tăng thêm chức danh Phó Chủ tịch UBND thì tăng thêm Ủy viên UBND cấp xã ở các xã loại II, III để đảm bảo khách quan, dân chủ trong việc biểu quyết các vấn đề quan trọng khi họp UBND thường kỳ, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Có quy định cụ thể về chế tài xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện, hoặc thực hiện không nghiêm các kết luận kiến nghị sau giám sát của HĐND hoặc không giải quyết kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

+ Bổ sung Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng phó chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND về quy định trách nhiệm của cơ quan giới thiệu, bầu Phó Chủ tịch UBND các cấp vượt quá quy định, nhân sự chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Quy định rõ về việc bố trí, sắp xếp người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND nếu bầu không trúng Ủy viên UBND.

<p>(XD CB) các xã xây dựng nông thôn mới và trích đủ 10% tiền sử dụng đất dành nguồn cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ sau dồn điền đổi thửa; chi đạo các ngành chuyên môn xem xét lại định mức, đơn giá tư vấn đo vẽ địa chính cho phù hợp với thực tế và tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện đo vẽ lập hồ sơ địa chính đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>UBND tỉnh đã chi đạo Sở Tài chính đã có Công văn số 858/STC-NS ngày 17/6/2016 gửi UBND các huyện, thành phố về việc thực hiện nghiệm túc công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn. Trong đó, Sở Tài chính đã hướng dẫn các huyện, thành phố việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách huyện, xã năm 2016 theo đúng quy định hiện hành, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 100% kinh phí để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng và thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản.</li> <li>- Tăng thu các lĩnh vực còn lại: Dành 50% tăng thu để thực hiện nguồn cải cách tiền lương, 50% còn lại đầu tư cơ sở hạ tầng, thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản và bổ sung dự phòng ngân sách.</li> <li>- Đối với kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thực hiện nghiệm túc chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài chính và Công văn số 595/STC-NS ngày 05/5/2016 của Sở Tài chính về việc dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên.</li> </ul>	
<p>Nợ đọng thuế đến 30/06/2016 là 434,6 tỷ đồng, chiếm gần 20% tổng nguồn thu nội địa (trừ tiền thu từ đất) của tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh chi đạo các ngành liên quan làm rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ đọng thuế xây dựng; yêu cầu Cục thuế làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để một số doanh nghiệp nợ đọng thuế lớn trong thời gian dài và có các giải pháp cụ thể, quyết liệt phấn đấu giảm số nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2016 xuống dưới mức 5% so với thực thu ngân sách nhà nước năm 2016 theo tinh thần Chi thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>UBND tỉnh đã chi đạo Cục Thuế tỉnh thực hiện nhiều biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Cụ thể tình đã tổ chức công khai danh sách người nộp thuế có tiền thuế nợ lên phương tiện thông tin đại chúng 875 lượt doanh nghiệp; Ban hành 8.233 Thông báo nợ thuế (thông báo 07) gửi các doanh nghiệp; Cục thuế tỉnh đã gọi điện thoại đơn đốc nợ 6.539 cuộc; gửi văn bản yêu cầu cung cấp và phối hợp cung</p>	<p>Đã thực hiện</p>

	<p>cấp thông tin của 584 doanh nghiệp để phục vụ cho công tác cưỡng chế nợ thuế; mời làm việc lập biên bản đơn đốc nợ 167 lượt doanh nghiệp; gửi văn bản đến KBNN, CQT khác phối hợp thu NS 33 lượt doanh nghiệp; Ban hành 568 Quyết định cưỡng chế nợ thuế. Trong đó cưỡng chế Tài khoản 467 lượt doanh nghiệp; cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng 101 doanh nghiệp.</p> <p>Nhờ những biện pháp chỉ đạo quyết liệt nêu trên nên tổng số tiền thuế nợ giảm, số giảm tuyệt đối: 21,9 tỷ đồng, giảm 5,03% so với thời điểm 30/6/2016. Kết quả cụ thể:</p> <p>Tổng số tiền thu nợ là 1.202 tỷ đồng, trong đó: Thu nợ năm 2015 chuyển sang là: 238 tỷ đồng; Thu nợ phát sinh năm 2016 là 964 tỷ đồng. Tổng cục Thuế đã có văn bản số 161/TCT-QLN ngày 14/1/2016 về việc giao chỉ tiêu thu nợ năm 2016 cho các Cục Thuế trong đó có nêu:</p> <p>“... Tổng số tiền thuế nợ tại thời điểm 31/12/2016 không vượt quá 5% so với tổng thu ngân sách nhà nước năm 2016. Tổng số tiền thuế nợ để tính chỉ tiêu này không bao gồm các khoản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nợ phát sinh từ các khoản thu không giao dự toán;</li> <li>- Tiền thuế nợ chờ xử lý;</li> <li>- Tiền thuế nợ khó thu...”</li> </ul> <p>Như vậy, tổng nợ trên tổng thu (412,7 tỷ đồng/4.221 tỷ đồng) bằng 9,7%. Tuy nhiên, nếu không tính khoản nợ chờ xử lý, nợ khó thu thì tỷ lệ bằng 4,98% (210 tỷ đồng/4.221 tỷ đồng) và đảm bảo chỉ tiêu thu nợ do Tổng cục Thuế giao không vượt quá 5%.</p>	<p>Đã thực hiện</p>
7	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đến chất lượng thu hút đầu tư để tạo sự phát triển bền vững hơn theo đúng mục tiêu chương trình của tỉnh đã đặt ra. Quan tâm hơn đến việc phát triển nông nghiệp để tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Có biện pháp và cách làm hợp lý hơn để xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.</i></p> <p>UBND tỉnh đã tiếp thu và đưa vào trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm. Đồng thời, ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018)</p>	<p>Đã thực hiện</p>
8	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh báo cáo Chính phủ cho phép việc xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch và điểm thu gom rác thải được sử dụng nguồn vốn từ trung ương tạo điều kiện giúp các địa phương trong quá</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>

<p><i>Trình thực hiện vì nguồn vốn địa phương thực hiện nhiệm vụ này rất khó khăn.</i></p> <p>Theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 8/6/2012, không hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương cho hạng mục xây dựng nghĩa trang và điểm thu gom rác thải; do vậy, kinh phí để xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch và điểm thu gom rác thải đều do ngân sách tỉnh hỗ trợ, thực hiện theo Nghị quyết 03/2014/NQ-HĐND ngày 11/4/2014 nguồn vốn ngân sách tỉnh vẫn hỗ trợ cho hạng mục xây dựng nghĩa trang và điểm thu gom rác thải nông thôn; UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và bố trí kinh phí hỗ trợ xây dựng một số nghĩa trang, điểm thu gom rác trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020.</p>	
<p><i>Việc khai thác tài nguyên trái phép còn diễn ra nhiều trên địa bàn tỉnh, gây bức xúc trong nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định.</i></p> <p>Thực hiện Kết luận số 636/KL-HĐND ngày 11/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong cấp phép và khai thác đất, đá, cát sỏi trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan và UBND các huyện thực hiện nghiêm các nội dung nêu trong Báo cáo số 104/BC-ĐGS ngày 03/10/2017 của Đoàn Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và pháp luật liên quan tiếp tục được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo. Ngày 03/10/2017 đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/02/2012 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý khoáng sản, thành phần hội nghị mời đến Bí thư Huyện ủy, Thành ủy; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường; thị trấn.</p> <p>UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường tuần tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép (nhất là đất, đá, cát, sỏi); phê bình, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý khoáng sản<sup>3</sup>.</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

<sup>3</sup>Công văn số 204/UBND-TN ngày 20/01/2017 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong khai thác cát, sỏi khu vực xã Trĩ Yên, huyện Yên Dũng và các xã Đan Hội, Vũ Xá, Yên Sơn, huyện Lục Nam; Công văn số 1597/UBND-TN ngày 17/5/2017 về việc tổ chức thực xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Công văn số 1695/UBND-TN ngày 24/5/2017 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong khai thác, vận chuyển đất san lấp, sỏi làm gạch ngói; Công văn số 2660/UBND-TN ngày 04/8/2017 về việc tập trung cao điểm xử lý vi phạm trong khai thác cát, sỏi trên sông; Công văn số 4549/UBND-TN ngày 27/12/2017 về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Công văn số 21/UBND-TN ngày 03/01/2018 về việc xử lý vi phạm trong khai thác, vận chuyển đất tại xã Yên Lư, huyện Yên Dũng; Công văn số 84/UBND-TN ngày 11/01/2018 về việc tập trung cao điểm xử lý vi phạm trong khai thác cát, sỏi lòng sông và tập kết, kinh doanh trái phép cát, sỏi; Công văn số 2051/UBND-TNMT ngày 26/6/2018 về việc chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong quản lý, khai thác, vận chuyển đất trên địa bàn xã và huyện Sơn, huyện Lục Nam; Công văn số 3259/UBND-TN ngày 25/9/2018 về việc chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong quản lý, khai thác, vận chuyển đất trên địa bàn một số xã của huyện Tân Yên và xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

	<p>Trong năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép với tổng số tiền 385 triệu, tịch thu toàn bộ tang vật vi phạm (100 m<sup>3</sup> xít than, 396 m<sup>3</sup> cát). UBND cấp huyện đã kiểm tra, phát hiện và xử phạt 115 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép với tổng số tiền trên 1,3 tỷ đồng và tịch thu toàn bộ giá trị bất hợp pháp có được do khai thác trái phép với tổng số tiền trên 1,6 tỷ đồng.</p> <p>Hiện tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra tại một số địa bàn nhưng mức độ đã giảm nhiều. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố chú trọng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>10</b></p>	<p><i>Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, tình trạng lạm thu trong các nhà trường ngay từ đầu năm học 2016-2017. Bộ trí ngân sách hợp lý, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non theo lộ trình đã đề ra, nhất là ở địa bàn quanh các khu công nghiệp. Sớm khắc phục tình trạng quá tải trong trường học, lớp học mầm non tại khu vực này.</i></p> <p>- Về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm: Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong các nhà trường được ngành Giáo dục chỉ đạo thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 455/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh về ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh chỉ đạo ngành Giáo dục phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm chưa đúng quy định trên địa bàn<sup>(4)</sup>.</p> <p>- Về việc thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục công lập: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo điều tra, khảo sát thực tế việc thực hiện Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 về Quy định việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó</p> <p style="text-align: right;">Đã thực hiện</p>

<sup>4</sup> Sở GD&ĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh: Công văn số 304/SGDDĐT-TTr ngày 30/3/2016 về việc tiếp tục chấn chỉnh hoạt động dạy thêm và triển khai các khoản thu tiền từ người học. Công văn số 1277/SGDDĐT-TTr ngày 24/11/2016 trả lời kiến nghị của cử tri.

đã xin ý kiến các ngành, huyện, thành phố, thành viên UBND đề điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tế<sup>5</sup>. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh; trong đó quy định rõ quy trình thẩm định, phê duyệt các khoản được phép thu và tổ chức thu, việc quản lý các khoản thu; làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan tài chính, đặc biệt là trách nhiệm của UBND cấp xã. Chỉ đạo UBND huyện, thành phố và các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thực hiện các khoản thu trong trường học; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết, cụ thể, quán triệt để các địa phương, nhà trường hiểu đúng và thực hiện thống nhất; tổ chức tập huấn cho chủ tài khoản và kế toán các đơn vị để thực hiện đúng các quy định<sup>(6)</sup>.

- Về việc *khắc phục tình trạng thiếu lớp học, quá tải đối với bậc học mầm non*: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non, giai đoạn 2015-2020. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn UBND huyện, thành phố tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án tại địa phương, giai đoạn 2015-2017; trên cơ sở đó rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2017-2020; trong đó đặc biệt ưu tiên đầu tư những địa phương còn tình trạng học nhỏ, học tạm, những xã quanh khu công nghiệp, khu đông dân cư (Văn Trung, Hoàng Ninh, Song Khê, Nội Hoàng)<sup>(7)</sup>. Hằng năm, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí kinh phí theo danh mục đầu tư công được phê duyệt để xây dựng trường, lớp mầm non. Trong 4 năm (từ năm 2015 đến năm 2018), đã bố trí 124 tỷ 250 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất mầm non, đạt 100% kế hoạch đầu tư công được phê duyệt từ

<sup>5</sup> Các văn bản của Sở GD&ĐT: Báo cáo số 56/BC-SGDĐT ngày 20/3/2018 về việc Giải trình kết quả thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018; Công văn số 275/SGDDĐT-KHTC ngày 06/4/2018 về việc tình hình thực hiện quyết định số 16 của UBND tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung; Công văn số 760/SGDDĐT-KHTC ngày 10/8/2018 về việc góp ý hướng dẫn thực hiện quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định kèm theo quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 về các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện; Tờ trình số 20/TTr-SGDĐT ngày 16/7/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Công văn số 846/SGDDĐT-KHTC ngày 29/7/2016 về việc hướng dẫn thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non học 2016-2017; Công văn số 770/SGDDĐT-KHTC ngày 14/8/2018 về việc Tổ chức hội nghị lấy ý kiến và hướng dẫn thực hiện quy định về các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện năm học 2018-2019; Hướng dẫn số 789/HĐ-SGDĐT ngày 22/8/2018 về việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 850/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2018 về việc lập huấn công tác quản lý tài chính, tài sản trong trường học.

<sup>7</sup> Theo Báo cáo số 169/BC-SGDĐT ngày 16/8/2016 của Sở GD&ĐT về Kết quả triển khai Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng trường mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; Báo cáo số 189/BC-SGDĐT của Sở GD&ĐT ngày 20/9/2016 về Giải trình kết quả triển khai Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang; Báo cáo số 207/BC-BCD ngày 02/8/2018 về sơ kết 02 năm thực hiện Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2018 và phương hướng thực hiện kế hoạch giai đoạn 2018-2020; Báo cáo số 208/BC-SGDĐT ngày 02/8/2018 về kết quả thực hiện Kế hoạch kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2018 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2018-2020.

<sup>8</sup> Công văn số 1067/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2016 của Sở GD&ĐT về việc Tổng hợp danh sách nhóm trẻ tự thực đủ điều kiện được hỗ trợ đủ đúng thiết bị dạy học theo Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Báo cáo số 42/BC-SGDĐT ngày 08/3/2018 của Sở GD&ĐT về thực trạng giáo dục mầm non ở khu công nghiệp.

	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>
<p>nguồn ngân sách tỉnh và vốn trái phiếu Chính phủ (trong đó năm 2015 và 2016 bố trí 40 tỷ đồng; năm 2017 và 2018 bố trí 84 tỷ 250 triệu đồng). Bên cạnh đó, đã hỗ trợ 5.750 triệu đồng để xây dựng phòng học các trường mầm non tư thục ở các khu công nghiệp; bố trí ngân sách hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong trường tư thục, các nhóm trẻ độc lập tư thục theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND, tổng số kinh phí hỗ trợ là 6 tỷ 260 triệu đồng cho 313 nhóm trẻ<sup>8</sup>, góp phần giảm bớt tình trạng quá tải mầm non.</p> <p>UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 về Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Bắc Giang từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về Quy định cơ chế, chính sách hợp đồng giáo viên mầm non; mức thu học phí bậc học mầm non trong các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mặt khác, tích cực chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương giải quyết tình trạng thiếu lớp học ở bậc mầm non. Năm 2017 chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tuyển chọn và hợp đồng 782 giáo viên mầm non, năm 2018 hợp đồng 206 giáo viên mầm non, đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp ở bậc mầm non là 1,8. Nhờ chỉ đạo quyết liệt, đến nay tình trạng thiếu lớp học, quá tải ở bậc học mầm non về cơ bản, đã được giải quyết theo hướng tích cực.</p>	<p><i>Tiếp tục triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; rà soát, kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động tại các doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.</i></p> <p><i>- Về việc triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; rà soát, kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn: UBND tỉnh đã ban hành Đề án đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2020 tại Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 28/12/2016; Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 04/5/2018 về “nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018”. Nội dung của Đề án, Kế hoạch đều nêu cụ thể nhiệm vụ đối với từng cấp, từng ngành trong thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn</i></p>
11	

<sup>8</sup>Trong đó: Đã thực hiện giải thể, sáp nhập, giám đốc mới đối với 08 đơn vị; trong đó có 01 trường Cao đẳng, 01 trường Trung cấp, 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức kiểm tra, rà soát các điều kiện đảm bảo hoạt động theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp; Qua kiểm tra, trong 02 năm 2017 và 2018, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của 21 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh do không có đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.



tình; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động các doanh nghiệp, các đoàn thể và toàn xã hội tham gia tổ chức đào tạo dưới nhiều hình thức như: bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng nghề, tập nghề, chuyển giao công nghệ... cho các thành viên, hội viên, người lao động tại địa phương. Với việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp; chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 2017 và 2018, toàn tỉnh có 68.235 lao động được tuyển mới đào tạo nghề (hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm); tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đến hết năm 2018 ước đạt 63,1% (hoàn thành 101% KH năm; tăng cao hơn so với kế hoạch năm của cả giai đoạn 2016 - 2020 là 0,6%; tương đương vượt trên 600 nghìn lao động của tỉnh được tuyển mới đào tạo so với kế hoạch giai đoạn đến năm 2018). Tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau đào tạo đạt trên 90% ở trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp, trên 80% ở trình độ sơ cấp và đào tạo thương xuyên; đặc biệt, ở trình độ cao đẳng của một số ngành nghề trọng điểm như: Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô... tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau đào tạo đạt trên 95%; các doanh nghiệp đã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tham gia đánh giá, tuyển dụng lao động ngay khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn đầu mối, đảm bảo quy mô và năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đến hết tháng 10 năm 2018 toàn tỉnh có 53 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (giảm 22 cơ sở so với năm 2016)<sup>(9)</sup>.

- Về việc tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động tại các doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động: Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động tại các doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động luôn được UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo. Trong năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 37 doanh nghiệp, thanh tra 24 doanh nghiệp (tăng 08 doanh nghiệp so với năm 2016); phê duyệt kế hoạch của UBND các huyện, thành phố kiểm tra 50 doanh nghiệp. BHXH tỉnh đã chủ trì thanh tra 41 doanh nghiệp, kiểm tra 67 doanh nghiệp. Kết quả trong năm 2017, Sở Lao động - TB&XH đã xử phạt 655.700.000 đồng với 22 doanh nghiệp, kiến nghị 60 doanh nghiệp khắc phục 417 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng 10.300.874.168 đồng do chưa đóng, đóng thiếu thời gian đối với 5.389 lao động, thu hồi 91.914.300 đồng về Quỹ BHXH số tiền BHXH ngắn hạn sai quy định. UBND các huyện, thành phố

đã phạt 05 doanh nghiệp với số tiền 10.750.000 đồng.

Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 36 doanh nghiệp, thanh tra 32 doanh nghiệp (*tăng 8 doanh nghiệp so với năm 2017*); phê duyệt kế hoạch của UBND các huyện, thành phố kiểm tra 47 doanh nghiệp. BHXH tỉnh đã thanh tra 64 doanh nghiệp, kiểm tra 13 doanh nghiệp; thanh tra liên ngành 3 doanh nghiệp. Kết quả 10 tháng đầu năm 2018, Sở Lao động - TB&XH đã phạt 619.200.000 đồng đối với 29 doanh nghiệp, kiến nghị các doanh nghiệp khắc phục 324 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng BHXH cho 722 lao động do chưa đóng hoặc đóng thiếu thời gian, truy thu 1,499 tỷ đồng, truy thu do đóng thiếu mức quy định cho 3.699 lao động với số tiền truy thu là 2,427 tỷ đồng, xử phạt 06 doanh nghiệp với số tiền 385.387.800 đồng.

*Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020, xác định các dự án du lịch trọng tâm để tập trung nguồn lực đầu tư, tránh đầu tư dàn trải. Tăng cường liên kết với các địa phương lân cận tạo thành các tuyến du lịch liên tỉnh với nội dung phong phú nhằm thu hút khách du lịch.*

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã định hướng phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực, các khu vực, các vùng miền; kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Mục tiêu đến năm 2020 tỉnh Bắc Giang đón 1 triệu lượt khách du lịch. Trên cơ sở nhiệm vụ và mục tiêu Đại hội, UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 44-NQ/TU về phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/5/2016 về việc thực hiện Nghị quyết 44-NQ/TU, trong đó tập trung 17 đề án, kế hoạch trọng điểm và chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của tỉnh tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết đã đề ra. Trong 17 nội dung có nhiệm vụ quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2030.

Năm 2017, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 để cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh, đây là cơ sở pháp lý trong công tác quản lý, triển khai các dự án đầu tư phát triển VHTTDL trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quy hoạch, Sở VHTTDL đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch phát triển du lịch hằng năm; đồng thời, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, các

huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy hoạch và tập trung các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa đầu tư thực hiện các dự án tại một số khu, điểm du lịch trọng điểm như: Khu di tích chiến thắng Xương Giang; Nhà lưu giữ và trưng bày Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm; Khu lưu niệm Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; Thiên viện Trúc Lâm Phương Hoàng; Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử; Sân golf Yên Dũng; Khu du lịch cộng đồng xã Xuân Lương, huyện Yên Thế và xã An Lạc, huyện Sơn Động... Đặc biệt, năm 2018 UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư du lịch, UBND tỉnh trao 16 Quyết định chủ trương đầu tư, biên bản ghi nhớ đầu tư 16 dự án cho 10 tập đoàn, doanh nghiệp với tổng số vốn trên 35.000 tỷ đồng.

Đã mở rộng liên kết với các tỉnh, thành phố như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng và từng bước tham gia hội nhập quốc tế về du lịch thông qua các hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch, tham gia gian hàng để quảng bá các sản phẩm du lịch của tỉnh; năm 2017, mời 17 tỉnh khảo sát một số khu, điểm du lịch của tỉnh và các điểm du lịch dọc tuyến đường 293; tháng 6/2018 mời trên 100 đại biểu các tỉnh bạn, doanh nghiệp, báo, tạp chí về khảo sát, tọa đàm phát triển tour du lịch mùa vải thiều huyện Lục Ngạn. Phối hợp với cơ quan, tổ chức của Nhật Bản, các tỉnh nguyên viên của tổ chức JICA tổ chức giao lưu văn hóa Nhật Bản; xây dựng ấn phẩm “Bắc Giang - điểm đến của các nhà đầu tư Nhật Bản” bằng tiếng Nhật và tiếng Việt; tổ chức 2 Lễ tiếp nhận và trồng cây hoa anh đào do Chủ tịch Hội Hữu nghị Nhật - Việt trao tặng; tham mưu đón tiếp Đại sứ Ấn Độ về thăm và trao tặng cây Bồ Đề cho khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử; xây dựng chuyên trang tại Tạp chí Hữu nghị nhằm giới thiệu hình ảnh, vùng đất và con người Bắc Giang; tham gia Liên hoan âm thực do Bộ Ngoại giao tổ chức nhân dịp thành lập cộng đồng ASEAN..., qua đó giới thiệu nét văn hóa của tỉnh tới bạn bè quốc tế. Công tác liên kết phát triển du lịch giữa các huyện, thành phố đang từng bước thực hiện có hiệu quả, tiêu biểu như: Huyện Tân Yên tổ chức khảo nghiệm thực tế theo tuyến du lịch của huyện, kết nối với các huyện trong tỉnh và một số điểm của thành phố Hà Nội; xây dựng các tuyến du lịch liên kết với các huyện Việt Yên, Yên Thế; chương trình “Du lịch về nguồn” tiếp tục được khai thác; huyện Hiệp Hòa kết nối các điểm du lịch của huyện với chùa Vĩnh Nghiêm, huyện Yên Dũng và chùa Bồ Đà, huyện Việt Yên...

Bên cạnh đó, các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch được tỉnh và các huyện, thành phố tổ chức thành công đã thu hút được đông đảo du khách tới Bắc Giang.Năm 2017, du khách đến Bắc Giang đạt trên 1,2 triệu lượt người, tăng gấp đôi so với năm 2016 (vượt 200 nghìn lượt khách so với chỉ tiêu Đại hội); ước năm 2018, có trên 1,5 triệu lượt khách du lịch.

13	<p>Quan tâm đầu tư nâng cấp đoạn đường từ thị trấn Tân Dân đi Chùa Đức La vì hiện nay đoạn đường này đã xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn giao thông.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải bố trí kinh phí từ nguồn quỹ bảo trì đường bộ để đầu tư sửa chữa, nâng cấp, kết quả cụ thể như sau: Năm 2017 đã bố trí 10,981 tỷ đồng đầu tư sửa chữa, nâng cấp xong đoạn đường từ Km0-Km3 (Tân An – thôn Voi, xã Quỳnh Sơn); năm 2018 bố trí kinh phí 2,961 tỷ đồng để đầu tư sửa chữa, nâng cấp đoạn bị hư hỏng còn lại (từ Km3+427-Km4+132), hiện công trình đang triển khai thi công, dự kiến xong trong năm 2018.</p>	Đang thực hiện
14	<p>Đại biểu huyện Lục Ngạn đề nghị hỗ trợ kinh phí để xây trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân một số xã trên địa bàn huyện.</p> <p>Theo rà soát, đến nay huyện Lục Ngạn còn 01 xã Tân Sơn có trụ sở chưa đạt chuẩn theo quy định. Tỉnh đã bố trí hỗ trợ vốn xây dựng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020. Dự kiến sẽ khởi công xây dựng và hoàn thành trong năm 2019</p>	Đang thực hiện
15	<p>Ở một số địa phương, người dân tự ý trồng cây ăn quả trên đất trồng lúa, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra và có biện pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời.</p> <p>Ngày 06/01/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, tại khoản 11, Điều 2 đã cho phép hộ gia đình cá nhân được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm với một số điều kiện. Trình tự thủ tục được quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ quỹ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng đất lúa không đúng mục đích, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, ngày 30/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1778/TNMT-QLĐĐ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố chú trọng công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ đất trồng lúa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi sử dụng đất lúa không đúng mục đích, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p>	Nội dung thực hiện thường xuyên

16	<p><i>Hiện tượng xe dừng, đỗ, đơn công nhân trên Quốc lộ 37 qua địa bàn huyện Việt Yên gây ùn tắc giao thông diễn ra phổ biến trong giờ cao điểm. Đề nghị UBND tỉnh rà soát quy hoạch, bổ sung bến bãi, điểm đỗ và tăng cường lực lượng Công an tỉnh phối hợp và có cơ chế phân cấp cho Công an huyện để giải quyết vấn đề trên.</i></p> <p>Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp đề đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trên tuyến QL37 đoạn qua địa phận huyện Việt Yên, cụ thể: Đã điều chỉnh quy hoạch để bổ sung bãi đỗ xe tại KCN Đình Trám với diện tích 2,7ha, hiện nay dự án bãi đỗ xe Đình Trám đang được đầu tư xây dựng và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12/2018; đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tháo dỡ dự án phân cách để mở rộng mặt đường đoạn từ đường cao tốc đến DT295B và dự án xây dựng cầu vượt dân sinh để giải quyết tình trạng công nhân đi cắt ngang qua đường (dự kiến công trình được bố trí vốn và khởi công trong quý I/2019). Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, lực lượng ngành Công an nghiên cứu đưa ra phương án ngăn chặn tình trạng xe dừng đỗ, theo đó xe đưa đón công nhân sẽ phải đón trả công nhân trên các trục đường trong KCN.</p>	Đang thực hiện
17	<p><i>Tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường có chiều hướng gia tăng; hiện tượng các xe công nông từ chế tiếp tục gia tăng tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông còn nhiều, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra, xử lý để đảm bảo trật tự ATGT.</i></p> <p>- <i>Về tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường:</i> Công tác xử lý, giải tỏa vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt luôn được UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh xác định là một trong 3 nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đảm bảo TTATGT thời gian qua. Hằng năm, UBND tỉnh đều bố trí kinh phí thực hiện; Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, các vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt vẫn còn diễn ra khá phổ biến; công tác quản lý chống tái lấn chiếm sau giải tỏa hiệu quả còn chưa cao dẫn đến nhiều tuyến đường giải tỏa xong người dân lại tái lấn chiếm. Để đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị trên các tuyến đường, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung thực hiện các biện pháp cụ thể như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tổ chức ký cam kết với hộ gia đình, doanh nghiệp dọc các tuyến đường; tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là có biện pháp quản lý chống tái lấn chiếm sau giải tỏa...</p>	Nội dung thực hiện thường xuyên

		<p>- Về hiện tượng các xe công nông tự chế tiếp tục gia tăng tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông: Thực hiện kiến nghị của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động của các phương tiện thô sơ, trong đó có xe công nông tự chế (Công văn số 3077/UBND-GT ngày 04/10/2016). Tuy nhiên, qua kiểm tra nắm bắt thông tin, hiện nay tại một số địa phương (như huyện Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên), tình trạng hoạt động của xe công nông tự chế còn diễn ra, phục vụ vận chuyển nông sản và một số vật liệu sinh hoạt khác, hoạt động chủ yếu tại khu vực nông thôn, cước phí vận chuyển thấp nên bà con nông dân vẫn có nhu cầu sử dụng. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở ngành, địa phương tăng cường hơn nữa các biện pháp siết chặt quản lý hoạt động của phương tiện thô sơ nói chung, xe công nông tự chế nói riêng thông qua một số biện pháp như: đẩy mạnh tuyên truyền; yêu cầu chủ phương tiện cam kết không đưa xe công nông tự chế tham gia giao thông trên các tuyến đường bộ; yêu cầu các cơ sở sản xuất, lắp ráp, kinh doanh phương tiện cơ giới đường bộ cam kết không sản xuất, lắp ráp, kinh doanh phương tiện cơ giới tự chế; tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.</p>	
<p>18</p>	<p>Đề nghị sớm đầu tư xây dựng lại cầu Sim và cầu treo Mỏ Thỏ, Việt Yên để đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân.</p>	<p>UBND tỉnh đã bố trí kinh phí từ nguồn bảo trì đường bộ và tổ chức sửa chữa, nâng cấp cầu Sim và cầu Treo Mỏ Thỏ trên ĐT.298 huyện Việt Yên. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2017, đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân.</p>	<p>Đã thực hiện</p>
<p>19</p>	<p>Đại biểu huyện Sơn Động phản ánh: Tình trạng lợi dụng việc giao khoán trồng rừng để phát, đốt rừng, khai thác trái phép vẫn còn xảy ra. Đề nghị UBND tỉnh tạm dừng việc giao khoán rừng, tiến hành đóng cửa rừng để chấn chỉnh các vi phạm và có biện pháp quản lý hiệu quả hơn.</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương chính sách của Nhà nước trong công tác quản lý bảo vệ rừng<sup>(10)</sup>, chủ động ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đến nay, tình hình phá rừng tự nhiên trái phép để trồng rừng kinh tế trên địa bàn huyện Sơn Động đã cơ bản được ngăn chặn; không có điểm phức tạp về chặt phá rừng, khai thác gỗ trái phép.</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

<sup>10</sup> Công văn số 2776/UBND-NN ngày 09/9/2016, Công văn số 2761/UBND-NN ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai các giải pháp bảo vệ rừng; tăng cường hoạt động kiểm lâm trong bảo vệ rừng.

	<p><i>Việc tranh chấp đất rừng giữa người dân với các công ty lâm nghiệp trên địa bàn huyện Yên Thế hiện nay rất phức tạp, đề nghị UBND tỉnh quan tâm tập trung xem xét, chỉ đạo giải quyết.</i></p> <p>Việc tranh chấp đất lâm nghiệp giữa các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn huyện Yên Thế với các hộ dân được giao khoán đã diễn ra nhiều năm (từ năm 2011); sau khi rà soát, quy hoạch lại, trên cơ sở hồ sơ thuê đất của Công ty Lâm nghiệp Yên Thế được UBND huyện Yên Thế và các cơ quan chức năng thẩm định, ngày 27/01/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế thuê rừng gần với thuê đất lâm nghiệp để sản xuất kinh doanh lâm nghiệp tại huyện Yên Thế (cho thuê 1.837,66 ha đất). Tuy nhiên, một số hộ dân không nhất trí và đã có đơn khiếu nại. Các cấp chính quyền đã vận động, thuyết phục, giải thích và ban hành quyết định giải quyết đơn song các hộ vẫn không nhất trí và đã khởi kiện; đến nay, Tòa án nhân dân tỉnh đã thụ lý 147 vụ việc do các hộ dân khởi kiện và đang trong quá trình xét xử sơ thẩm.</p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ủy quyền cho 1 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham gia tố tụng tại Tòa Hành chính - TAND tỉnh Bắc Giang; ngoài ra còn thành lập Tổ giúp việc (do 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ trưởng) để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và chỉ đạo cung cấp các chứng cứ và hồ sơ, tài liệu có liên quan. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm theo dõi, chỉ đạo và tham gia vào việc giải quyết, bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân và Nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Dang thực hiện</p>
II	<p>Công văn số 733/HĐND-TH ngày 28/12/2016 của HĐND tỉnh v/v giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ hai</p>	<p>UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị và báo cáo HĐND tỉnh Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 26/5/2017 và Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 12/6/2017</p>
I	<p><i>Chi đạo sát sao việc đánh giá cán bộ công chức, viên chức chính xác, thực chất hơn đi đôi với việc</i></p>	<p>Nội dung thực hiện</p>

Trong những năm qua công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức tỉnh được thực hiện theo đúng các quy định về đánh giá công chức trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo thẩm quyền; đồng thời, tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại cán bộ công chức của toàn tỉnh để báo cáo Bộ Nội vụ và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Qua thực tế triển khai cho thấy, việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hiện nay bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại như: Chưa phản ánh sát thực tế, chưa gắn việc đánh giá với việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức. Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị cao so với quy định. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm. Các tiêu chí còn định tính, cảm tính dẫn đến sự bất bình đẳng, chưa đảm bảo công bằng. Vì vậy, kết quả đánh giá còn chưa thực sự đảm bảo chính xác, khách quan, công tâm, chưa tạo cơ sở tin cậy cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng... cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc chỉ đạo sát sao việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức chính xác, thực chất hơn đi đôi với việc tinh giảm biên chế như ý kiến của cử tri là cần thiết. Để nâng cao chất lượng công tác đánh giá công chức, viên chức trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm, gắn công tác đánh giá, phân loại với trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ hàng năm<sup>11</sup>.
- Hoàn thiện danh mục hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu theo ngạch công chức; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá của từng vị trí việc làm là cơ sở cho việc đánh giá công chức hàng năm, đồng thời là cơ

<sup>11</sup> Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 05/05/2017 quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thi hành công vụ



	<p>sở để tuyên dụng công chức, viên chức như tình giảm biên chế.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm đối với việc đánh giá công chức<sup>12</sup> ...</p>	
<p>2</p>	<p><i>Đánh giá thực trạng số lượng và hiệu quả hoạt động của cán bộ thôn, bản. Nghiên cứu để nâng mức phụ cấp cho đội ngũ cán bộ này.</i></p> <p>Chế độ của cán bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 40/2010/NQ-QHND, Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND, Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND, Nghị quyết 24/2012/NQ-HĐND, Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số 33.022 người<sup>13</sup>.</p> <p>UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, trong đó người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang từ 06 đến 09 người/xuống còn 03 người/thôn, tổ dân phố và quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh cũng được tăng lên, mức thù lao cho các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố cũng tăng từ 180.000 đ/tháng/người đối với thôn, tổ dân phố loại I lên hệ số 0,23 (tương đương 319.000đ/tháng/chức danh); từ 160.000 đ/tháng/người đối với thôn, tổ dân phố loại II, III lên hệ số 0,21 (tương đương 291.000đ/tháng/chức danh) và tăng thù lao cho Cộng tác viên dân số-Kế hoạch hóa gia đình từ 100.000đ/tháng/người lên hệ số 0,15 (tương đương 208.000đ/tháng/người).</p>	<p>Đã thực hiện</p>
<p>3</p>	<p><i>Có giải pháp quản lý, sử dụng và không để lãng phí nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm cơ sở.</i></p> <p>Thực hiện Kết luận số 105-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp cán bộ khuyến nông, thú y cấp xã; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2168/UBND-NC ngày 4/7/2018 về sắp xếp, bố trí cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở. Ngày 23/7/2018, Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 170/HĐ-SNV về thực hiện bố trí sắp xếp cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở, trong đó có các phương án bố</p>	<p>Đang thực hiện</p>

<sup>12</sup>Hướng dẫn số 255/HD-SNV ngày 02/11/2017 hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Hướng dẫn số 279/HD-SNV hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

<sup>13</sup>16.240 người hoạt động không chuyên trách, 16.782 người làm công tác đoàn thể.

	<p>trí, sắp xếp theo lộ trình đến hết năm 2020.</p> <p><i>Việc Văn phòng quản lý đất đai của huyện từ khi chuyển về tỉnh quản lý bộc lộ rất bất cập, mất thời gian chờ đợi làm thủ tục vì phải chuyển lên tuyến trên. Đề nghị Sở TN&amp;MT nghiên cứu để có biện pháp giải quyết hợp lý.</i></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2015. Sau 3 năm đi vào hoạt động, đã tiếp nhận và giải quyết 269.847 hồ sơ liên quan đến GCNQSDĐ của hộ gia đình, cá nhân (Cấp mới 42.550 Giấy; cấp đổi 66.409 giấy, đăng ký biến động 86.311 lượt; đăng ký giao dịch bảo đảm 74.577 lượt). Hầu hết các hồ sơ của công dân được Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết đúng và trước thời gian theo quy định, tuy nhiên trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, Văn phòng đăng ký đất đai vẫn còn để một số hồ sơ giải quyết chậm so với quy định (1.154 hồ sơ, chiếm 0,43%) chủ yếu tập trung vào thời điểm tháng 11, 12 năm 2015 khi Văn phòng đăng ký đất đai mới đi vào hoạt động do việc phối hợp với các cơ quan liên quan chưa nhịp nhàng, chất lượng hồ sơ không đảm bảo theo quy định... dẫn đến một số hồ sơ phải trả lại để chỉnh sửa, bổ sung; chưa có hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính liên thông từ Chi nhánh lên Sở Tài nguyên và Môi trường nên việc hiệu quả còn hạn chế, trong khi sử dụng dịch vụ chuyển phát bưu chính công mắt 02 ngày làm việc.</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2926/UBND-TNMT ngày 30/8/2016 về việc tập trung thực hiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trong đó xác định rõ thẩm quyền cấp GCNQSDĐ; chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ (Luật Đất đai, Luật dân sự ...) cho toàn bộ công chức, viên chức người lao động của Văn phòng đăng ký đất đai. Bộ trí kinh phí xây dựng phần mềm một cửa liên thông từ Chi nhánh lên Sở và các chi nhánh với nhau để giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định (người dân có thể nộp hồ sơ thủ tục hành chính ở bất kỳ chi nhánh nào); chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính (Đến nay 29/29 thủ tục hành chính liên quan đều cắt giảm thời gian giải quyết), phối hợp với đơn vị chuyển phát bưu chính công giám từ 02 ngày còn 01 ngày chuyển phát hồ sơ.</p> <p>Đến nay hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai ổn định, không làm xáo trộn các hoạt động của địa phương nhất là trong lĩnh vực liên quan đến GCNQSDĐ, cơ bản không còn hồ sơ bị chậm, muộn.</p>	<p>Đã thực hiện</p> <p>Nội dung thực hiện</p>
4	<p><i>Nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư KNTC; tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Xem xét trách nhiệm và xử lý</i></p>	5

<p><i>nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Tiếp tục chấn chỉnh nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển</i></p> <p>UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc theo nội dung kiến nghị. Năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 175/UBND-TCĐ ngày 21/01/2016 yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương tuyên truyền, giải thích, vận động và đưa công dân trở về địa phương khi địa phương có công dân ra TW khiếu kiện; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/4/2016 phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Công văn số 2591/UBND-TCĐ ngày 26/8/2016 về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định giải khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo trên địa bàn... Năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 69/UBND-TCĐ ngày 09/01/2017 chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư KNNTC; tổ chức thực hiện đưt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm... Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNNTC; Công văn số 1474/UBND-TCĐ ngày 10/5/2018 về tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp...nhằm ngăn chặn, hạn chế tình trạng người dân ra Trung ương khiếu nại tại các ngày Lễ lớn và các kỳ họp Quốc hội. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đã hạn chế và từng bước giải quyết đưt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài; đã hạn chế nhiều tình trạng công dân bức xúc, khiếu kiện đông người, vượt cấp và ra Trung ương; trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo đưc nâng lên; chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành đã quan tâm, chú trọng trong việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.</p> <p>UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh</p>	<p>thường xuyên</p>
--	---------------------

<sup>14</sup>Năm 2018, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành nhiều cuộc thanh tra đột xuất để phục vụ công tác giải quyết KNNTC, như: Thanh tra công tác quản lý đất đai, tài chính và XDCB tại thôn Trung Đông, xã Đức Thành, huyện Hiệp Hòa; Thanh tra việc bồi thường GPMB, giao đất dịch vụ tại thôn Song Khê, xã Song Khê; Thanh tra việc chuyển nhượng QSD đất đối với gia đình ông Nguyễn Văn Hào, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang; Thanh tra việc xây dựng công trình Nhà văn hóa thôn Đông, xã Doan Bái, huyện Hiệp Hòa, thanh tra việc BTGPMB mở rộng đường Lê Lợi, TP Bắc Giang...

	<p>tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2005/UBND-NC ngày 20/6/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp... Kết quả thực hiện đã khác phục sự chông chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; đảm bảo thực hiện nghiêm theo tinh thần chỉ đạo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không quá 01 lần/năm; đã chỉ đạo thường xuyên rà soát, chấn chỉnh hoạt động thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ động đề xuất thành lập các đoàn thanh tra gắn với giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo bức xúc, kéo dài<sup>14</sup> ...</p>		
6	<p><i>Trong thu hút đầu tư cần quan tâm đến chất lượng và chấp thuận đầu tư có chọn lọc; nâng cao chất lượng tham định dự án, hậu kiểm sau đầu tư trong đó đặc biệt chú trọng về công nghệ, đánh giá tác động môi trường và khả năng đóng góp cho ngân sách tỉnh; kiên quyết không chấp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, đóng góp không đáng kể cho ngân sách. Đi đôi với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp mới cần có các giải pháp khác phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp hiện nay</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 phê duyệt Danh mục một số dự án đầu tư không khuyến khích bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh (theo đó, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không được khuyến khích đầu tư); Văn bản số 2932/UBND-DT, ngày 22/9/2016 chỉ đạo các cơ quan khi báo cáo xin ý kiến về chủ trương chấp thuận đầu tư dự án, cần làm rõ công nghệ áp dụng, các khả năng ảnh hưởng tới môi trường của dự án; triển khai thông báo kết luận số 170-TB/TU ngày 04/4/2017, trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án bên ngoài khu, cụm công nghiệp UBND tỉnh yêu cầu phải làm rõ quy hoạch và hiện trạng đất tại địa điểm thực hiện dự án (kèm theo trích lục bản đồ); phê duyệt Đề án quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
7	<p><i>Kiểm tra, rà soát việc lập, xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch, hạn chế việc bổ sung, điều chỉnh tùy tiện, phê duyệt bằng quyết định, điều chỉnh bằng công văn không đúng quy định hiện nay</i></p> <p>UBND tỉnh đã tiến hành rà soát các quy hoạch trên địa bàn (Báo cáo 696/BC-SKHDT ngày 2/12/2016; 531/SKHĐT-THQH ngày 30/3/2018). Trong quá trình triển khai, nhiều quy hoạch phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung cục bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Quy hoạch khi có hiệu lực để thống nhất công tác quản lý nhà</p>	<p>Đang thực hiện, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2020 -2025</p>	

	nước về quy hoạch, khác phục những tồn tại, hạn chế hiện nay	
	<p><i>Chi đạo các cấp chính quyền thực hiện đúng các quy định trong phân bổ dự toán và kế hoạch vốn đầu tư; bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ đọng XDCB theo tình hình chi đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính có các văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền thực hiện đúng các quy định trong phân bổ dự toán và kế hoạch vốn đầu tư; bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ đọng XDCB theo tình hình chi đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh<sup>15</sup>. Đồng thời, đã chỉ đạo thành lập đoàn công tác làm việc với UBND và phòng Tài chính kế hoạch các huyện, thành phố nhằm nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn và đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ các năm 2017,2018.</p>	
8	<p>Đến thời điểm 30/9/2018, tổng số nợ đọng trong XDCB trên địa bàn tỉnh 358 tỷ đồng, trong đó: Các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư nợ 181 tỷ đồng, do cấp huyện làm chủ đầu tư nợ 115 tỷ đồng, do cấp xã làm chủ đầu tư nợ 62 tỷ đồng. So với thời điểm 31/12/2017, giảm 245 tỷ đồng, bằng 46%. Trong đó, cấp tỉnh giảm 65 tỷ đồng, bằng 26,3%; cấp huyện giảm 48 tỷ đồng, bằng 29,6%; cấp xã giảm 132 tỷ đồng, bằng 68%. Một số huyện có số nợ đọng XDCB cấp xã giảm trên 70% là Việt Yên (80,3%); Yên Thế (74,6%); Lục Nam (71%); Tân Yên (70,8%). Một số huyện chưa đạt tỷ lệ giảm theo nhiệm vụ trọng tâm được giao là Hiệp Hòa (61%); Sơn Động (57%); Yên Dũng (65%). Ước đến thời điểm 31/12/2018, số nợ XDCB còn 178 tỷ đồng, giảm 70% so với số nợ đọng trong XDCB tại thời điểm 31/12/2017</p>	Đang thực hiện
9	<p><i>Chi đạo các ngành chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là xe chở quá khổ, quá tải; đồng thời chỉ đạo cơ quan theo dõi, thống kê đầy đủ số liệu về tai nạn giao thông để đánh giá thực chất tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh, qua đó có giải pháp hữu hiệu kiểm chế có hiệu quả và vững chắc tai nạn giao thông trong thời gian tới.</i></p> <p>Thực hiện nội dung kiến nghị, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ban ATGT tỉnh chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông nói chung cũng như các chế tài xử lý của pháp luật đối với hành vi vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải trọng</p>	Nội dung thực hiện thường xuyên

<sup>15</sup>Công văn số 339/STC-DT ngày 08/3/2017 hướng dẫn thực hiện báo cáo nợ đọng XDCB của các xã thị trấn.

Công văn số 616/STC-DT ngày 03/5/2017 đề nghị các huyện, TP và các đơn vị chủ đầu tư báo cáo kết quả xử lý nợ đọng trên cơ sở hướng dẫn rà soát theo Công văn số 339/STC-DT.

Công văn số 1984/STC-DT ngày 11/12/2017 đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị chủ đầu tư quan tâm thực hiện một số giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ xử lý nợ đọng XDCB cũng như khác phục các tồn tại trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

tham gia giao thông nói riêng; tập trung chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên toàn tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tổ chức tuần tra, kiểm soát 24/24 giờ tại các tuyến đường trọng điểm; thông báo công khai số điện thoại “đường dây nóng” để người dân phản ánh kịp thời tình hình vi phạm và trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là xe chờ quá khổ, quá tải tại các địa phương.

Cơ quan chức năng đã mở 01 đợt cao điểm, thành lập 02 đoàn kiểm tra 10/10 huyện, thành phố, 02 tổ công tác liên ngành kiểm soát, xử lý nghiêm xe ô tô chờ hàng quá khổ, quá tải trọng; thường xuyên phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát, yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hàng hóa, chủ bến, chủ bãi, chủ hàng ký cam kết không chở hàng quá khổ, quá tải trọng; kiên quyết xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Từ tháng 6/2016 đến nay, lực lượng Cảnh sát giao thông toàn tỉnh đã phát hiện, xử lý gần 4.000 lượt phương tiện vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải trọng.

Ngoài ra, ngày 20/3/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về tăng cường công tác thống kê, báo cáo số liệu tai nạn giao thông bảo đảm thống nhất trong theo dõi, thống kê đầy đủ số liệu về tai nạn giao thông để đánh giá thực chất tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

*Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp để tham gia vào việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; đồng thời xác định những lĩnh vực có lợi thế, trọng tâm, trọng điểm để ứng dụng công nghệ cao*

*- Về chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp để tham gia vào việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp:* Hiện nay, các doanh nghiệp khi tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và Quyết định số 813/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước về Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ.

Ngoài ra, khi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn được hỗ trợ đầu tư theo các quy định tại: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ); Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tồn thất trong nông nghiệp.

Mặt khác, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020 (theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh). Tuy nhiên, chính sách này chỉ áp dụng đối với các Hợp tác xã, trang trại và hộ gia đình, không hỗ trợ đối với doanh nghiệp. Đồng thời, Sở Nông nghiệp & PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành “Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh), đề định hướng và thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Đây là cơ sở để doanh nghiệp tìm hiểu, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; UBND tỉnh đã giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT... tham mưu ban hành chính sách đặc thù và chính sách tích tụ, tập trung ruộng đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nói chung và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng.

- Về những lĩnh vực có lợi thế, trọng tâm, trọng điểm để ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đã được ngành xác định, bao gồm: Sản xuất rau, hoa; chăn nuôi lợn, gà; cây lâm nghiệp; cây ăn quả; sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu. Sở Nông nghiệp & PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao đối với các loại sản phẩm này như: Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2020 (Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND

	<p>ting); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất và tiêu thụ nắm gắn với ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 – 2020 (Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh); Đề án hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2303/QĐ -UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh); Đề án Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia (Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh); Đề án Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 – 2020 (Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh).</p>
<p>11</p>	<p><i>Xem xét lại việc thực hiện hỗ trợ vaccin thú y kịp thời, tránh tình trạng như hiện nay cứ cấp hỗ trợ nhưng lúc cần thì không có, lúc có thì không cần</i></p> <p>Tiêm phòng vắc xin là biện pháp chủ động, hiệu quả để phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, do đó hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật và kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm triển khai trên địa bàn toàn tỉnh. Trong năm 2016, việc đầu thầu lựa chọn nhà cung cấp vắc xin tiêm phòng được thực hiện còn chậm so với kế hoạch, do đó khi đưa vắc xin về cơ sở, một số trang trại đã chủ động thực hiện tiêm phòng, tuy nhiên phần hỗ trợ của tỉnh rất nhỏ so với tổng đàn vật nuôi trên địa nên không có hiện tượng lãng phí vắc xin trong tiêm phòng chống dịch.</p> <p>Rút kinh nghiệm từ việc triển khai thực hiện năm 2016, từ năm 2017 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch phòng, chống dịch cho đàn vật nuôi (trong đó phân bổ vắc xin, hóa chất thành 02 nguồn riêng biệt: nguồn tổ chức thực hiện tiêm phòng và nguồn dự phòng để kịp thời triển khai khi có dịch bệnh xảy ra trong tỉnh). Công tác đầu thầu mua vắc xin, hóa chất cũng được chủ động tiến hành ngay khi Kế hoạch của UBND được ban hành, để cung ứng kịp thời cho các địa phương. Kết quả đánh giá việc tiêm phòng đạt hiệu quả cao. Hiện nay không có ý kiến khác về việc thực hiện hỗ trợ vắc xin tiêm phòng.</p> <p>Đã thực hiện</p>
<p>12</p>	<p><i>Bãi rác thải ở Bắc Ninh ảnh hưởng nghiêm trọng đối với các xã Nham Sơn và Thắng Cương của huyện Yên Dũng. Cử tri đã có ý kiến với Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND các cấp nhiều lần, song chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với tỉnh Bắc Ninh để sớm có biện pháp giải quyết dứt điểm vấn đề này</i></p> <p>UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với Tổng cục Môi trường và UBND tỉnh Bắc Ninh vào ngày 05/9/2018, đã khảo sát thực tế tại khu xử lý rác thải thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh</p> <p>Đang thực hiện</p>



<p>Bắc Ninh. Tổng cục Môi trường đã yêu cầu UBND tỉnh Bắc Ninh sớm thực hiện các biện pháp đóng cửa đối với Bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, kiểm soát chặt chẽ hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp xử lý chất thải, khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh của Bãi rác này. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu các đơn vị tăng cường các biện pháp giảm thiểu mùi, tăng tần suất phun chế phẩm vi sinh và thuốc diệt côn trùng, vận hành đúng quy trình các công trình xử lý đảm bảo mùi, nước thải, khí thải đạt quy chuẩn. Nhằm giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh nêu trên và nâng cao hiệu quả xử lý rác thải, UBND tỉnh Bắc Ninh đã có chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ cao phát năng lượng.</p> <p>Hiện nay tình trạng khói, bụi ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến khu vực xã Nham Sơn, Thăng Cương, Tư Mại đã giảm, tuy nhiên vẫn chưa triệt để. Trong thời gian tới, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường khu vực Bãi rác thải tại thôn Đông Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ; đồng thời kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo tỉnh Bắc Ninh giải quyết dứt điểm tình trạng gây ô nhiễm môi trường.</p>	
<p><i>Quan tâm hơn đến chất lượng đô thị Bắc Giang, bởi nhiều hạng mục được đặt ra song chưa hoàn thành, chưa được đầu tư xây dựng, chưa đạt tiêu chuẩn “sáng-xanh-sạch-đẹp”.</i></p> <p>Tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố quan tâm thực hiện để chất lượng đô thị đạt tiêu chuẩn sáng-xanh-sạch-đẹp. Tại các văn bản chỉ đạo, UBND tỉnh đều quán triệt chủ trương khi các đơn vị lập quy hoạch chi tiết các đô thị phải đặc biệt lưu ý bố trí quỹ đất cho nhà cao tầng, trường học, khu hành chính, bãi đỗ xe, cây xanh, hạ tầng xã hội...; trong cơ cấu đất ở phải bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở cao tầng (thành phố Bắc Giang tới thiểu 20%, các đô thị còn lại tới thiểu 15% quỹ đất ở); đối với các lô đất ở nằm trên tuyến chính khu vực, đường liên khu vực, đường trục chính đô thị (có mặt cắt ngang lộ giới từ 23m trở lên) thì chủ đầu tư phải xây thô và hoàn thiện mặt tiền các căn nhà theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt trước khi chuyển nhượng cho người dân” để đảm bảo cảnh quan đô thị. Trong quá trình thẩm định, UBND tỉnh cũng đã yêu cầu các chủ đầu tư nâng cao tỷ lệ đất dành cho hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, không để tỷ lệ đất hạ tầng xã hội ở mức tối thiểu theo quy chuẩn.</p> <p>Sau gần 2 năm tổ chức thực hiện đến nay đã có 14/17 đô thị được lập và phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; 7/10 huyện, thành phố thành lập ban chỉ đạo phát triển đô thị (03 huyện chưa</p>	<p>Đang thực hiện Dự kiến hoàn thành mục tiêu trong năm 2020</p>

thành lập gồm: Yên Thế, Sơn Động, Tân Yên). Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường đô thị được tăng cường và dần đi vào nề nếp, bộ mặt đô thị từng bước được thay đổi theo hướng khang trang, sáng, xanh, sạch đẹp, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều đô thị trong tỉnh đã có bộ mặt thay đổi tích cực về diện mạo, cảnh quan. Nhiều dự án khu đô thị mới được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội như: Khu đô thị Bách Việt Lake Garden, khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang; khu đô thị phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang... Đồng thời nhiều khu vực đô thị cũ đã được cải tạo, chỉnh trang, khang trang, sạch đẹp như: Khu nhà khách tỉnh; khu vực Hồ Thanh niên, thị trấn Đồi Ngô; khu vực tượng đài Ngã sáu, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa; Khu quảng trường trung tâm thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên... Trong hơn 2 năm qua diện tích xây dựng đô thị tăng nhanh, hiện nay đã giải phóng mặt bằng và xây dựng tổng diện tích đất khoảng trên 500ha. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của một số đô thị đã dần được hoàn thiện, qua việc thực hiện một số dự án đặc biệt là thành phố Bắc Giang (*dự án cầu Đông Sơn và đường dân lên cầu, đường Vành đai Đông Bắc; đường Trần Quang Khải và cầu vượt sông Thương...*). Tính đến hết tháng 6/2018, tổng nguồn vốn đã thu hút, huy động để thực hiện cho công tác phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 15.288 tỷ đồng, giá trị thực hiện ước đạt 5.600 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn nhà nước đã thực hiện ước đạt 1.300 tỷ đồng, còn lại là các nguồn vốn huy động khác).

*Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch tại một số Khu công nghiệp; bố trí, sắp xếp các doanh nghiệp vào đúng các khu, vùng quy hoạch theo ngành nghề sản xuất, kinh doanh*

Tỉnh Bắc Giang được Thủ tướng Chính phủ cho phép quy hoạch, đầu tư xây dựng 06 KCN (KCN Đình Trám năm 2003; KCN Quang Châu năm 2006; KCN Song Khê – Nội Hoàng, KCN Vân Trung năm 2007; KCN Việt Hàn năm 2008, KCN Hòa Phú năm 2014) với tổng diện tích 1.322ha, trong đó, 04 KCN đã đi vào hoạt động, 01 KCN (KCN Hòa Phú, Hiệp Hòa) đang trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng, 01 KCN (KCN Việt-Hàn) mới có chủ đầu tư và đang trong quá trình lập hồ sơ dự án đầu tư theo quy định.

Các KCN hoạt động theo hình thức vừa xây dựng hạ tầng KCN vừa thu hút các doanh nghiệp thứ cấp vào đầu tư, bên cạnh đó hạ tầng ngoài hàng rào KCN cũng chưa đáp ứng được hoạt động của KCN (*đường giao thông, cấp điện, cấp nước, hạ tầng xã hội...*) do vậy công tác thu hút đầu tư vào các KCN tỉnh gặp khó khăn (*nhất là KCN Đình Trám, KCN Vân Trung, Quang Châu, v.v.*); việc quy định chi tiết ngành nghề thu hút đầu tư theo phân khu chức năng và theo lô đất (KCN Đình Trám) là rất khó thực hiện,

<p>hạn chế thu hút đầu tư. Trước tình hình đó, năm 2012, UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Đình Trám và bỏ quy định về phân khu chức năng ngành nghề theo lô đất, được thu hút các ngành nghề vào KCN phù hợp với chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh. Hiện nay Quy hoạch xây dựng chi tiết các KCN không có phân khu chức năng theo lô đất.</p> <p>Thực tế khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp, UBND tỉnh luôn quan tâm đến dự án đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp lân cận. Các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong KCN cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường và hoạt động của mình không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xung quanh.</p> <p>Qua đánh giá thực tế trong những năm qua các nguồn thải phát sinh từ các dự án đầu tư sản xuất trong KCN luôn được kiểm soát, quản lý và xử lý đúng theo quy định, không xảy ra sự cố môi trường, các dự án tuân thủ khoảng cách an toàn môi trường theo quy định, không gây ảnh hưởng đến các cơ sở khác trong KCN và người dân xung quanh các KCN.</p>	
<p><i>Sớm khắc phục tình trạng thiếu lớp học, quá tải đối với bậc học mầm non như hiện nay</i></p> <p>Do quy mô học sinh tăng, cơ sở vật chất không đáp ứng, thiếu giáo viên, nên một trong những vấn đề bức xúc nhất trong giáo dục hiện nay là tình trạng thiếu lớp học, quá tải ở bậc học mầm non. Cụ thể, toàn tỉnh có 278 trường mầm non (2 trường thành lập mới nhưng chưa đưa vào hoạt động); có 3.924 nhóm lớp, trong đó 889 nhóm trẻ, 3065 lớp mẫu giáo (221 nhóm, lớp độc lập). Năm học 2016-2017, số trẻ ra học lớp mẫu giáo tăng 4.978 cháu. Toàn tỉnh hiện còn 1.307 nhóm, lớp quá tải; 205 lớp có từ 50 cháu trở lên; không còn lớp đông từ 70 cháu trở lên, song vẫn còn 51 lớp có số trẻ từ 60-68 cháu (<i>Lạng Giang 34 lớp, TP Bắc Giang 9 lớp, Hiệp Hòa 5 lớp, Lục Nam 2 và Lục Ngạn 1 lớp</i>).</p> <p>Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã thực hiện các giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền cha mẹ đưa trẻ đến nhóm, lớp tư thực để giảm sĩ số trẻ trong trường mầm non. Tuyên truyền, tạo điều kiện các cá nhân, tổ chức mở thêm nhóm trẻ tư thực độc lập (<i>hiện đã tăng 68 nhóm so với năm học trước; trong đó TP Bắc Giang mở thêm 10 nhóm độc lập, Việt Yên mở thêm 11 nhóm độc lập...).</i></li> </ul> <p>Triển khai xây dựng thêm phòng học mới để dẫn trẻ ở các lớp quá tải như: Việt Yên xây mới 30 phòng học, thành phố Bắc Giang 10 phòng học... Một số trường thực hiện dẫn lớp học nhờ tại các phòng</p>	<p>Đang thực hiện</p>

	<p>chức năng của nhà trường, các nhà văn hóa thôn như: Việt Yên, Hiệp Hòa, Lục Ngạn... Chỉ đạo thực hiện hợp đồng thêm giáo viên để dẫn lớp như tại huyện Hiệp Hòa, Tân Yên...</p> <p>Tuy nhiên, việc giám tài ở các trường mầm non vẫn còn chậm, do ở một số huyện loại hình nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thực chưa phát triển (Lạng Giang, Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam...); việc đầu tư xây dựng phòng học cho mầm non còn hạn chế, do thiếu ngân sách nên chưa đạt kế hoạch theo Đề án xây dựng cơ sở vật chất mầm non giai đoạn 2015-2020.</p> <p>Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chủ động tổ chức khảo sát, đánh giá và tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, từng bước khắc phục tình trạng quá tải bậc mầm non. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các nhà trường thực hiện dẫn lớp và điều chỉnh học sinh ở các lớp trong trường cho phù hợp; sắp xếp các phòng làm việc, chức năng của nhà trường, bố trí cho trẻ học tại các phòng chức năng hoặc tại khu lẻ, hoặc học nhờ tại nhà văn hóa thôn...; kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non tư thực...; chỉ đạo các trường trong điều kiện thiếu lớp, thiếu giáo viên, quá tải học sinh vẫn phải động viên các nhà trường, các giáo viên tổ chức tốt việc dạy học và chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ; nghiên cứu, xem xét cho phép các trường được hợp đồng thêm giáo viên để thực hiện việc tổ chức dẫn lớp; quan tâm ưu tiên dành kinh phí cho xây dựng phòng học mầm non theo lộ trình của Đề án xây dựng cơ sở vật chất mầm non giai đoạn 2015-2020.</p>
<p>16</p>	<p><i>Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành</i></p> <p>- <i>Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành (BCDLN) về ATTP:</i></p> <p>+ <i>Về Công tác chỉ đạo, điều hành:</i> 100% BCDLN từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chi thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND làm Trưởng ban; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo bảo đảm phù hợp, sát với tình hình thực tế tại địa phương. BCDLN tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn các ngành, các địa phương triển khai công tác QLNN về ATTP, trong đó đã cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm, đồng thời hướng dẫn chi tiết đến các cấp, các đơn vị từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn về chuyên môn triển khai, thực hiện công tác bảo đảm ATTP<sup>16</sup>.</p> <p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

<sup>16</sup>Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP hàng năm ( Kế hoạch số 55/KH-BCDLN ngày 06/01/2017 năm 2017: Kế hoạch số 387/KH-BCDLN ngày 01/02/2018) và các đợt cao điểm trong năm ( dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân; Tháng hành động vì ATTP từ 15/4 - 15/5; Tết Trung thu...); Hướng dẫn số 3960/BCDLN-KGVX ngày 09/12/2016 về việc triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP; Công văn số 3365/BCDLN-KGVX ngày 25/10/2016 về việc tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm; Công văn số 85/BCĐ-ATTP ngày 18/01/2016 về việc tăng cường bảo đảm ATTP đối với BATT trong các doanh nghiệp. trường học;

Hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá công tác QLNN và ATTP, tham gia hội nghị là thành viên BCDLN và Tổ công tác giúp việc cho BCDLN của tỉnh, huyện, thành phố do đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh chỉ trì, hội nghị có đánh giá kết quả thực hiện và kiểm điểm trách nhiệm của các đơn vị, ngành, địa phương đối với từng lĩnh vực được phân công và có thông báo kết luận của đồng chí chủ trì hội nghị để các ngành thành viên BCDLN tỉnh và BCDLN các huyện, thành phố căn cứ để triển khai trong thời gian tới.

+ Về Công tác đào tạo tập huấn nâng cao năng lực quản lý về ATTP cho thành viên BCDLN về ATTP các cấp: Năm 2016 - 2017, Sở Y tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tổ chức tập huấn kiến thức quản lý ATTP cho 100% cán bộ là thành viên BCDLN về ATTP các cấp; cán bộ y tế làm công tác ATTP tại tuyến huyện; tuyến xã, phường, thị trấn về nghiệp vụ trong công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP; quản lý cơ sở thực phẩm; công tác thông tin truyền thông về ATTP; công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm...

Trong năm 2018, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức 02 hội nghị tập huấn phổ biến Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật ATTP và Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về ATTP cho 100% thành viên BCDLN và Tổ công tác liên ngành về ATTP tỉnh và BCDLN huyện, thành phố. Đồng thời chỉ đạo BCDLN huyện, thành phố tổ chức hội nghị triển khai đến 100% thành viên BCDLN xã, phường, thị trấn.

+ Về công tác kiểm tra, giám sát về ATTP: Năm 2016-2017, BCDLN về ATTP tỉnh đã kiểm tra định kỳ đối với công tác QLNN về ATTP đối với tuyến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn. Trong giai đoạn 2016-2018 các đơn vị thành viên BCDLN các cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra 18.372 lượt cơ sở thực phẩm, phát hiện 3.783 (20,6%) số cơ sở vi phạm về ATTP, xử phạt 1.023 cơ sở với số tiền 3.186.032 triệu đồng.

- Về phân cấp quản lý; trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác QLNN về ATTP. Theo Luật ATTP năm 2010, công tác QLNN về ATTP được phân cho 03 ngành (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) và UBND các cấp quản lý. Để thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành đối với công tác QLNN về ATTP; UBND tỉnh, các sở chức năng đã phân cấp quản lý ATTP cho từng cấp,

	<p>từng đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Lĩnh vực thuộc ngành NN&amp;PTNT quản lý theo quy định tại Điều 63 Luật ATTP</i>: Thực hiện theo Quyết định số 85/2016/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành NN&amp;PTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>+ <i>Lĩnh vực thuộc ngành Công Thương quản lý theo quy định tại Điều 64 Luật ATTP</i>: Thực hiện theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.</li> <li>+ <i>Lĩnh vực thuộc ngành Y tế quản lý theo quy định tại Điều 62 Luật ATTP</i>: Thực hiện theo Hướng dẫn số 49/SYT-ATTP ngày 14/01/2015 của Sở Y tế về việc quản lý ATTP của ngành Y tế.</li> </ul> <p>UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành công tác QLNN và ATTP, trong đó giao nhiệm vụ, giao từng việc làm cụ thể cho từng sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm QLNN và ATTP; Công văn số 834/UBND-KGVX ngày 21/3/2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p>
<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>	<p><i>Thực hiện tốt chính sách đối với các đối tượng xã hội và chế độ đối với người có công, đi đôi với xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm</i></p> <p>Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công, Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Trung ương về chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng xã hội; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động- TB&amp;XH đã chủ động phối hợp với các địa phương, sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đặc biệt quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách về người có công, an sinh xã hội<sup>17</sup>; thực hiện chuyển việc chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội từ ngành Lao</p>

<sup>17</sup> Sở Lao động - TB&XH đã xây dựng và áp dụng 04 phần mềm lĩnh vực người có công và 06 phần mềm lĩnh vực bảo trợ xã hội; tiến hành liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã giải quyết 10 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực người có công; năm 2016 nhập dữ liệu thông tin vào phần mềm quản lý thông tin người có công, sắp xếp và lưu trữ hơn 153.000 hồ sơ người có công giúp cho công việc khai thác hồ sơ để giải quyết chế độ, trả lời đơn thư.

động- TB&XH sang cơ quan Bưu điện trên địa bàn tỉnh thực hiện từ ngày 01/6/2017.

Kết quả, các chế độ chính sách đối với Người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Hiện nay, toàn tỉnh đã thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ chế độ trợ cấp hàng tháng cho 28.409 người có công; thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên cho trên 60.000 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, nuôi dưỡng tập trung trên 280 đối tượng BTXH trong 05 cơ sở bảo trợ xã hội (trong đó có 02 cơ sở công lập và 03 cơ sở ngoài công lập). Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công. Năm chắc tình hình đời sống nhân dân để tham mưu biện pháp cứu trợ kịp thời; thăm tặng quà cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội dịp tết nguyên đán được thực hiện từ nguồn ngân sách và nguồn vận động đóng góp từ xã hội được duy trì ... Về cơ bản chính sách của Đảng và Nhà nước đã bao phủ hết số đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đối tượng phù hợp với thực tế phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương; 100% người có công và thân nhân có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân địa phương nơi cư trú.

Trong quá trình thực hiện chính sách, cùng với việc thực hiện tốt chế độ đối với người có công và chính sách đối với các đối tượng xã hội; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đi đôi với xử lý các trường hợp vi phạm. Đối với việc thực hiện chính sách đối với các đối tượng xã hội, Sở đã chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì tốt các hoạt động tư vấn, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng tại các đơn vị. Hàng năm, Sở Lao động - TB&XH đều xây dựng kế hoạch, phối hợp các cấp, các ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn, thường xuyên theo UBND cấp huyện, cấp xã tự kiểm tra việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn, thường xuyên theo dõi sự phát sinh, biến động của đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo chính sách được thực hiện công bằng, công khai, kịp thời. Qua việc kiểm tra, giám sát đã nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ các cấp trong việc thực hiện chính sách theo quy định; phát hiện, xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách ở cơ sở. Trong 8 tháng đầu năm 2018, đã phát hiện, báo giám 555 đối tượng (do chết không báo giám kịp thời, chuyển hướng chế độ BHHX, chuyển đi nơi khác, không có mặt tại địa phương, thoát nghèo...), kinh phí hoàn trả ngân sách nhà nước 247,65 triệu đồng.

Đối với lĩnh vực người có công, sau khi nhận được Kết luận thanh tra số 806/KL - LDTBXH ngày 06/3/2018 của Bộ Lao động- TB&XH về việc xác lập hồ sơ thương binh tại Quận Khu I; UBND tỉnh đã

	<p>chỉ đạo Sở Lao động-TB&amp;XH phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thống nhất phương án triển khai thực hiện kết luận thanh tra số 806/KL- BLĐTĐBXH ngày 06/3/2018 của Bộ Lao động- TB&amp;XH về việc xác lập hồ sơ thương binh tại Quân khu 1. Sau đó, báo cáo UBND tỉnh về kết luận thanh tra của Bộ Lao động- TB&amp;XH.Căn cứ Kết luận thanh tra số 806/KL- LĐTĐBXH ngày 06/3/2018 của Bộ Lao động- TB&amp;XH và Quyết định số 1110/QĐ- BTL ngày 15/6/2018 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngày 26/6/2018 Sở Lao động-TB&amp;XH có Quyết định số 2601/QĐ- LĐTĐ&amp;XH về việc đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi trợ cấp thương tật đối với 74 trường hợp (trừ 03 trường hợp đã đình chỉ năm 2011, 2012; 05 trường hợp đã chết trước khi có kết luận thanh tra; 01 trường hợp chuyển đi nơi khác; 01 trường hợp không có hồ sơ và hưởng trợ cấp tại tỉnh Bắc Giang). Đến nay, đã có 04 đối tượng nộp tiền là 189.272.000 đồng theo quy định. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thu hồi, xử lý những trường hợp vi phạm.</p>		<p><i>UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị và báo cáo HĐND tỉnh tại Công văn số 3759/UBND-TH ngày 30/10/2017</i></p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>Công văn số 504/HĐND-TH ngày 14/8/2017 của HĐND tỉnh v/v giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ ba</b></p>		
<p><b>1</b></p>	<p><i>Hiện nay Quyết định số 22/2013/QĐ-TTCT của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho người có công với cách mạng triển khai trên địa bàn tỉnh rất chậm. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, khi có vốn nhanh chóng triển khai phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người có công với cách mạng.</i></p> <p>Theo Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020, tổng số hộ được hỗ trợ trên địa bàn toàn tỉnh là 2.297 hộ (trong đó xây mới 1.213 nhà, sửa chữa 1.084 nhà), với tổng kinh phí là 66,7 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn vốn trên đã được UBND tỉnh phân bổ chi tiết cho các huyện, thành phố trong năm 2018.</p>		<p>Đã thực hiện</p>
<p><b>2</b></p>	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có chính sách hỗ trợ và có định hướng mạnh hơn để chỉ đạo triển khai phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp</i></p>		<p>Đã thực hiện</p>

<sup>15</sup>Đề án xây dựng và phát triển nông sản hàng hóa cấp tỉnh: Đề án mỗi xã một sản phẩm: Đề án 02 mô hình thí điểm về tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Đề án mô hình chợ thí điểm bao đảm ATVSTP tỉnh Bắc Giang; 02 dự án mô hình thí điểm chuỗi liên kết chăn nuôi, tiêu thụ gà đồi Yên Thế; Dự án mô hình điểm bán hàng Việt Nam có định, bền vững với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; Đề án mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2018; Đề án sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015 để xây dựng 6



	<p><i>(đặc biệt vấn đề tìm đầu ra cho sản phẩm). Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm an toàn, chế biến, bảo quản nông sản.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng các đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa<sup>(18)</sup>. Đề giải quyết tốt vấn đề đầu ra cho nông sản của tỉnh việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng chủ trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với chế biến và các kênh phân phối, tiêu thụ; thực hiện chuyển mạnh lao động nông nghiệp thuần túy sang sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng nông sản hàng hóa; đa dạng hóa các hình thức của nông sản hàng hóa, tạo giá trị gia tăng cao.</p> <p>Để thực hiện các mục tiêu trên, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 về quy định một số nội dung thực hiện Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTOG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh/ hỗ trợ mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, xác lập quyên số hữu công nghiệp, tem nhãn, bao bì đóng gói sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, ngành nghề nông thôn). Tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Các cơ chế, chính sách nêu trên đã khuyến khích phát triển sản xuất, tiêu thụ đã có tác động nhất định đến việc thúc đẩy hình thành vùng sản xuất hàng hóa và mối liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm thay đổi nhận thức, cách làm của người dân, doanh nghiệp và nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận quy trình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến, được học tập kinh nghiệm từ những mô hình điển và được hưởng những chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, nguồn vốn... góp phần tạo ra các sản phẩm mới chất lượng, đáp ứng về VSATTP, vệ sinh môi trường.</p>	
3	<p><i>Công tác quản lý bảo vệ rừng gặp khó khăn, tình trạng cháy rừng, phá rừng và tranh chấp đất rừng có xu hướng gia tăng. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.</i></p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

mô hình (mô hình quy mô 10 ha) sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP. Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản với ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020. Dự án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm: chè, gà đồi Yên Thế, cam V2; Đề án “chương trình quốc gia mới xã mới sản phẩm”...

Năm 2017 công tác bảo vệ rừng gặp nhiều khó khăn, tình trạng cháy rừng và tranh chấp đất rừng có xu hướng gia tăng<sup>19</sup>. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm và UBND các huyện có tình trạng tranh chấp đất rừng, khai thác, phá rừng trái pháp luật thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp. Kết quả đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được 237 vụ phá rừng, đất trồng có cây tái sinh; phạt tiền trên 2,2 tỷ đồng<sup>20</sup>; kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố 05 vụ, được Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố 03 vụ án, 04 bị can. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định kỷ luật đối với 05 công chức Kiểm lâm (03 Trạm trưởng với hình thức khiển trách, 01 Kiểm lâm địa bàn với hình thức khiển trách, 01 Kiểm lâm địa bàn với hình thức cảnh cáo). Riêng đối với vụ việc phát đốt tranh chấp 52,4 ha rừng tự nhiên nghèo kiệt của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Mai Sơn đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố 02 bị can; vụ tranh chấp đất của người dân với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Yên Thế đang được Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết; người dân thôn Khe Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Đông tranh chấp đất với một số hộ dân thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn đã được UBND tỉnh giải quyết; tuy nhiên, người dân vẫn kiến nghị cho nên hiện nay Trung ương đang tiến hành giải quyết.

Đến thời điểm hiện nay, công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, đặc biệt, sau khi có Nghị quyết số 249-NQ/TU đã làm thay đổi nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở về công tác quản lý bảo vệ rừng, các chủ rừng đã ký cam kết bảo vệ rừng, các vụ vi phạm đốt, phá rừng giảm rõ rệt<sup>21</sup>.

*Việc đầu tư công trình nước sạch rất cần thiết cho nhu cầu người dân, tuy nhiên nhiều công trình đầu tư phân kỳ, dàn trải, không hiệu quả. Đề nghị UBND tỉnh cần có đánh giá toàn bộ các công trình nước sạch trên địa bàn và có các giải pháp xử lý đối với công trình nước sạch. Đề nghị UBND tỉnh phân cấp việc đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch cho chính quyền cấp huyện.*

Trước thực trạng nhiều công trình cấp nước sạch nông thôn đầu tư phân kỳ, dàn trải, không hiệu quả, UBND tỉnh đã thực hiện một số giải pháp khác phục. UBND tỉnh đã Ban hành Quyết định số 261/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 và Quyết định 767/2014/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 Quy định cơ chế, chính

4

Đã thực hiện

<sup>19</sup>Phá rừng và khai thác rừng trái pháp luật ở địa bàn huyện Sơn Đông và huyện Lục Nam đặc biệt là vụ việc phá rừng tại Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Mai Sơn ở xã Lục Sơn, phá rừng tại xã Long Sơn huyện Sơn Đông, xã Phong Minh, Đèo Gia huyện Lục Ngạn; Tranh chấp đất rừng ở xã Phú Nhuận huyện Lục Ngạn và xã Yên Định huyện Sơn Đông, gần 200 hộ dân ở một số xã trên địa bàn huyện Yên Thế tranh chấp đất lâm nghiệp với Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Thế, việc phát đốt và tranh chấp đất của người dân với Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Mai Sơn huyện Lục Nam... Tình hình cháy rừng diễn biến phức tạp xảy ra ở hầu hết các huyện, nhất là xảy ra cháy rừng tự nhiên tre, nứa ở huyện Sơn Đông, Lục Nam. Toàn tỉnh đã xảy ra 24 vụ cháy rừng làm thiệt hại gần 35 ha rừng các loại.

<sup>20</sup>Chủ yếu trên địa bàn huyện Sơn Đông, Lục Ngạn, Lục Nam.

<sup>21</sup>Từ đầu năm 2018 đến nay chỉ xảy ra 11 vụ phá rừng, giảm 197 vụ, giảm 94,7%, xảy ra 07 vụ cháy rừng, giảm 17 vụ, giảm 71% so với cùng kỳ năm 2017.

<p>sách hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn nông thôn nhằm thu hút vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và quản lý, khai thác các công trình nước sạch nông thôn. Để giám nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 747/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 Quy định hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang (<i>Thay thế các Quyết định số 261/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 767/2014/QĐ-UBND</i>). Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể cấp nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và ban hành Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Nội dung quy hoạch theo hướng ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình nước sạch quy mô liên xã, hạn chế việc đầu tư công trình nước sạch quy mô thôn, xã. Tính đến 30/9/2018 đã có 119 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; trong đó có 39 công trình hoạt động bền vững, 28 công trình hoạt động trung bình, 26 công trình hoạt động kém hiệu quả và 19 công trình không hoạt động, 07 công trình đề nghị thanh lý. Đến thời điểm này, UBND tỉnh đã quyết định giao 112 công trình cho đơn vị quản lý (doanh nghiệp quản lý 51 công trình, hợp tác xã quản lý 02 công trình, UBND cấp xã quản lý 59 công trình); cho tiến hành thanh lý 07 công trình hư hỏng nặng không thể khôi phục hoạt động.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện phân cấp việc đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch cho chính quyền cấp huyện theo Quyết định số 747/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016. UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND cấp huyện ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cung cấp nước, ký kết thỏa thuận đầu tư và hợp đồng dự án, ký kết hợp đồng quản lý, khai thác công trình cấp nước với tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư và quản lý công trình; phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch nông thôn của các công trình cấp nước sạch tập trung xã, liên xã. Qua hai năm thực hiện đã nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các ngành và địa phương; đặc biệt sau khi nhận bàn giao, các doanh nghiệp đã triển khai đầu tư sửa chữa, hoàn thiện công trình, một số công trình đã đi vào hoạt động hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân.</p>	
<p>5</p> <p><i>Một số dự án cho thuê đất không hiệu quả, đặc biệt là một số doanh nghiệp nhà nước có phần hóa hoạt động kém hiệu quả song vẫn giữ vị trí đất vàng (chủ yếu là cho thuê lại), đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét để có giải pháp xử lý tránh thiệt hại cho nhà nước.</i></p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

Thực tế hiện có một số doanh nghiệp trước đây là doanh nghiệp nhà nước hoạt động chưa hiệu quả, sử dụng đất sai mục đích, không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, công trình xuống cấp mất cảnh quan đô thị. Riêng đối với thành phố Bắc Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trực tiếp thanh tra, kiểm tra đối với 32 tổ chức, qua đó thu hồi đất của 13 tổ chức với diện tích 8,84 ha.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thành phố Bắc Giang xây dựng Đề án chuyển đổi, di dời theo quy hoạch đô thị đối với một số diện tích đất do các tổ chức kinh tế đang sử dụng trên địa bàn thành phố Bắc Giang, giai đoạn 2018 - 2025 (phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 11/6/2018) nhằm chuyển đổi, di dời theo quy hoạch, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn thành phố Bắc Giang; khắc phục tình trạng sử dụng đất không hiệu quả, cơ sở vật chất không được đầu tư, xuống cấp, làm mất cảnh quan đô thị, nằm xen cài trong khu dân cư, không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 30/01/2018, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát các dự án đầu tư được chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các dự án được cho thuê đất trên địa bàn tỉnh, đã báo cáo tại phiên họp UBND tỉnh tháng 10/2018 và đang xử lý ở giai đoạn 2, phân loại chi tiết để xử lý các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thời gian tới UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố tiếp tục thực hiện nội dung trên, góp phần quản lý tốt các vị trí đất có giá trị, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

*Thời gian qua ở nhiều địa phương còn tình trạng lấn chiếm đất đai, việc thanh tra, xử phạt chưa nghiêm. Theo thông kê của Sở Tài nguyên và Môi trường có 398 trường hợp phát sinh mới vi phạm. Tồn tại cũ chưa xử lý xong, lại phát sinh những vi phạm mới. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp quản lý tốt hơn vấn đề này.*

Qua kiểm tra thực tế và báo cáo số 307/BC-TNMT ngày 28/10/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải quyết các trường hợp tồn tại, vướng mắc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xác định có 398 trường hợp phát sinh mới (sau ngày 01/10/2012) do lấn, chiếm đất; giao đất trái thẩm quyền tại một số địa phương. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản số 3411/UBND-NC giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai tại UBND cấp huyện; lựa chọn 05 huyện, thành phố sau khi thực hiện Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND

Nội dung thực hiện thường xuyên

<p>ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh mà vẫn có nhiều sai phạm đề tiến hành thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai; giao Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo thanh tra tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai tại ít nhất 05 đơn vị cấp xã.</p> <p>Trong năm 2016 và 2017 Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện thanh tra quản lý, sử dụng đất (giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất ...) và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại 05/10 huyện bao gồm: Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng (Thanh tra tỉnh trực tiếp thanh tra); Lục Nam, Tân Yên (Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp thanh tra). UBND các huyện, thành phố đã thực hiện thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất tại ít nhất 05 xã, phường, thị trấn trên địa bàn.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất giai đoạn đến năm 2020; triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính Phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Tăng cường phát hiện, ngăn chặn và xử lý tình trạng lấn chiếm đất đai, giao đất không đúng thẩm quyền.</p>	
<p><i>Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nắm tình hình thực hiện Quyết định 191/2012/QĐ-UBND ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với một số trường hợp vướng mắc, tồn tại trước ngày 01/01/2012 cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và có giải pháp cụ thể nhằm sớm giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn tại trên địa bàn tỉnh.</i></p> <p>Qua kiểm tra thực tế và theo Báo cáo của UBND các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh có trên 13.600 trường hợp còn tồn tại, vướng mắc chưa được cấp giấy chứng nhận đất ở. Các trường hợp tồn tại vướng mắc cần phải cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc rất phức tạp như hiện trạng sử dụng đất không phù hợp quy hoạch; thửa đất chưa có nhà phát sinh sau ngày 01/7/2004; không còn lưu giữ được giấy tờ chứng minh về nguồn gốc thửa đất, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính; không chủ động kê khai đăng ký hoặc đủ điều kiện cấp giấy nhưng người sử dụng đất không nhất trí hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p> <p>Để khắc phục tình trạng trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên</p>	<p>Đang thực hiện</p>

	<p>và Môi trường đã kiểm tra tổ chức làm việc cùng Thường trực UBND các huyện, thành phố để đôn đốc, hướng dẫn chuyên môn, bản các giải pháp thực hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.</p> <p>Nguyên nhân của việc Kết quả cấp Giấy chứng nhận vẫn còn hạn chế là do UBND cấp huyện, xã chậm nắm bắt, chưa thực sự quan tâm chỉ đạo; không đôn đốc tổ chức thực hiện; việc triển khai xuống cơ sở và người sử dụng đất chưa sâu sát, công tác tuyên truyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận hạn chế. Ngoài ra, Theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai, việc cấp giấy chứng nhận là do nhu cầu của người sử dụng đất. Nhiều hộ gia đình phải nộp tiền sử dụng đất không chủ động đăng ký và mặc dù UBND cấp xã đã có thông báo đến từng hộ.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố chú trọng và đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất.</p>	
<p>8</p>	<p><i>Hiện nay, ở một số địa phương, tình trạng lợi dụng việc hạ thấp mặt bằng các dự án đã được cấp phép để khai thác quá khối lượng, quá diện tích đất, dễ gây nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng môi trường sinh thái. Đề nghị UBND tỉnh tăng cường kiểm tra và có biện pháp xử lý.</i></p> <p>Từ ngày 01/01/2018, UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND cấp huyện cấp Giấy phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền cho các hộ gia đình có khối lượng xin san gạt &lt;3.000 m<sup>3</sup> mà không phải là đất lâm nghiệp, qua gần một năm thực hiện việc quản lý được sát sao hơn, tình trạng lợi dụng việc xin hạ thấp mặt bằng để khai thác đất trái phép đã giảm.</p> <p>Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh phản ánh của dư luận, báo chí, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu địa phương để xảy ra vi phạm như: xã Yên Lu, huyện Yên Dũng; xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam; xã An Dương, Cao Xá, huyện Tân Yên.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng việc hạ thấp mặt bằng các dự án đã được cấp phép để khai thác quá khối lượng, quá diện tích đất.</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>
<p>9</p>	<p><i>UBND tỉnh cần tập trung hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính, đối với hoạt động quản lý nhà nước, nhất là quy định và thực hiện tốt chế độ, trách nhiệm, xử lý nghiêm túc và thích đáng các trường hợp vi phạm để tránh nhờn luật trong tổ chức chỉ đạo thực hiện.</i></p> <p>Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm thực hiện. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

	<p>ché một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành của các cơ quan, địa phương. Đồng thời, thực hiện việc công bố danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp<sup>22</sup>. Thường xuyên rà soát, công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong. Tỉnh riêng trong năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 22 quyết định công bố TTHC, tổ chức công khai các TTHC tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.</p> <p>Triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 17 Quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc các lĩnh vực. Ngày 13/10/2017 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3530/UBND-NC về nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, cấp xã</p> <p>Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TTU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 05/05/2017 quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thi hành công vụ. Ngoài ra, ngày 18/4/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 1234/UBND-NC về việc quản trịet, triển khai quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm theo Quyết định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.</p>	
<p><b>10</b></p>	<p><i>Tình trạng lao động sang Trung Quốc làm việc trái phép vẫn diễn ra và có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự, lao động việc làm địa phương. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục có các biện pháp quản lý, ngăn ngừa và xử lý để hạn chế và dần chấm dứt tình trạng trên.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ với nhau và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế và dần chấm dứt tình trạng xuất cảnh trái phép, cụ thể như sau:</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

<sup>22</sup>Trong đó chỉ giảm 2,5-30% đối với các TTHC có thời gian giải quyết từ 15 ngày trở lên (đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban bố Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 ban hành danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp

- Tập trung chỉ đạo các biện pháp công tác, rà soát, lập danh sách những trường hợp vắng mặt ở địa phương nghi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Năm 2017, đã tổ chức xác minh, gọi hỏi nhiều trường hợp người địa phương xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động quay trở về địa phương. Qua các công tác nghiệp vụ, nắm tình hình, đã phát hiện, điều tra xử lý 14 vụ 16 đối tượng có hành vi tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép.

- Tích cực chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành chức năng quan về công tác đào tạo nghề, mở rộng phát triển kinh tế, ngành nghề truyền thống, hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có nhu cầu đi xuất khẩu lao động nước ngoài, làm việc tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Tăng cường tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài. Chỉ đạo xây dựng Hương ước làng, xóm, thôn, bản, dòng họ để quản lý dân cư; tổ chức cho các hộ gia đình viết cam kết không để thân nhân mình xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Quy định trách nhiệm đối với cán bộ, đảng viên cấp ủy, chính quyền cấp xã, phường, thôn để người thân gia đình và nhiều công dân ở địa phương mình xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Phối hợp với các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các ngành chức năng tăng cường thông tin, tuyên truyền về thực trạng tình hình xuất cảnh trái phép, tội phạm mua bán người và các rủi ro đi kèm để nâng cao nhận thức của người dân.

- Đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, triển khai nhiều mô hình hay, cách làm tốt trong tuyên truyền, vận động người dân tố giác tội phạm cung cấp cho cơ quan Công an những thông tin có dấu hiệu vi phạm vi phạm pháp luật như tổ chức người khác trốn đi nước ngoài, mua bán người... để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời, góp phần hạn chế tình trạng xuất cảnh trái phép.

- Chỉ đạo ngành Công an tăng cường quản lý cư trú, quản lý nhân, hộ khẩu nhằm phát hiện công dân xuất cảnh trái phép và phát hiện sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước về cư trú. Chủ động nắm tình hình người địa phương có dấu hiệu nghi vấn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để kịp thời phối chặt chẽ với các cấp, các ngành tuyên truyền vận động người xuất cảnh trái phép trở về địa phương.

*Tình trạng đình công, tranh chấp lao động diễn ra ngày càng nhiều. Nguyên nhân liên quan chủ yếu đến lợi ích của người lao động về tiền lương, tăng ca, tiền thưởng. Đề nghị UBND tỉnh tăng cường quản lý nhằm tránh thiệt hại cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mất trật tự an ninh xã hội và ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.*

Đã thực hiện



Đề hạn chế tình trạng đình công, tranh chấp lao động; đồng thời, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/11/2017 về việc tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật lao động góp phần xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; Công văn số 86/UBND-KGVX ngày 11/01/2018 về việc tăng cường tuân thủ pháp luật lao động; thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trên, giai đoạn 2018 - 2020. Trên cơ sở các văn bản, kế hoạch đã ban hành, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện với nhiều giải pháp cụ thể:

- Vào ngày 05/12/2017, UBND tỉnh đã tổ chức buổi đối thoại về pháp luật lao động, BHXH và công đoàn với doanh nghiệp và người lao động (do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương chủ trì). Tại buổi đối thoại, Sở Lao động - TB&XH, Ban quản lý các KCN, Liên đoàn Lao động tỉnh và BHXH tỉnh đã trả lời gần 60 câu hỏi, kiến nghị khi thực thi pháp luật lao động, BHXH, công đoàn.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu cho Giám đốc Sở Lao động - TB&XH phân đầu năm 2018 giảm 30% số vụ đình công, ngừng việc tập thể so với năm 2017. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - TB&XH đã tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp.

- Ngày 24/4/2018, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch số 45/KH-UBND v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trong năm 2017. Tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch số 45/KH-UBND và thông qua dự thảo kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH giai đoạn 2018 - 2020.

- Ngày 31/5/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương đã tổ chức buổi làm việc để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc giải quyết đình công, lãn công tại doanh nghiệp, đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố triển khai một số giải pháp hạn chế tình hình ngừng việc tập thể, giảm nợ đóng BHXH, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 25/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì hội nghị kiểm điểm tình hình thực hiện pháp luật lao động trong doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2018. Tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo

UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, yêu cầu các doanh nghiệp phải tham gia BHXH cho người lao động trước ngày 15/11/2018; UBND các huyện, thành phố tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đồng loạt đối với các doanh nghiệp không chấp hành. Ngoài ra chỉ đạo các cơ quan liên quan tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật lao động, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (Thông báo Kết luận số 283/TB-UBND/TB-UBND ngày 01/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Đến nay, việc chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực. Trong 8 tháng đầu năm 2018, có 304 doanh nghiệp đăng ký thang lương, bảng lương với phòng Lao động- TB&XH các huyện, thành phố và Ban quản lý các KCN; có 311 doanh nghiệp tham gia mới BHXH cho 2.165 lao động. Trong 10 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tranh chấp lao động tập thể dẫn tới ngừng việc tập thể tại 13 doanh nghiệp. Tổng số lao động tham gia ngừng việc tập thể khoảng 12.510 người; tổng số thời gian ngừng sản xuất là 20,5 ngày (giảm 7,25 ngày so với cùng kỳ năm 2017).

*Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trạm y tế xã, phường còn nhiều bất cập. Trong khi chờ Trung ương điều chỉnh lại chức năng của các trạm y tế xã, phường, đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để thay đổi ý thức người dân về việc khám, chữa bệnh, đặc biệt là tâm lý sử dụng thuốc, trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia BHYT.*

Việc sử dụng thẻ BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh đã thành thói quen và đem lại nhiều lợi ích cho người dân trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số người dân khi đi khám chữa bệnh với tâm lý khám bệnh là phải có thuốc và nhiều loại thuốc; mới chỉ quan tâm đến quyền lợi được hưởng khi tham gia BHYT mà ít đề ý đến trách nhiệm, nghĩa vụ của người tham gia BHYT như sử dụng thẻ đúng mục đích, không lợi dụng, lạm dụng thẻ BHYT, tuân thủ y lệnh của thầy thuốc...

Những năm gần đây, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành y tế phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang xây dựng và phát mỗi năm hàng chục phóng sự, tọa đàm, tin ngắn về Luật BHYT, đặc biệt tập trung vào quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người dân khi tham gia BHYT; thực hiện việc tuyên truyền Luật BHYT đến các huyện và trực tiếp người dân ở các thôn, bản. Chỉ đạo các Bệnh viện thực hiện tuyên truyền về Luật BHYT, Luật KCB ở cấp khoa hàng tuần và cấp bệnh viện 01 tháng/lần cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân....

Để từng bước tác động nhằm thay đổi ý thức người dân trong việc KCB và sử dụng thuốc, nắm rõ

<p>quyền lợi cũng như trách nhiệm khi tham, gia BHYT, UBND tỉnh tiếp tục chi đạo Sở Y tế phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang tiếp tục tuyên truyền thông qua các clip, phóng sự, tọa đàm tuyên truyền về BHYT, qua đó phần ảnh thực trạng hoạt động KCB BHYT, các câu trả lời, tư vấn về chuyên môn, sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng, chính sách KCB BHYT và chuyển tải các thông điệp, ví dụ cụ thể liên quan đến KCB BHYT của người dân tại các cơ sở KCB.</p> <p>Tăng cường tuyên truyền và tư vấn cho người dân về việc dùng thực phẩm chức năng, tư vấn sử dụng thuốc đúng chỉ định, đúng cách, nhất là thuốc kháng sinh, không tự ý sử dụng thuốc và các chế độ chính sách về BHYT.... thông qua công tác KCB hàng ngày của cán bộ y tế, họp Hội đồng người bệnh và các phương tiện thông tin đại chúng...</p>	
<p><b>IV</b></p> <p><b>Công văn số 907/HĐND-TH ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh v/v giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ tư</b></p>	<p>UBND tỉnh đã tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 2149/UBND-TH ngày 02/7/2018</p>
<p><b>I</b></p> <p><i>Tiếp tục có những định hướng cụ thể, rõ ràng hơn để nâng cao chất lượng thu hút đầu tư và chất lượng tăng trưởng. Đặc biệt có các giải pháp cụ thể thu hút đầu tư, đánh giá đầu tư FDI, tính toán để cơ cấu thu hút đầu tư trong nước với đầu tư FDI, cơ cấu trong đầu tư FDI phù hợp với định hướng phát triển kinh tế chung; quan tâm hơn tới chất lượng thu hút đầu tư mới, có lộ trình khác phục các tồn tại cũ trong các khu, cụm công nghiệp. Rà soát lại việc đăng ký trụ sở chính của các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh và có định hướng rõ cho vấn đề này để tránh tình trạng thu hút đầu tư nhưng không mang lại lợi ích thiết thực cho địa phương.</i></p> <p>UBND tỉnh đang chi đạo xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư đến năm 2030, dự kiến xong trong năm 2018. Sau khi Đề án được phê duyệt, sẽ tập trung thu hút các dự án đầu tư theo định hướng nhằm nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng tăng trưởng.</p>	<p>Đang thực hiện</p>

Cần có biện pháp đồng bộ trong quản lý nhà nước về thương mại và dịch vụ. Định hướng rõ để có cách làm thống nhất, chặt chẽ và tập trung chỉ đạo thu hút các dự án BT. Đánh giá thực trạng và có kế hoạch phát triển dịch vụ để phục vụ phát triển công nghiệp không để tình trạng như hiện nay.

- Đối với việc quản lý nhà nước về thương mại dịch vụ: Công tác quản lý nhà nước và thu hút đầu tư về thương mại dịch vụ trong những năm gần đây đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo<sup>(23)</sup>. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát tất cả các dự án đầu tư đã được chấp thuận trên địa bàn tỉnh. Căn cứ kết quả rà soát, UBND tỉnh sẽ phối hợp với Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đánh giá thực trạng của công tác thu hút và quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh từ trước đến nay đối với tất cả các lĩnh vực đầu tư trên địa bàn trong đó có lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Bên cạnh đó, hiện nay UBND tỉnh đang hoàn thiện dự thảo trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm khuyến khích thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, đồng thời, phục vụ, khuyến khích phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Về định hướng trong quản lý các dự án đầu tư theo hình thức BT: Hiện nay, việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án BT trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015; tổ chức thực hiện theo Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 15/02/2015 của Chính phủ. Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đang triển khai, 04 dự án đang trong quá trình chuẩn bị đề xuất dự án, lựa chọn nhà đầu tư. Để có cách làm thống nhất, chặt chẽ và tập trung chỉ đạo thu hút các dự án BT trong thời gian tới, UBND tỉnh đang chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng “Quy định cụ thể hóa một số nội dung của Nghị định 30/2015/NĐ-CP về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án có sử dụng đất; dự án đầu tư theo hình thức PPP, Xây dựng- Chuyển giao (BT) nhóm C trên địa bàn tỉnh”, trong đó có quy định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc tổ chức lập danh mục; yêu cầu các đơn vị khi lập danh mục kêu gọi đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các quy hoạch có liên quan; chương trình phát triển đô thị (nếu có); có Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, danh mục dự án cần thu hồi đất được duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai; đã có Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt hoặc bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình được chấp thuận. Việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, quản lý quá trình tổ chức thực hiện

Đã thực hiện

<sup>23</sup>UBND tỉnh đã ban hành nhiều quy định để quản lý lĩnh vực này như: Quyết định số 463/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 Ban hành Quy chế trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 phê duyệt quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.....).

	<p>các dự án; xác định giá đất ứng ngay tại thời điểm lựa chọn nhà đầu tư; giá trị công trình BT phải được xác định chính xác làm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư (bao gồm cả các dự án BT).</p>	
	<p><i>Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn. Đơn đốc và có biện pháp để thực đẩy các dự án chậm triển khai, có quan điểm cụ thể, kiên quyết đối với các dự án đã được chấp thuận từ lâu nhưng nhà đầu tư không triển khai. Chấn chỉnh công tác cấp phép, quản lý và công tác hậu kiểm sau cấp phép. Có quy định chế độ trách nhiệm rõ ràng đối với các tập thể, cá nhân nếu để xảy ra hậu quả.</i></p>	
3	<p>Đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ dự án đầu tư trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 30/01/2018 rà soát các dự án đầu tư được chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. dự án được thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, UBND tỉnh đã thành lập các Tổ công tác bao gồm Đại diện lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, BQL các KCN, UBND các huyện, thành phố tham gia tổ công tác. Đến nay, các Tổ công tác đã hoàn thiện báo cáo rà soát. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo tổng hợp kết quả rà soát. Báo cáo đã đưa ra các kiến nghị về biện pháp hỗ trợ các dự án đầu tư; xử lý đối với những trường hợp dự án chậm đầu tư, không đầu tư và vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường.</p>	Đã thực hiện
4	<p><i>Rà soát lại việc thực hiện các nội dung của Đề án giải quyết một số vấn đề xã hội quanh các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh, kiểm điểm đánh giá để có những giải pháp thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án, nhằm bảo đảm an ninh, an toàn xã hội quanh các khu, cụm công nghiệp.</i></p> <p>Đề án giải quyết một số vấn đề xã hội quanh các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2018 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 (tập trung quanh 3 KCN: Đình Trám, Quang Châu, Vân Trung). Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai các nhiệm vụ. Đến hết năm 2017, một số vấn đề xã hội cơ bản xung quanh KCN đã có sự chuyển biến <sup>(24)</sup>.</p>	Đã thực hiện

<sup>24</sup> *Để xây dựng nhà ở cho công nhân: Đã xây dựng tổng số 211.645 m<sup>2</sup> nhà ở cho công nhân, bằng 162,1% kế hoạch. Số lao động đã được giải quyết về chỗ ở là 27.600 người, đạt 76,7% kế hoạch đề án. Về cấp nước sạch: Đã cải tạo và xây dựng mới 5 hệ thống cấp nước sạch tập trung trên địa bàn huyện Việt Yên. (bằng 80,6% kế hoạch). Về xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường: Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt địa bàn xung quanh các KCN đạt khoảng 70%. Công suất thu gom xử lý rác thải sinh hoạt xung quanh các KCN đạt khoảng 50 tấn/ngày đêm. Về giải quyết vấn đề chợ, điểm mua sắm: Đã tiến hành cấp phép đầu tư xây dựng 5 chợ. Đến nay, 3 chợ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp 4 chợ trên địa bàn huyện Việt Yên góp phần giải quyết tốt nhu cầu mua sắm của công nhân và nhân dân địa bàn xung quanh*

	<p>Hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh đều chỉ đạo các ngành, địa phương đánh giá kết quả thực hiện đề án; đặc biệt tại hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án hết năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể đến hết năm 2018, ngoài yêu cầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề án đã đặt ra, phải giải quyết được những vấn đề phát sinh thực tế đặt ra, cụ thể một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Đề án năm 2018 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội cho công nhân chủ động đề xuất UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư thực hiện dự án. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng.</li> <li>- Giải quyết có hiệu quả vấn đề cấp nước sạch, hướng dẫn các công ty về thủ tục pháp lý trong vận hành công trình cấp nước sạch, thực hiện cấp phép khai thác nguồn nước theo quy định; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Đôn đốc thực hiện ký kết hợp đồng quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung giữa doanh nghiệp với UBND các huyện.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thôn bố trí đất xây dựng địa điểm tập kết rác thải theo quy định. Rà soát, bố trí điểm tập kết thu gom rác thải xung quanh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hợp lý, tăng cường đầu tư các xe thu gom, vận chuyển rác thải. Thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân địa bàn xung quanh KCN và công nhân trong các KCN thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các chợ theo kế hoạch được duyệt. Nghiên cứu các vị trí phù hợp cạnh các KCN để thành lập một số khu chợ bán theo giờ nhất định để phục vụ nhu cầu của công nhân KCN. Tiếp tục vận động, thu hút nhà đầu tư để xây dựng chợ, trung tâm thương mại theo quy hoạch. Nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch các điểm mua sắm, các chợ và trung tâm thương mại gần các KCN gắn với khu tập trung đông nhà trọ, nhà ở cho công nhân.</li> <li>- Giải quyết tốt hơn nữa vấn đề giáo dục mầm non, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng phòng học mầm non đưa vào sử dụng trong năm 2018.</li> </ul>	
5	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, đánh giá kỹ hơn về tình vực nông nghiệp vì đây vẫn là thế mạnh của tỉnh trong quá trình phát triển. Có chính sách hỗ trợ và có định hướng mạnh hơn để chỉ đạo triển khai</i></p>	Nội dung thực hiện thường xuyên

các KCN; Về giải quyết vấn đề giáo dục mầm non: Đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng 87 phòng học mầm non, đạt 108,8% kế hoạch. Dự kiến đến năm 2018, sẽ hoàn thiện xây dựng tổng số 105 phòng học mầm non, trong đó 75 phòng học công lập, 30 phòng học ngoài công lập, bằng 131,3% kế hoạch.

<p>phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, dần hình thành các vùng sản xuất ứng dụng cao trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, quan tâm hơn tới vấn đề thị trường, các vấn đề trung gian như bảo quản, chế biến nông sản...</p> <p>Xác định phát triển sản xuất nông nghiệp là nền tảng cho phát triển kinh tế của tỉnh, cùng với việc ban hành các chính sách hỗ trợ, trong thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp để phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở tận dụng triệt để các lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường và ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó có các quy hoạch như: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn; Quy hoạch vùng sản xuất vải an toàn tỉnh, đến năm 2020... Trên cơ sở đó xác định rõ mục tiêu và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của cả nước và khu vực. Các quy hoạch xây dựng với mục tiêu phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng an toàn, ứng dụng công nghệ cao... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, có sức cạnh tranh cao góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.</p> <p>Cùng với việc thực hiện Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 17/7/2018 của Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020 và Công văn số 1419-CV/TU ngày 09/10/2018 của Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2030; trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xây dựng và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2030.</p>	
<p><i>Cần quan tâm đến chất lượng nông thôn mới, đặc biệt là vấn đề chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở những xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới. Cần có biện pháp và quyết liệt hơn trong việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.</i></p> <p>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới luôn được UBND tỉnh quan tâm tập trung chỉ đạo. Trong năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, tạo tiền đề cho việc phân đầu nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được đánh giá theo đúng các tiêu chí của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện theo đúng quy trình, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

phủ. Đến hết năm 2018 toàn tỉnh có 89 xã, đạt gần 44%, số tiêu chí bình quân đạt 14,5 tiêu chí/xã, huyện Việt Yên đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Nhìn chung, phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã có sự chuyển biến rõ nét, bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp hơn, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng và nâng cấp phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội, phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân.

Để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới; năm 2018, UBND tỉnh đã bố trí 17.349 triệu đồng cho 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới để nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới và giảm nợ đọng xây dựng cơ bản. Tỉnh đã chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới có tối thiểu và duy trì 01 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 và 01 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra thực hiện Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 18/12/2016 của HĐND tỉnh đã có 30 xã thuộc các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo và phát triển bền vững.

Tính đến ngày 30/9/2018 tổng số nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình nông thôn mới còn là 57.108 triệu đồng, đã giảm 63.969 triệu đồng so với thời điểm báo cáo ngày 31/10/2017 (giảm 52,8%), phần kinh phí nợ còn lại đã có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn và chủ trương đầu tư các dự án thuộc cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 đảm bảo hết năm 2019 không còn nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình nông thôn mới.

*Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm hợp lý hơn, tránh chênh lệch nhiều giữa các năm gây khó khăn cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, nhất là đối với các dự án dở dang.*

Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm không sử dụng trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Theo quy định, UBND tỉnh quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm để áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

1- Thừa đất hoặc khu đất có giá trị tính theo bảng giá đất trong bảng giá đất dưới 10 tỷ đồng trong các trường hợp:

a) Tính tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.



	<p>Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>b) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất.</p> <p>c) Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.</p> <p>d) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.</p> <p>e) Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai 2013.</p> <p>f) Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.</p> <p>g) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.</p> <p>2- Xác định lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ tiếp theo của các đối tượng thuê đất thu tiền hàng năm.</p> <p>3- Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền hàng năm.</p> <p>4- Giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để xác định các khoản được trừ vào tiền thuê đất đối với diện tích đất nông nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p>	<p>Nội dung thực hiện</p>
<p>8</p>	<p><i>Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đất đai, đặc biệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp</i></p>	

	<p>giấy chứng nhận lần đầu, xử lý cấp đất trái thẩm quyền, có hướng giải quyết những tồn tại của vấn đề đất đai ở các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, đất đá, cát, sỏi trái phép. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiên quyết xử lý đối với các trường hợp chặt, phá, đốt rừng trái phép.</p> <p>Nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đất đai, đặc biệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận lần đầu, xử lý cấp đất trái thẩm quyền, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo với những biện pháp cụ thể, đồng bộ<sup>(25)</sup>. UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 10 huyện, thành phố. Tổ chức công bố công khai Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016- 2020) tỉnh Bắc Giang; hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố rà soát hoàn chỉnh Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017.Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, đất đá, cát, sỏi trái phép cũng được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo<sup>(26)</sup>.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân theo tinh thần Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện ngay việc cấp giấy chứng nhận đối với những trường hợp đủ điều kiện.Quản lý chặt chẽ đất công; bố trí ngân sách để đầu tư cho công tác thông kê, rà soát, quản lý đất công, đất công ích; rà soát từng trường hợp đang sử dụng đất công ích và các hợp đồng cho thuê đất công ích của UBND cấp xã, các thôn và các tổ chức đoàn thể để xác định rõ vị trí, diện tích cho thuê, thời hạn sử dụng đất.</p>	thường xuyên
9	<p>Tình trạng xả thải ra môi trường của nhà máy xử lý chất thải Hòa Bình và nhà máy gạch Thạch Bàn bước đầu đã có những dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường xung quanh nhà máy. Đề nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo xem xét giải quyết.</p>	Đang thực hiện

<sup>25</sup>Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 về tập trung và tăng cường biện pháp thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/04/2018 thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quyết định 44/2017/QĐ- UBND ngày 29/12/2017 ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2047/UBND-TN ngày 26/6/2018 về việc chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh....

<sup>26</sup> Trong 4 tháng đầu năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu đối với Chủ tịch UBND xã Yên Lư; xử phạt vi phạm hành chính 01 cá nhân khai thác than trái phép với số tiền 100 triệu đồng và buộc nộp lại số lợi ích bất hợp pháp với số tiền 58,42 triệu đồng; tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản của 01 tổ chức trong thời hạn 90 ngày.Chủ tịch UBND huyện Yên Thế trình Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính 01 cá nhân khai thác quặng sắt trái phép với số tiền 85 triệu đồng.

<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra, xem xét việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, kết quả cho thấy tình trạng ô nhiễm môi trường của các nhà máy chưa được giải quyết triệt để (Công ty TNHH Thạch Bàn chưa hoàn thành cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải; Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình trong quá trình vận hành còn phát tán mùi tại khu vực lò đốt rác thải, tại bể xử lý nước thải). Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thạch Bàn 150 triệu đồng, yêu cầu 02 công ty thực hiện khác phục các tồn tại về môi trường.</p> <p>Đến nay, Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình đã khác phục, đầu tư, vận hành các công trình bảo vệ môi trường và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại; Công ty TNHH Thạch Bàn đã hoàn thành xây dựng hệ thống thu gom, bể chứa nước mưa, nước thải sản xuất sử dụng tuần hoàn không thải ra môi trường, được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh bổ sung nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 27/8/2018, hiện nay đang tiến hành lắp đặt thiết bị nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, dự kiến đưa vào vận hành trong tháng 12/2018.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị liên quan đơn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Yêu cầu các doanh nghiệp duy trì, vận hành thường xuyên các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo xử lý chất thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.</p>	
<p><i>Hiện nay lượng rác thải trên địa bàn huyện Việt Yên rất lớn (Khoảng 100 tấn/ngày), trong khi diện tích bãi rác thải của huyện Việt Yên đã quá tải, chi đáp ứng đến năm 2018. Đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng nhà máy rác thải tập trung.</i></p> <p>UBND huyện Việt Yên đang làm các thủ tục đề đầu năm 2019 sẽ triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng ô chôn lấp số 02 bãi rác thải của huyện với diện tích hơn 4.000 m<sup>2</sup> để tăng khả năng chôn, lấp của bãi rác thải.</p> <p>Để tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh, thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả lâu dài, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 -2020, định hướng đến năm 2030, trong đó đã đề ra các phương án, lộ trình cụ thể để giải quyết vấn đề rác thải của tỉnh: tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả, hoàn thiện mạng lưới thu gom, tập kết rác thải tại các xã, phường, thị trấn, mỗi xã phải đảm bảo có ít nhất một khu thu gom rác thải, đảm bảo tỷ</p>	<p>Đang thực hiện</p>

lệ thu gom, xử lý rác thải của tỉnh đạt 70%; quy hoạch 03 Nhà máy xử lý rác thải tập trung cho toàn tỉnh áp dụng công nghệ đốt hiện đại, thu hút đầu tư 01 Nhà máy đốt rác phát điện công suất 500 tấn/ngày tại thành phố Bắc Giang (dự kiến khởi công trong năm 2018), khi đưa vào vận hành sẽ giải quyết đáng kể bức xúc về rác thải hiện nay của tỉnh.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, cơ quan có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 đảm bảo tiến độ và kịp thời có biện pháp giải quyết, không để phát sinh ô nhiễm môi trường.

*Việc thực hiện Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn còn một số bất cập như: văn bản hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán, cấp phát xi măng chậm so với tiến độ thực hiện; hướng dẫn thực hiện chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương; nhà máy xi măng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các địa phương; một số tuyến đường ngõ, xóm được đầu tư chưa chính xác theo quy mô, mục đích của kế hoạch, một số xã chậm cấp trả kinh phí xi măng cho nhà máy... Do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét có phương án tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, xử lý nghiêm những vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.*

Năm 2017 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh nên việc triển khai thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc. Trong quá trình thực hiện UBND tỉnh luôn quan tâm, bám sát việc triển khai thực hiện thực tế tại các địa phương, từng bước giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đến nay, cơ bản các địa phương triển khai thực hiện thuận lợi, không còn những vướng mắc lớn.

*Về nội dung hướng dẫn thanh quyết toán, cấp phát xi măng:* UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính ban hành hướng dẫn chi tiết việc thanh quyết toán, cấp phát xi măng tại Hướng dẫn số 03/HĐ-STC ngày 13/10/2017 (áp dụng cho kế hoạch năm 2017); Hướng dẫn số 01/HĐ-STC ngày 29/3/2018 (áp dụng cho năm 2018 và 2019). Nhìn chung, đến nay việc cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương theo hướng dẫn không còn vướng mắc; nguồn vốn cơ bản được cấp kịp thời cho các địa phương theo tiến độ thực hiện;

*Về việc nhà máy xi măng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các địa phương:* Trước tình trạng nhà máy xi măng không đáp ứng đủ nhu cầu của các địa phương, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, sau khi

	<p>báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có văn bản số 1066/UBND-GT ngày 06/4/2018 trong đó đã giao cho Chủ tịch UBND các huyện chủ động quyết định việc lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, chịu trách nhiệm về chất lượng và đảm bảo giá cả cạnh tranh.</p> <p>- Về một số tuyến được đầu tư chưa chính xác theo quy mô, mục đích của kế hoạch: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh đã hướng dẫn rõ các yêu cầu về quy mô, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Các địa phương (cấp huyện, cấp xã) phải chịu trách nhiệm và không được quyết toán kinh phí hỗ của tỉnh nếu công trình lựa chọn đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, quy mô theo quy định.</p>	
12	<p>Hiện nay trên địa bàn huyện Lục Ngạn còn 2 xã mùa mưa chưa vào được bằng xe ô tô là Kim Sơn, Phú Nhuận, do đường giao thông đã xuống cấp trầm trọng. Nhiều tuyến đường như Quốc lộ 31, các tuyến đường tỉnh, huyện cũng đã xuống cấp, đi lại khó khăn như: Tuyến 289: Kiên Lao - Tân Mộc; Chũ - Quý Sơn - Phương Sơn; Tam Dương - Đèo Giã; Tân Hoa - Biền Động - Phú Nhuận... Đề nghị UBND tỉnh xem xét và có lộ trình bố trí vốn để cải tạo, nâng cấp.</p> <p>Về tuyến đường vào trung tâm các xã Kim Sơn, Phú Nhuận: Hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường nói trên với kinh phí khoảng 83 tỷ đồng; dự kiến công trình được triển khai thi công quý I/2019.</p> <p>Đối với QL.31, UBND tỉnh đã thống nhất với Bộ giao thông vận tải tiến hành cải tạo, nâng cấp đoạn từ Đồi Ngõ (Lục Nam) đi Chũ (Lục Ngạn) trên cơ sở kết hợp 2 nguồn vốn trung ương và địa phương với quy mô tối thiểu đường cấp III trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 6; dự kiến Dự án được khởi công năm 2019, hoàn thành năm 2021.</p>	Đang thực hiện
13	<p>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo xem xét và có phương án cải tạo, nâng cấp đoạn đường giao giữa đường sắt với Quốc lộ 31 (đoạn qua khu vực Chợ Sắn, xã Phương Sơn) vì hiện nay đoạn đường này đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc tham gia giao thông của nhân dân.</p> <p>Tiếp thu ý kiến đại biểu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công ty đường sắt Hà Lạng thực hiện xong việc cải tạo, nâng cấp đoạn đường giao giữa đường sắt và Quốc lộ 31 trong tháng 02/2018.</p>	Đã thực hiện
14	<p>Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, làm giảm tai nạn giao thông; kiên quyết xử lý để giải quyết dứt điểm tình trạng xe quá khổ, quá tải. Tập trung cao để giải quyết</p>	Nội dung thực hiện thường xuyên

*các vấn đề an ninh trật tự để đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

- *Tăng cường công tác tuần tra, kiểm sát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, làm giảm tai nạn giao thông:* Công an tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Duy trì hệ thống phát thanh, truyền hình tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ tại các vị trí giao cắt có đèn tín hiệu; chuyên mục an toàn giao thông trên truyền hình An ninh Bắc Giang. Đã tổ chức 20 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông với sự tham gia của gần 21.000 lượt người; yêu cầu 13.000 cá nhân và 350 doanh nghiệp kinh doanh vận tải ký cam kết chấp hành pháp luật về an toàn giao thông,...

Căn cứ tình hình thực tế, Công an tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều đợt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, các lễ hội đầu xuân và cao điểm tổng kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh; trong đó có sự phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, từng cán bộ, chiến sĩ; định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Thường xuyên huy động lực lượng Cảnh sát khác, Công an xã, thị trấn tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là vào các thời điểm mật độ phương tiện tham gia giao thông tăng.

- *Về nội dung chỉ đạo giải quyết tình trạng xe ô tô chờ hàng quá khổ, quá tải trên địa bàn:* Ngày 03/01/2018, Giám đốc Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-CAT-PV11 về mở đợt cao điểm kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh; ngày 06/4/2018, Giám đốc Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 72/KH-CAT-PC67 về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT và phát động toàn dân tham gia ngăn chặn xe ô tô chờ hàng quá khổ, quá tải trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo Công an các huyện, thành phố tập trung vào những khu vực dễ xảy ra hoạt động chở quá tải, quá khổ như: Mỏ đất đá, đầu bến bãi (huyện Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng), khu vực có nhiều hoạt động san lấp mặt bằng (thành phố Bắc Giang), trên tuyến trọng điểm Quốc lộ 1A, Quốc lộ 17 (PC67, Yên Dũng)... gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị đối với tình hình, kết quả xử lý xe chở quá tải, quá khổ trên tuyến, địa bàn được giao đảm nhiệm. Công an các huyện, thành phố báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND - Trưởng ban ATGT cùng cấp chỉ đạo các cơ quan, ban ngành cùng vào cuộc xử lý xe vi phạm chờ hàng quá khổ,

<p>quá tải. Trong đó cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền việc thực hiện đợt cao điểm của lực lượng Công an, cung cấp thông tin và nhận diện xe ô tô chờ hàng quá khổ, quá tải để nhân dân tự giác phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý xe ô tô chờ hàng quá khổ, quá tải.</p> <p>- <i>Tập trung cao để giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự để bảo đảm môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển:</i> Công an tỉnh luôn làm tốt chức năng phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong thẩm định, xét duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, phối hợp giải quyết nhiều vụ đình công, lãn công tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Công an tỉnh đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố nắm chắc diễn biến tình hình, tham mưu giải quyết ổn định các điểm mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ, góp phần đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án tại địa phương như: Dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện An Khánh và dự án xây dựng Công viên An Phúc Viên tại huyện Lục Nam; dự án khu dân cư mới Đình Trám – Sen Hồ tại huyện Việt Yên; dự án xây dựng bãi xử lý rác thải tại xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn,... Tăng cường công tác quản lý, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu và hoạt động lợi dụng khiếu kiện gây mất ANTT,....</p> <p>Đồng thời, Công an tỉnh cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 1010/UBND-NC ngày 04/4/2018 chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường. Lực lượng Công an luôn chủ động phối hợp với cơ quan, doanh nghiệp làm tốt công tác bảo vệ, phòng ngừa, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý theo pháp luật các hành vi trốn thuế, trốn cấp tài sản và tội phạm núp bóng doanh nghiệp để hoạt động. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông.</p>	
<p>15</p> <p><i>Có giải pháp để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Có các quy định, cách làm cụ thể để phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ</i></p> <p>Đề nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đó tập trung bồi dưỡng kiến thức về pháp luật và kỹ năng xử lý công việc của cán bộ, công chức. Qua đó góp phần</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

	<p>nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời đã tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức, viên chức và chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Tập trung kiểm tra công tác CCHC việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, lề lối làm việc. Hàng năm Sở Nội vụ đều có hướng dẫn cụ thể việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực thi công vụ.</p>	
<p><i>Đề nghị thực hiện nghiêm việc bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chấn chỉnh việc bố trí thừa cán bộ quản lý trong các trường học; làm tốt công tác dự báo để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, sỹ số, lớp học. Tiếp tục xem xét để sáp nhập các trường học có quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh. Cơ chế hợp đồng giáo viên mầm non của tỉnh đã có hiệu quả tích cực, giải quyết cơ bản việc quá tải bậc học mầm non. Đề nghị thời gian tới tăng cường số lượng hợp đồng biên chế giáo viên.</i></p> <p>Ngày 31/8/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2855/UBND –NC về việc tăng cường công tác quản lý trường học, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, thành phố thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:</p> <p>+ Tiên hành rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học sao cho số học sinh mỗi lớp đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Điều lệ trường Mầm non.</p> <p>+ Quản lý chặt chẽ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường học; bố trí số lượng, cơ cấu giáo viên hợp lý; tỷ lệ giáo viên trên lớp giữa các trường cùng cấp trong huyện, thành phố theo tỷ lệ chung của toàn huyện, thành phố và cơ cấu chuyên môn hợp lý; bố trí số lượng cán bộ quản lý, nhân viên hành chính theo đúng quy định.</p> <p>Về việc xem xét sáp nhập các trường có quy mô nhỏ: Năm 2017, toàn tỉnh sáp nhập 30 trường học. Năm 2018, thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh và Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sáp nhập trường học địa bàn tỉnh Bắc Giang; đến nay toàn tỉnh đã sáp nhập được 59 trường thuộc thẩm quyền quản lý của UBND</p>	<p>Đã thực hiện</p>	



<p>huyện, thành phố. Kế hoạch đến năm 2021, toàn tỉnh thực hiện sắp nhập 130 trường cùng cấp và đến giai đoạn 2021-2025 sắp nhập liên cấp 60 trường ở 30 xã.</p> <p>Đối với HDLD giáo viên Mầm non theo Nghị quyết 19 của HĐND tỉnh: năm 2017, trên cơ sở số học sinh và số lớp thực tế Sở Nội vụ đã trình Chủ tịch UBND tỉnh giao 782 chỉ tiêu HDLD giáo viên Mầm non cho 10 huyện, thành phố;</p> <p>Năm học 2018-2019, sau khi khảo sát trên cơ sở số học sinh và số lớp thực tế Sở Nội vụ đã trình Chủ tịch UBND tỉnh giao bổ sung 206 chỉ tiêu HDLD giáo viên Mầm non cho 10 huyện, thành phố, như vậy hiện nay Chủ tịch UBND tỉnh đã giao 988 chỉ tiêu HDLD giáo viên Mầm non cho 10 huyện, thành phố, đảm bảo tỷ lệ 1,8 giáo viên/lớp.</p>	
<p><i>Có biện pháp để nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 04/5/2018 về “nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo tỉnh Bắc Giang năm 2018”. Nội dung của Kế hoạch tiếp tục nhấn mạnh và gắn nhiệm vụ triển khai Đề án đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020; nêu cụ thể nhiệm vụ đối với từng cấp, từng ngành trong thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động các doanh nghiệp, các đoàn thể và toàn xã hội tham gia tổ chức đào tạo dưới nhiều hình thức; giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể đối với từng ngành, từng địa phương trong tỉnh gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&amp;XH phối hợp với UBND các huyện, thành phố điều tra nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, trong đó chia ra nhu cầu tuyển theo từng trình độ chuyên môn kỹ thuật để làm cơ sở định hướng nhu cầu học nghề, định hướng hoạt động dạy nghề. Năm 2018 đã xác định toàn tỉnh có 423 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển 45.367 lao động, trong đó có 11,37% là cao đẳng trở lên; 8,72% là sơ cấp nghề; 3,12% là trung cấp nghề; 9,17% là đào tạo thường xuyên; 17,92% là công nhân kỹ thuật không bằng và 49,7% là không có trình độ chuyên môn kỹ thuật.</i></p> <p>Nhìn chung, chất lượng dự báo nhu cầu lao động trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên,</p>	<p>Đã thực hiện</p>

17

Đã thực hiện

việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đã gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Các cơ sở dạy nghề đã quan tâm tới công tác giới thiệu việc làm cho người lao động sau đào tạo; phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, cử kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia hướng dẫn thực hành cùng cơ sở dạy nghề, nhận học sinh vào thực tập thực tế tại doanh nghiệp và tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Năm 2018, ước toàn tỉnh ước có 39.605 lao động được tuyển mới đào tạo nghề (hoàn thành 139% kế hoạch năm và hoàn thành đều ở cả 3 cấp trình độ đào tạo); tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh ước đạt 63,1% (hoàn thành 101% KH năm; tăng cao hơn năm 2017 là 0.4% tương đương có trên 400 nghìn lao động của tỉnh được tuyển mới đào tạo so với kế hoạch). Tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau đào tạo đạt trên 90% ở trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp, trên 80% ở trình độ sơ cấp và đào tạo thương xuyên; đặc biệt, ở trình độ cao đẳng của một số ngành nghề trọng điểm như Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô... tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau đào tạo đạt trên 95%; các doanh nghiệp đã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tham gia đánh giá, tuyển dụng lao động ngay khi tốt nghiệp.

- Về việc giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, bất cập đối với các cơ sở dạy nghề: UBND tỉnh đã đề nghị HĐND tỉnh thực hiện việc giao nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo và quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các chính sách về giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Năm 2018 Ngân sách của tỉnh đã thực hiện cấp chi thường xuyên cho các Trường Cao đẳng, Trung cấp công lập của tỉnh thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao năm học 2018 - 2019 với tổng kinh phí là trên 22 tỷ đồng theo định mức hỗ trợ đào tạo là 8,3 triệu đồng/1 học sinh học trung cấp/1 năm học và 11,3 triệu đồng/1 học sinh học cao đẳng/1 năm học. Trong đó, Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt-Hàn được giao tuyển sinh mới 1.134 sinh viên cao đẳng và 50 học sinh trung cấp; Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế được giao tuyển sinh mới 350 học sinh trung cấp.

*Có biện pháp giải quyết việc mất cân đối đội ngũ cán bộ y tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT, chống lạm dụng, trục lợi quỹ khám chữa bệnh BHYT, công tác hành nghề y, được tư nhân. Quan tâm hơn đến y tế cơ sở và y tế dự phòng.*

- Về các biện pháp giải quyết việc mất cân đối đội ngũ cán bộ y tế: Việc tăng cường nhân lực bác sỹ cho các bệnh viện, đặc biệt là các bệnh viện tuyến huyện luôn được UBND tỉnh và Sở Y tế quan tâm bố

sung (từ 378 bác sĩ năm 2016 lên 424 bác sĩ năm 2018). Hằng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tuyển dụng nhân lực là bác sĩ<sup>(27)</sup>. Chất lượng của đội ngũ bác sĩ có trình độ sau đại học của các bệnh viện tuyển dụng ngày càng tăng theo từng năm (từ 32,5% năm 2016 lên 44% năm 2017). Từ năm 2006 đến nay, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh liên kết với trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, có cam kết về làm việc tại tỉnh sau khi ra trường; với chú trọng hệ khâu tại huyện nào sẽ điều động về công tác tại huyện đó, do vậy trong những năm gần đây, nguồn nhân lực đã tăng đáng kể<sup>(28)</sup>.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho các cán bộ y tế đi học nâng cao trình độ chuyên môn theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh<sup>(29)</sup>; cử các bác sĩ tuyển tình nguyện hỗ trợ chuyên môn với các bệnh viện huyện theo Đề án 1816<sup>(30)</sup>, khuyến khích các bệnh viện quan tâm mời các bác sĩ giỏi ở các tuyến trên về thực hiện khám, chữa bệnh tại các bệnh viện huyện theo hình xã hội hóa các dịch vụ y tế, điều này giúp cho người dân có điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại địa phương, đồng thời giúp cán bộ y tế có cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn ngay tại bệnh viện.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các giải pháp tăng cường nhân lực bác sĩ cho các bệnh viện, cụ thể như:

+ Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, giai đoạn 2017-2020 theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh; Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh, giai đoạn 2016-2020; trong đó tập trung đào tạo bác sĩ có trình độ chuyên khoa sâu; ưu tiên tuyển các bác sĩ nội trú về công tác tuyển huyện; tăng cường đào tạo chuyên giao kỹ thuật theo kịp từ bệnh viện tuyển tình nguyện các bệnh viện huyện.

+ Liên kết với các trường đại học y để mở các lớp đào tạo cử nhân điều dưỡng hệ liên thông. Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý y tế, quản lý chất

<sup>27</sup>Năm 2016, tuyển 91 bác sĩ (có 36 bác sĩ về bệnh viện tuyển huyện); năm 2017, tuyển 72 bác sĩ (có 46 bác sĩ về bệnh viện tuyển huyện).

<sup>28</sup>Giai đoạn năm 2008 đến 2010 bình quân mỗi năm chỉ tuyển được từ 20-30 bác sĩ, trong những năm gần đây, bình quân tuyển được 50-70 bác sĩ/năm.

<sup>29</sup>Hỗ trợ 100% học phí, 1 triệu đồng tài liệu/năm cho bác sĩ đi học sau đại học ở các chuyên ngành: Y tế dự phòng, y học gia đình tuyển xã, truyền nhiễm, lao, phong, tâm thần, HIV/AIDS, giải phẫu bệnh, pháp y, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng; ưu tiên cử bác sĩ mới tuyển dụng đi học nội trú hệ làm sáng có cam kết phục vụ tại đơn vị từ 6 năm trở lên. Đối với cán bộ được cử đi đào tạo phát triển kỹ thuật mới tại tuyển T.Ư được hỗ trợ học phí 3 triệu đồng/tháng, tiền ăn, tài liệu 01 triệu đồng/tháng (Mỗi năm trung bình các bệnh viện tuyển huyện cử đi 5-10 viên chức đi đào tạo kỹ thuật mới tại các bệnh viện tuyển Trung ương; cứ từ 20-30 viên chức đi đào tạo chuyên giao tại các bệnh viện tuyển tình, đã góp phần nâng cao trình độ của các bác sĩ tuyển huyện).

<sup>30</sup>Năm 2015 các bệnh viện tuyển tình cử các cán bộ xuống hỗ trợ cho 5 bệnh viện huyện với 14 gói. Kỳ thuật năm 2016 24 gói kỹ thuật. Năm 2017, 27 gói kỹ thuật.

lượng, quản lý tài chính và công tác xã hội cho các bộ y tế tại các tuyến, đào tạo liên tục về kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế xã. Song song với đào tạo chuyên môn, cử các cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành nhiệm vụ theo Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị trong ngành. Đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ; tổ chức luân chuyển, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, phẩm chất đạt đứ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trong ngành.

+ Giao quyền tự chủ cho các bệnh viện; Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có chế độ thu hút với các bác sỹ về công tác tại các bệnh viện tuyến huyện, giao cho các giám đốc bệnh viện có quyền ký hợp đồng đối với các chuyên ngành điều dưỡng, kỹ thuật viên, được...

+ Tranh thủ sự giúp đỡ của các dự án; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất; trang thiết bị, kỹ thuật và nhân lực cho các bệnh viện huyện.

- Về nội dung: "Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT, chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT": Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT, chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT luôn được UBND tỉnh quan tâm<sup>31</sup>. Qua thanh tra, kiểm tra cho đã phát hiện nhiều tồn tại, hạn chế và sai phạm trong việc quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT. Các đoàn thanh tra, kiểm tra đã có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời, đồng thời xử lý thu hồi về quỹ khám chữa bệnh BHYT tổng số tiền các cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã thanh toán không đúng quy định trên 1,8 tỷ. Trong quá trình giám định, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã từ chối thanh toán các khoản chi phí không hợp lý với số tiền trên 50 tỷ đồng.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện khám chữa bệnh cho người có

<sup>31</sup> Trong năm 2017, Thanh tra Sở Y tế đã tiến hành thanh tra chấp hành pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; chỉnh sách BHYT tại 14 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2017. Cơ quan BHXH tỉnh cũng đã tổ chức 05 cuộc kiểm tra đối với 05 cơ sở KCB-BHYT trên địa bàn tỉnh; thực hiện giám định và thanh toán cho 2880629 lượt KCB BHYT (tăng 476 nghìn lượt so với năm 2016, tỷ lệ tăng 19,8%); Tổng chi phí năm 2017 ước tính là: 1520 tỷ đồng ( tăng 304,5 tỷ đồng so với năm 2016, tỷ lệ 25%). Số chi vượt dự toán so với BHXH Việt Nam giao là 63,5 tỷ đồng (tỷ lệ 4,4%).

<sup>32</sup> Đoàn Thanh tra, kiểm tra của Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra, hậu kiểm tại 90 cơ sở hành nghề y, được (tăng 112,5% so với năm 2016); nhắc nhở 29 cơ sở và đình chỉ một phần hoạt động chuyên môn kỹ thuật 01 cơ sở và Thanh tra Sở xem xét, xử lý: 06 cơ sở KBGP, xử phạt vi phạm hành chính 78,35 triệu đồng (tăng 365,3% so với năm 2016). Đã tiến hành thanh tra đột xuất tại 11 cơ sở hành nghề y, được tư nhân, số cơ sở vi phạm hành chính: 03, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức thu nộp ngân sách: 280 triệu đồng (tăng 233,3% so với năm 2016). Đoàn kiểm tra liên ngành, của UBND cấp huyện/thành phố chỉ đạo UBND xã tiến hành kiểm tra đối với cơ sở hành nghề y được tư nhân thuộc địa phương quản lý, kêquá: Cấp huyện, thành phố: tổng số lượt kiểm tra đối với 995 lượt cơ sở hành nghề y, được có phép và hoạt động không phép (tăng 116,2% so với năm 2016); 292 cơ sở vi phạm hành chính; nhắc nhở 209 cơ sở và xử phạt 83 cơ sở vi phạm hành chính, tổng thu nộp ngân sách 446 triệu đồng (tăng 174,3% so với năm 2016); Cấp xã/phường: Tổng số lượt kiểm tra đối với 414 cơ sở hành nghề y, được (bằng 50,5% so với năm 2016); nhắc nhở 62 lượt cơ sở hành nghề y, được tư nhân.

	<p>thẻ BHYT và sử dụng quỹ BHYT theo các quy định của pháp luật; tăng cường công tác giám định, giám định chất chế chi phí phát sinh tại các cơ sở KCB, các cơ sở có chi phí, lượt khám tăng đột biến, tổng hợp, phân tích nguyên nhân gia tăng chi phí, báo cáo kịp thời với lãnh đạo xin ý kiến chỉ đạo và xử lý; tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến giáo dục pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về lĩnh vực KCB.</p> <p>- Về nội dung: “Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác hành nghề y được tư nhân”. Để tăng cường quản lý Nhà nước về lĩnh vực hành nghề y, được tư nhân, UBND tỉnh tổ chức hội nghị chuyên đề về lĩnh vực quản lý hành nghề y, được tư nhân và thành lập các Đoàn Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực hành nghề y ngoài công lập theo kế hoạch và đột xuất; tổ chức tập huấn và nghiệp vụ kiểm tra cho các viên chức phòng y tế 10 huyện, thành phố và các đơn vị thuộc Sở Y tế<sup>(32)</sup>.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định của nhà nước về lĩnh vực hành nghề y tại các địa phương; tiếp tục thực hiện các nội dung tại Thông báo số 86/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc bàn giải pháp quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đồng thời phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn của Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở hành nghề y, được tư nhân có phép và không phép, thông tin quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh và giới thiệu sản phẩm là thuốc, trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và các Sở, ban ngành trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hành nghề y, được tư nhân; kiên quyết xử lý đối với các cơ sở vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>19</p>	<p><i>Tăng cường tuyên truyền để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tư nguyện; khắc phục tình trạng chậm đóng và nợ đóng bảo hiểm xã hội.</i></p> <p>- Về tăng cường tuyên truyền để thu hút người lao động tham gia BHYT, BHXH tư nguyện; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT”. UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, chỉ thị nhằm tăng cường quản lý nhà nước và tuyên truyền để thu hút người lao động tham gia BHYT, BHXH<sup>33</sup>. Tính đến hết tháng 10/2018, công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH,</p>	<p><b>Đã thực hiện</b></p>

<sup>32</sup>Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 28/9/2016 v/v thực hiện Chi thị số 08-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/4/2017 v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trong năm 2017; Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về việc giao chi tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT và BHXH tư nguyện; Kế hoạch số 2359/KH-UBND ngày 14/7/2017 về việc thực hiện Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn, giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 3596/KH-UBND ngày 18/10/2017 về triển khai “tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT năm 2018”. Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/11/2017 về việc tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật lao động góp phần xây dựng môi trường lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày

BHYT như sau: Số người tham gia BHXH là 237.068 người tăng 15,3% người so với năm 2016<sup>34</sup>; số người tham gia BHYT tế là 1.587.501 người đạt tỷ lệ bao phủ 94,6% dân số, tăng 11,3% so với năm 2016<sup>35</sup>, tăng 10,1% so với Quyết định số 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao. Số thu BHXH bắt buộc là 2.348,8 tỷ đồng, tăng 7,8%; BHXH tự nguyện 20,9 tỷ đồng bằng 98,9%; số thu BHYT là 1.229,1 tỷ đồng bằng 83,8% so với kế hoạch, tăng 13,1% so với năm 2016<sup>36</sup>.

- Về khắc phục tình trạng chậm đóng và nợ đọng BHXH: UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo BHXH tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện các giải pháp khác phục tình trạng chậm đóng và nợ đọng BHXH của các doanh nghiệp trong đó tập trung các biện pháp: Thanh tra, kiểm tra xử phạt theo quy định của pháp luật; công khai doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN từ 3 tháng trở lên trên Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố; phân loại doanh nghiệp nợ đọng BHXH để có biện pháp phù hợp (Cụ thể tại các văn bản: Thông báo số 118/TB-UBND ngày 2/5/2018, Thông báo số 129/TB-UBND ngày 16/5/2018, Thông báo số 267/TB-UBND ngày 21/9/2018, TB số 283/TB-UBND ngày 01/10/2018).

Năm 2017, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch của Sở Lao động - TB&XH kiểm tra 37 doanh nghiệp, thanh tra 24 doanh nghiệp (tăng 08 doanh nghiệp so với năm 2016); UBND các huyện, thành phố đã trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 50 doanh nghiệp. BHXH tỉnh đã chủ trì thanh tra 41 doanh nghiệp, kiểm tra 67 doanh nghiệp. Kết quả trong năm 2017, các đoàn kiểm tra, thanh tra của Sở Lao động - TB&XH đã phát hiện và xử phạt 655.700.346 đồng đối với 22 doanh nghiệp, kiến nghị 60 doanh nghiệp khác phục 417 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã phát hiện và yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng 10.300.874.168 đồng do chưa đóng, đóng thiếu thời gian đối với 5.389 lao động, thu hồi 91.914.300 đồng về Quỹ BHXH số tiền BHXH ngắn hạn sai quy định. UBND các huyện, thành phố đã phát hiện và xử phạt 05 doanh nghiệp với số tiền 10.750.000 đồng. Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch của Sở Lao động - TB&XH kiểm tra 36 doanh nghiệp, thanh tra 32 doanh nghiệp (tăng 8 doanh nghiệp so với năm 2017); UBND các huyện, thành phố đã trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 47 doanh nghiệp. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thanh tra 64 doanh nghiệp, kiểm tra 13 doanh nghiệp; thanh tra liên ngành 3 doanh nghiệp. Kết quả trong 10 tháng đầu năm 2018, các đoàn kiểm

04/5/2018 v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020.

<sup>34</sup> Số người tham gia BHXH năm 2016 là 205.584 người - Báo cáo số 18/BC-BHXH ngày 21/3/2017 của BHXH tỉnh.

<sup>35</sup> Năm 2016, tỷ lệ bao phủ BHYT là 83% dân số - Báo cáo số 18/BC-BHXH ngày 21/3/2017 của BHXH tỉnh.

<sup>36</sup> Năm 2016 thu BHXH bắt buộc là 2.177,623 tỷ đồng; BHXH tự nguyện là: 21,135 tỷ đồng; BHYT là 1.086,285 tỷ đồng.

tra, thanh tra của Sở Lao động - TB&XH đã phát hiện và xử phạt 619.200.000 đồng đối với 29 doanh nghiệp, kiến nghị các doanh nghiệp khác phục 324 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã phát hiện và yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng cho 722 lao động do chưa đóng BHXH hoặc đóng thiếu thời gian, truy thu 1,499 tỷ đồng, truy thu do đóng thiếu mức quy định cho 3.699 lao động với số tiền truy thu là 2,427 tỷ đồng, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 doanh nghiệp với số tiền 385.387.800 đồng.

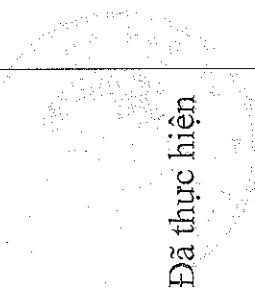
Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 4.180 đơn vị tham gia BHXH, BHYT. Trong đó, số doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT là 2.537 doanh nghiệp. Số đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN từ 3 tháng trở lên là 229 đơn vị. Tình đến hết tháng 10/2018, tổng số tiền nợ BHXH, BHYT từ 3 tháng trở lên của toàn tỉnh là 51,7 tỷ đồng, thấp hơn 1,14% so với kế hoạch được BHXH Việt Nam giao.





**Biểu số 02:**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
(Kèm theo Báo cáo số 97 /UBND-BC ngày 22 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị	Tiến độ	Ghi chú
1	<p><b>Báo cáo số 79/BC-HĐND ngày 30/9/2016 về việc Khảo sát việc chấp hành pháp luật về hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2010 đến nay.</b></p> <p>Sớm nghiên cứu có ngay các giải pháp chỉ đạo nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được Đoàn khảo sát nêu trong báo cáo. Thu hút đầu tư có chọn lọc, không chạy theo số lượng để không phải chịu hậu quả lâu dài của các hệ lụy do hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng gây ra.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 43/2014 hướng dẫn Luật Đất đai năm 2013 ... Cụ thể, từ cuối năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ngành, UBND các huyện thành phố thực hiện chủ trương chấp thuận đầu tư với mục tiêu cho thuê nhà xưởng đối với các dự án nằm trong KCN, CNN; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát đối với các dự án có mục tiêu cho thuê nhà xưởng đảm bảo các quy định liên quan.</p>	Đã thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 559/BC-SKHDT ngày 14/10/2016 về việc làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm trong việc quản lý hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng trên địa bàn tỉnh
2	<p><b>Điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh làm căn cứ cho hoạt động thu hút đầu tư và hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng.</b></p> <p>UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; trong đó, có các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển các KCN.</p>	Đã thực hiện	

3	<p>Rà soát, đánh giá kỹ thực trạng và hiệu quả thực chất của hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để có giải pháp chỉ đạo, quản lý nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động tốt, hạn chế và dừng hẳn hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng đối với các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả. Xem xét lại, có hướng chỉ đạo, xử lý đối với các dự án trả tiền thuê đất hàng năm nhưng vẫn được UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cho phép bổ sung mục tiêu cho thuê nhà xưởng sau thời điểm Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>UBND tỉnh đã triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 342/KH-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh về rà soát toàn bộ các dự án đầu tư trên địa bàn (Báo cáo 614/BC-SKHĐT); Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về thuê nhà xưởng trong thời gian tới tại văn bản số 1678/SKHĐT-KTĐN ngày 8/9/2017</p>	 <p>Đã thực hiện</p>	
4	<p>Các dự án cho thuê nhà xưởng phải thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản... Thời gian tới, việc xem xét, chấp thuận đối với các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật dứt khoát phải chú ý tới hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án, phải lựa chọn, cân nhắc kỹ trước khi chấp thuận đầu tư. Thực hiện tốt quy định hậu kiểm sau cấp phép đầu tư.</p> <p>Trong quá trình chấp thuận các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng, UBND tỉnh đã căn cứ các quy định của Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật kinh doanh bất động sản để tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định. Từ khi thực hiện kết luận giám sát, trên địa bàn tỉnh không có dự án nào được cấp mới vì phạm các quy định về đầu tư, kinh doanh. Đã triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 342/KH-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh về rà soát toàn bộ các dự án đầu tư trên địa bàn.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
5	<p>Chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng (quy định về đầu tư, bảo vệ môi trường, công nghệ, giấy phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy, thuế,...); xử lý kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm và làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân để xây ra sai phạm (nhất là những nội dung Đoàn khảo sát đã phát hiện nêu trong báo cáo). Xem xét và chấn chỉnh ngay các hoạt động</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

<p>kinh doanh dịch vụ không phép, hoạt động điều chỉnh, bổ sung, cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng trái với quy định pháp luật đối với một số dự án kinh doanh dịch vụ trong khu công nghiệp (Việc này đã được UBND kiến nghị và được xem xét chỉ đạo giải quyết nhiều lần nhưng vẫn tồn tại vi phạm và tiếp tục tái phạm).</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa các các dự án liên quan đến hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng và Danh mục các dự án thanh tra, kiểm tra năm 2017 (có 13 dự án có mục tiêu cho thuê lại nhà xưởng (cùng các dự án đang thuê lại nhà xưởng tại đây) được kiểm tra; 05 dự án thuê lại nhà xưởng được thanh tra). Bên cạnh đó Ban quản lý các KCN đã thành lập tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các doanh nghiệp trong các KCN.</p> <p>Việc chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ không phép trong KCN đã được UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại BC số 33/BC-UBND ngày 30/5/2017. Đến nay, hai nhà đầu tư trên đã cơ bản chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước.</p>		
<p>6</p> <p><i>Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng trên địa bàn.</i></p> <p>Trong quá trình chấp thuận các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành kiểm tra vị trí, điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; các sở, ngành đều có ý kiến tham gia thẩm định trước khi trình UBND tỉnh theo đúng quy định</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
<p>7</p> <p><i>Chỉ đạo cơ quan thuế và các ngành liên quan đánh giá việc chấp hành pháp luật về thuế và thu nộp ngân sách nhà nước đối với các dự án có hoạt động cho thuê nhà xưởng trên địa bàn, tránh thất thu ngân sách. Yêu cầu các doanh nghiệp hoạt động cho thuê nhà xưởng phải hạch toán riêng theo đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ và hoạt động kinh doanh bất động sản cũng như các quy định pháp luật khác.</i></p> <p>Trong quá trình chấp thuận các dự án, UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với ngành thuế tổ chức thẩm định; kiên quyết không tham mưu cấp cthuan dự án đối với những doanh nghiệp còn nợ thuế</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

8	<p>Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư hiểu rõ các quy định về điều kiện cho thuê lại nhà xưởng để từ giác thực hiện đúng quy định.</p> <p>Hàng năm UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang đồng thời yêu cầu Trung tâm xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các quy định về đầu tư nói chung và lĩnh vực cho thuê nhà xưởng nói riêng</p>	Đã thực hiện	
9	<p>Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chấm chính hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng trên địa bàn như: Điều kiện đối với doanh nghiệp được phép cho thuê nhà xưởng, điều kiện đối với nhà xưởng cho thuê, việc thực hiện nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp cho thuê nhà xưởng....</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 244/2016/QĐ-UBND Quy định trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó có nội dung quy định về hoạt động cho thuê nhà xưởng.</p>	Đã thực hiện	
10	<p>Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện các kiến nghị, đề nghị và tình hình hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo quy định. Đồng thời, UBND tỉnh đã có báo cáo số 170/BC-UBND ngày 21/9/2017 về việc giải quyết các kiến nghị sau khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh về các hoạt động cho thuê lại nhà xưởng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p>	Đã thực hiện	
11	<p>Báo cáo số 84/BC-DGS ngày 17/10/2016 về việc Giám sát tình hình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý nợ đọng XDCCB đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang đến 30/6/2016.</p> <p>Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ, Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 và Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh; số 06/CT-UBND ngày 30/6/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCCB nguồn vốn đầu tư công, số 09/CT-UBND ngày 30/10/2015 về xử lý nợ đọng XDCCB nguồn vốn đầu tư</p>	Đã thực hiện	

	<p><i>công, số 07/CT-UBND ngày 27/7/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đây nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các đơn vị chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ, Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 và Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung triển khai các giải pháp xử lý nợ đọng XDCCB theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30/6/2015; số 09/CT-UBND ngày 30/10/2015.</p>		
12	<p><i>Kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm các huyện, xã không thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo và yêu cầu UBND các huyện, thành phố, các đơn vị chủ đầu tư quan tâm thực hiện một số giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ xử lý nợ đọng trong XDCCB cũng như khắc phục các tồn tại trong công tác quyết toán dự án hoàn thành</p>	Đã thực hiện	
13	<p><i>Chấn chỉnh việc làm sai, lệch lạc trong chỉ đạo, nắm giữ, chính xác những vấn đề chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, trên cơ sở đó có biện pháp thống nhất chỉ đạo trên toàn tỉnh cách thức nắm số liệu với thời điểm báo cáo, hệ thống biểu mẫu đối với công trình chưa quyết toán, chậm quyết toán, nợ đọng XDCCB ở cả 3 cấp, có biện pháp chỉ đạo không để phát sinh nợ đọng và chậm quyết toán trong thời gian tới.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo nợ đọng XDCCB của các xã thị trấn (khái niệm nợ đọng trong XDCCB, phạm vi rà soát và cách phân loại nợ đọng). Xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn công tác kiểm tra, rà soát tình hình nợ đọng XDCCB và công tác quyết toán dự án trên địa bàn 10 huyện, thành phố. (Sở Tài chính đã có Công văn số 339/STC-DT ngày 08/3/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Báo cáo nợ đọng XDCCB của các xã, TT).</p>	Đã thực hiện	
14	<p><i>Đánh giá kỹ lại thực trạng nợ đọng XDCCB, phương án trả nợ khả thi của các cấp, đặc biệt là nợ cũ. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, ưu tiên bố trí vốn để cơ bản xử lý xong nợ đọng XDCCB, hạn chế và chỉ khởi công mới các công trình thật sự cần thiết.</i></p>	Đã thực hiện	

	<p><i>cấp bách. Chỉ đạo UBND cấp huyện có giải pháp hỗ trợ thanh toán nợ XDCCB đối với UBND cấp xã trên địa bàn có số nợ lớn, không có khả năng trả nợ và xem xét thành lập tổ công tác giúp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm tra quyết toán đối với công trình đã hoàn thành nhiều năm nhưng chưa phê duyệt quyết toán.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố dành toàn bộ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất để thanh toán nợ đọng XDCCB, hỗ trợ các xã, phường, thị trấn có khó khăn để trả nợ các công trình, dự án còn nợ đọng; yêu cầu Sở Tài chính thực hiện theo dõi, quản lý nguồn kinh phí vượt thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố.</p>		
15	<p><i>Chỉ đạo các chủ đầu tư xử lý thu hồi dứt điểm các khoản vốn tạm ứng kéo dài; hoàn thiện các thủ tục thẩm tra, phê duyệt quyết toán các công trình chậm quyết toán như thống kê ở trên trong năm 2016</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư thực hiện rà soát về hiện trạng, nguyên nhân dẫn đến các dự án có số dư ứng kéo dài nhiều năm để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo nhằm sử lý dứt điểm số dư ứng kéo dài nhiều năm (hiện tại, cấp tỉnh còn dự án đường ngoài KCN Việt Hàn còn dư ứng kéo dài (441 triệu đồng). Nhà thầu thực hiện dự án (Công ty CPXD và cây xanh Hà Đô) cam kết sẽ hoàn trả cho ngân sách số dư tạm ứng nêu trên trong tháng 12/2018; chỉ đạo và yêu cầu UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện Công văn số 4819/BTC-ĐT ngày 08/4/2016 của Bộ Tài chính về việc xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014. Đến thời điểm 31/10/2018, trên địa bàn tỉnh không còn công trình đã hoàn thành nhưng chậm lập báo cáo quyết toán.</p>	Đang thực hiện.	
16	<p><i>Đổi mới phương pháp, cách thức thực hiện và tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định tại Nghị định 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ, trong đó chú trọng thanh tra, kiểm tra việc xử lý nợ đọng XDCCB ở các địa phương. Xử phạt nghiêm đối với các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm quy định về quyết toán công trình hoàn thành theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cương quyết xử lý các vi phạm không thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công (quyết định đầu tư không xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn) để phát sinh nợ đọng XDCCB.</i></p>		

	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các tổ công tác làm việc với 10 huyện, Thành phố để kiểm tra kết quả xử lý nợ đọng trong XDCCB và công tác xử lý công trình chậm quyết toán. Năm 2017 các địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ trong tâm trong công tác xử lý nợ đọng XDCCB. Ước đến 31/12/2018 giảm tới thiểu 70% số nợ tại thời điểm 31/12/2017.</p>		
17	<p><i>Đổi mới công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư xây dựng và thẩm tra quyết toán, đặc biệt là cán bộ cấp xã để khắc phục tình trạng lãng phí, kém hiệu quả như hiện nay.</i></p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư xây dựng và thẩm tra quyết toán, đặc biệt là cán bộ cấp xã</p>	Đã thực hiện	
18	<p><i>Xem xét không giao Chủ đầu tư cho các đơn vị có nhiều dự án, công trình chậm tiến độ, vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán; không giao thầu cho các nhà thầu vi phạm hợp đồng thi công, không phối hợp lập hồ sơ quyết toán.</i></p> <p>UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban ngành, các UBND huyện, thành phố và các chủ đầu tư tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, trong đó chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính thực hiện nghiêm việc xử phạt hành chính đối với chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm về quyết toán dự án hoàn thành; đưa nội dung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng.</p>	Đã thực hiện	
19	<p>Thông báo số 24/TB-HĐND ngày 30/9/2016 về Kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 9/2016 (Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về Báo cáo giải trình kết quả thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng trường mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 9/2016)</p>	Đã thực hiện	
	<p><i>Chỉ đạo các sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính và UBND các huyện, thành phố rà soát lại các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết 28; xác định những nhiệm vụ trong</i></p>		

	<p>tâm cần tập trung thực hiện, trong đó ưu tiên những nơi chưa có trường, chưa đủ phòng học, nhất là các xã xung quanh khu công nghiệp theo Nghị quyết 28 và các xã, thị trấn có mật độ dân cư tập trung cao; quan tâm bổ sung phòng ăm, nhà vệ sinh, hạn chế xây phòng hành chính</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non giai đoạn 2015-2020. Sở GD&amp;ĐT đã hướng dẫn UBND huyện, thành phố tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án tại địa phương giai đoạn 2015-2017; trên cơ sở đó rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2017-2020, trong đó đặc biệt ưu tiên đầu tư những địa phương còn tình trạng học nhờ, học tạm, những xã quanh khu công nghiệp, khu đông dân cư (Vân Trung, Hoàng Ninh, Song Khê, Nội Hoàng).</p>		
20	<p>UBND tỉnh nghiên cứu ứng trước Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh và bố trí hoàn Quỹ sau để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 28 và Đề án 870. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong việc xây dựng, hỗ trợ đồ dùng, trang thiết bị dạy học trong các trường mầm non trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 28 và Đề án 870 nhằm đánh giá kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, đề ra những nhiệm vụ, biện pháp sát thực tế, khả thi trong thời gian tới</p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều bố trí kinh phí theo danh mục đầu tư công được phê duyệt để xây dựng trường, lớp mầm non. Trong 04 năm (từ năm 2015 đến năm 2018), đã bố trí 124 tỷ 250 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất mầm non, đạt 100% kế hoạch đầu tư công được phê duyệt từ nguồn ngân sách tỉnh và vốn trái phiếu Chính phủ (trong đó năm 2015 và 2016 bố trí 40 tỷ đồng; năm 2017 và 2018 bố trí 84 tỷ 250 triệu đồng). Bên cạnh đó, đã hỗ trợ 5 tỷ 750 triệu đồng để xây dựng phòng học các trường mầm non tư thực ở các khu công nghiệp; bố trí ngân sách hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong trường tư thực, các nhóm trẻ độc lập tư thực theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND, tổng số kinh phí hỗ trợ là 6 tỷ 260 triệu đồng cho 313 nhóm trẻ.</p>	Đã thực hiện	
21	<p>Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Văn hóa – Xã hội của HĐND tỉnh nghiên cứu tham mưu việc điều chỉnh mức thu học phí ở bậc mầm non và cơ chế quản lý các khoản</p>	Đã thực hiện	



	<p>thu từ đóng góp tự nguyện tại các trường mầm non để bổ sung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trong các trường mầm non trong thời gian tới.</p> <p>UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 về Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Bắc Giang từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về Quy định cơ chế, chính sách hợp đồng giáo viên mầm non; mức thu học phí bậc học mầm non trong các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>		
	<p>Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 26/10/2016 về Thông báo kết luận phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 10/2016 (Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về Báo cáo giải trình hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2010 tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 10/2016)</p>		
22	<p>UBND tỉnh chỉ đạo và soát, đánh giá kỹ thực trạng và hiệu quả hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; đề ra các giải pháp tăng cường quản lý và khắc phục những hạn chế, thiếu sót; đồng thời xử lý nghiêm, thậm chí chấm dứt hoạt động đối với những dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng có sai phạm nghiêm trọng. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo HĐND tỉnh tình hình hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện các kiến nghị, đề nghị đã nêu tại Báo cáo số 79/BC-HĐND ngày 30/9/2016 về kết quả khảo sát việc chấp hành pháp luật về hoạt động cho thuê và thuê lại nhà xưởng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2010 đến nay.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát toàn bộ các dự án đầu tư trên địa bàn trong đó có các dự án cho thuê nhà xưởng. UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý nghiêm những dự án có sai phạm nghiêm trọng; đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 30/5/2017</p>	Đã thực hiện	
	<p>Báo cáo số 133/BC-DGS ngày 01/12/2016 về việc Giám sát việc thực hiện các qui định của pháp luật về một số lĩnh vực hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015 và 6 tháng đầu năm 2016.</p>		

Chi đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố tiếp tục quán triệt phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực thông tin, truyền thông. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giúp công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông

- Kết quả thực hiện: Từ năm tháng 7/2016 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố tổ chức 14 Hội nghị quán triệt phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông đến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố để chỉ đạo triển khai thực hiện. Một số hội nghị tiêu biểu như: Công bố triển khai Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; triển khai Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0; hội nghị triển khai địa chỉ IPv6 cơ bản cho cán bộ chuyên trách CNTT trong cách cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang; hội nghị triển khai các quy định về ngân hàng hóa, quy định quản lý xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; hội nghị triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; phổ biến Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 5/9/2018 về quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Tổ chức 05 lớp phổ biến các văn bản pháp luật cho hơn 300 lượt công chức phòng Văn hóa và Thông tin, cán bộ văn hóa xã và chủ điểm đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; 02 hội nghị phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in dành cho người đứng đầu cơ sở in tại tỉnh Bắc Giang cho 79 học viên. Phổ biến các nội dung Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, ngày 24/4/2017 về sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông và sửa đổi, bổ sung Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

	<p>chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện cho 363 điểm đăng ký thông tin thuê bao đi động trả trước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hàng quý UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Thông tin báo chí về tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.</p> <p>+ Tổ chức 12 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông, trong đó: 02 lớp tập huấn công tác thông tin đối ngoại, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho 150 đại biểu là lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; 06 lớp về thông tin cơ sở cho hơn 1.244 lượt cán bộ Đài Truyền thanh và cán bộ phụ trách Văn hóa – Xã hội cấp xã, lãnh đạo Phòng VH TT các huyện, thành phố và lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; 02 lớp tập huấn do Bộ triệu tập về tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2015-2020, kỷ năng biên tập, viết tin, bài cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và tuyên truyền biên đảo; 04 lớp tập huấn cho các điểm bán, đại lý SIM, thẻ trên địa bàn toàn tỉnh.</p> <p>- Về Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí xuất bản và tần số vô tuyến điện tới các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật qua các cuộc thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của doanh nghiệp.</p>		
24	<p><i>Chi đạo và soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng và quản lý việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch các lĩnh vực thông tin, truyền thông</i></p> <p>Giai đoạn từ năm 7/2016 đến nay đã, UBND tỉnh tổ chức triển khai thực tốt các nhiệm vụ, chính sách theo hướng dân của Trung ương và tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND ban hành các văn bản hoàn thiện hành lang pháp lý về lĩnh vực thông tin, truyền thông: 06 văn bản QPPL, 01 Quy hoạch; 31 văn bản chỉ đạo, điều hành.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, hoàn thiện các giải pháp về cơ chế, chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, bắt kịp với sự phát triển của cả nước và thế giới.</p>	Đã thực hiện	

Tiến hành tổng kết đánh giá Quyết định 1216/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng Đài Truyền thanh xã, phường thị trấn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012 – 2015 và có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở

Ngày 23/8/2017, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 về Đề án nâng cao chất lượng Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2016. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 11/8/2017 về nâng cao chất lượng Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020. Bằng các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và vốn đối ứng của tỉnh, từ năm 2016 đến đầu tư 9,06 tỷ (Trong đó vốn trung ương 6,5 tỷ; vốn của tỉnh 2,56 tỷ) để xây dựng 24 Đài truyền thanh xã thuộc 06 huyện Tân Yên, Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn, Hiệp Hòa, Sơn Động.

Các giải pháp cụ thể trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động đài truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020.
- Tranh thủ nguồn vốn lồng ghép trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương để kịp thời nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đưa thông tin về cơ sở. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, động viên cán bộ đài truyền thanh cơ sở gắn bó, tâm huyết để thực hiện nhiệm vụ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác cung cấp thông tin cho báo chí và các quy định Luật Báo chí, Nghị định số 09/2017/NĐ-CP; Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở. Ký kết hợp tác truyền thông với một số cơ quan báo như: Báo Dân trí, Báo Tài nguyên Môi trường, Báo Pháp luật Việt Nam... để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và việc phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Thường xuyên tổ chức tập huấn quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho các địa phương, đơn vị; tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán làm truyền thanh cơ sở; phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận của

<p>nhân dân trong việc phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, nhất là xây dựng trạm BTS. Đây mạnh thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm việc cung cấp thông tin sai sự thật và các luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tăng cường xử lý theo quy định đối với những cá nhân, tổ chức cung cấp những nội dung xấu, độc trên mạng internet. Thu hồi và xử lý xuất bản phẩm có nội dung vi phạm các quy định về hoạt động xuất bản, in, phát hành. Phối hợp với cơ quan quản lý trung ương, địa phương hạn chế tình trạng in lậu xuất bản phẩm.</p> <p>- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở. Tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm truyền thanh cơ sở.</p>		
<p><i>Chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thông tin, truyền thông. Xử lý nghiêm, kịp thời những vi phạm trong lĩnh vực này</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện 52 cuộc thanh tra, kiểm tra (06 cuộc thanh tra, 46 cuộc kiểm tra) đối với 361 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính 40 tổ chức, cá nhân với số tiền 148,5 triệu đồng; yêu cầu Viettel Bắc Giang khóa 06 User đăng ký thông tin không đúng quy định; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện khóa 2 chiểu đối với 113.293 thuê bao; tịch thu 151 SIM đã đăng ký thông in thuê bao và 383 cuốn lịch vạn sự sao in lậu, 1.806 cuốn xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Phòng VHHT các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra Đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; xây dựng trạm BTS trên địa bàn; quản lý điểm thuê bao di động trả trước; quản lý photocopy, phát hành xuất bản phẩm. Các huyện đã kiểm tra 788 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin, truyền thông. Qua kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với 32 cá nhân với số tiền là 59,2 triệu đồng.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p>Báo cáo số 58/BC-DGS ngày 26/6/2017 về việc giám sát việc chấp hành pháp luật trong thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 – 2016.</p>		
27	<p><i>Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm; đánh giá sâu các nguyên nhân yếu kém, nhất là nguyên nhân chủ quan để có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã nêu tại phần II báo cáo này.</i></p> <p>Ngay sau khi Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kết luận số 373/KL-HĐND ngày 28/6/2017 về Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2254/UBND-TN ngày 06/7/2017 v/v thực hiện kết luận giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp hành pháp luật trong thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2016. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 02/8/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 194/BC- TNMT báo cáo một số nội dung liên quan đến báo cáo số 58/BC-DGS ngày 26/6/2017 của Đoàn Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh.</p> <p>UBND tỉnh cũng đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quản lý đất đai từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành đến nay, trong đó có nội dung đánh giá công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nêu rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục trong thời gian tới.</p>	Đã thực hiện	
28	<p><i>Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; quan tâm hơn công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện nghiêm việc lấy ý kiến trực tiếp nhân dân một cách thực chất, nghiêm túc tiếp thu ý kiến, tránh ý lại vào tư vấn và tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch; sau khi quy hoạch điều chỉnh, bổ sung tổng thể được phê duyệt, tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để người dân và doanh nghiệp nắm được, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, cũng có kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác địa chính ở</i></p>	Đã thực hiện	

	<p><i>Cơ sở:</i></p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị tập huấn công tác tài nguyên và môi trường trong đó có công tác quản lý đất đai; Tổ chức đánh giá, tổng kết thi hành Luật Đất đai để kiểm điểm, đánh giá công tác quản lý Nhà nước về đất đai; đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân tồn tại từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với các cấp; đồng thời đưa ra những giải pháp thực hiện pháp luật về đất đai trong thời gian tới. Ngày 10/4/2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Công văn số 2047/UBND-TNMT ngày 26/6/2018 v/v chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1927/TTg- KTN ngày 02/11/2016, UBND tỉnh đã phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho UBND các huyện, thành phố lập điều chỉnh quy hoạch; 12/UBND-TNMT ngày 20/01/2017 để UBND các huyện, thành phố lập điều chỉnh quy hoạch; đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, trong đó đặc biệt quan tâm xin ý kiến nhân dân, công bố công khai; tổ chức các hội nghị tư cấp xã, đến cấp huyện để xin ý kiến trước khi trình UBND huyện thông qua, trình Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định, trình HĐND cấp huyện thông qua nhằm hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Sau khi HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng các công trình dự án tại kỳ họp tháng 12/2018, UBND tỉnh sẽ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố.</p>		
29	<p><i>Nâng cao tinh dự báo trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối và kế hoạch sử dụng đất hàng năm để làm cơ sở tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch trong thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, tạo sự công bằng trong việc sử dụng đất, hạn chế sự thiếu đồng bộ giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực, địa phương với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hạn chế điều chỉnh, bổ sung đối với lĩnh vực nhạy cảm.</i></p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các ngành căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất để đăng ký danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử</p>	Đã thực hiện	

		<p>dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để tổng hợp, tổ chức hội nghị thẩm định (có sự tham gia của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh) trình Hội đồng nhân dân thông qua làm căn cứ lập Kế hoạch sử dụng đất. Do vậy chất lượng dự báo trong lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm ngày càng được nâng cao, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch trong thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, tạo sự công bằng trong việc sử dụng đất; sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, UBND các huyện, thành phố tổ chức công bố công khai trên trang thông tin điện tử của UBND huyện, niêm yết công khai trong suốt kỳ quy hoạch, kế hoạch tại trụ sở UBND huyện và trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận trực tiếp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.</p> <p>Sau khi Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tổng thể của các huyện, thành phố được phê duyệt, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tổ chức công bố công khai đến các xã, phường, thị trấn; hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung.</p>
<p>30</p>	<p>Đang thực hiện</p>	<p><i>Làm tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý đất đai nói chung, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói riêng trên địa bàn; ban hành quy chế quy định về việc phối hợp trong công tác lập, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với lập quy hoạch ngành nhằm tạo sự đồng bộ; quy định trách nhiệm cụ thể trong thực hiện quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trong đó có nội dung thanh tra chuyên đề công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp tốt hơn nữa với các ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác lập, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch ngành nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch ngành; phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh sửa đổi quy định về quản lý quy hoạch (quyết định số 318/QĐ-UBND của UBND tỉnh); sau khi Luật quy hoạch có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng quy hoạch tỉnh (trong đó có nội dung quy hoạch sử dụng đất).</p>
<p>31</p>		<p><i>Nâng cao chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, chất lượng thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo sát thực tế, phù hợp với các</i></p>



	<p>quy hoạch chuyên ngành khác; tiếp tục rà soát và làm tốt công tác dự báo nhu cầu, có cái nhìn tổng thể trong quy hoạch làm cơ sở để xây dựng, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) và kế hoạch sử dụng đất hàng năm.</p> <p>Ngày 09/5/2018, Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016- 2020) tỉnh Bắc Giang tại Nghị quyết số 40/NQ- CP, ngay sau khi Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện, tổ chức công bố công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại Hội nghị ngày 06/6/2018, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát, hoàn thiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Công văn số 1123/TNMT- KHTC ngày 21/5/2018; đồng thời UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Sau khi nhận dự thảo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến của các ngành và tổ chức Hội nghị thẩm định đối với từng huyện, thành phố, đồng thời cập nhật các quy hoạch ngành để đảm bảo sự thống nhất với quy hoạch ngành và phù hợp với thực tế của địa phương.</p>		
32	<p><i>Quan tâm bố trí kinh phí phục vụ công tác quản lý đất đai nơi chung và công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nơi riêng. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức làm công tác địa chính ở cơ sở đặc biệt là cấp xã, qua đó, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý đất đai hiện nay.</i></p> <p>Thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017- 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện trích 10% tiền sử dụng đất cho công tác đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hàng năm; đồng thời bố trí kinh phí cho công tác lập Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định.</p>		
33	<p><i>Tập trung rà soát, xem xét xử lý các trường hợp tồn đọng chưa được cấp GCNQSD đất theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND và các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, xem xét xử lý các trường hợp tồn đọng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND và các trường hợp tự ý chuyển</p>		

mục đích sử dụng đất

Ngày 01/7/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1294/TNMT-QLĐĐ đề nghị UBND các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát, thống kê phân loại chi tiết đến từng thửa đất các trường hợp đang sử dụng đất trên địa bàn còn vướng mắc, tồn tại chưa được cấp giấy chứng nhận.

Qua kiểm tra thực tế và theo Báo cáo của UBND các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh có khoảng 12.700 trường hợp còn tồn tại, vướng mắc chưa được cấp giấy chứng nhận đất ở. Đa số các trường hợp tồn tại vướng mắc cần phải cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc rất phức tạp như: hiện trạng sử dụng đất không phù hợp quy hoạch; thửa đất chưa có nhà ở phát sinh sau ngày 01/7/2004; không còn lưu giữ được giấy tờ chứng minh về nguồn gốc thửa đất, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính; không chủ động kê khai đăng ký cấp giấy... có trường hợp có đủ điều kiện cấp giấy nhưng người sử dụng đất không nhất trí hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Đề giải quyết các trường hợp còn tồn tại vướng mắc chưa được cấp giấy chứng nhận, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Sở chủ trì, tổ chức hội nghị làm việc, trao đổi cùng Thường trực UBND các huyện, thành phố để đơn đốc, hướng dẫn chuyên môn, bàn các giải pháp thực hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại 08/10 huyện, thành phố; đối với 02 huyện còn lại là Hiệp Hoà và Lục Nam, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lại Thanh Sơn trực tiếp chủ trì kiểm tra.

Kết quả: Đến thời điểm hết tháng 8/2018, toàn tỉnh cấp được 1.050/12.700 giấy chứng nhận, đạt tỷ lệ 8,26%. Kê khai đăng ký đất đai 7.989/13.663 trường hợp, đạt tỷ lệ 58,5%.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục hướng dẫn, đơn đốc UBND các huyện, thành phố chú trọng và đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất cho các trường hợp tồn đọng chưa được cấp Giấy chứng nhận theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND và các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất.

<p><i>Báo cáo số 104/BC-DGS ngày 03/10/2017 về việc Giám sát việc chấp hành pháp luật trong cấp phép và khai thác đất, đá, cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2017)</i></p>		
<p>UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 104/BC-DGS ngày 03/10/2017 của Đoàn Giám sát -HĐND tỉnh về việc Giám sát việc chấp hành pháp luật trong cấp phép và khai thác đất, đá, cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (từ 01/01/2016 đến 30/6/2017), cụ thể như sau:</p> <p><i>a) Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và pháp luật liên quan tiếp tục được UBND tỉnh tập trung quan tâm chỉ đạo, thông qua nhiều hình thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/02/2012, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2017 về quản lý khai thác cát, sỏi, đất san lấp, đất sét làm gạch ngói.</li> <li>+ Đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đến cấp huyện, cấp xã, thôn, bản.</li> <li>+ Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh và hệ thống đài phát thanh cơ sở thường xuyên đăng các tin, bài tuyên truyền pháp luật về khoáng sản và phân ánh công tác chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước, thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của địa phương, doanh nghiệp, xử lý vi phạm. Kết quả từ tháng 10/2017 đến 01/11/2018, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh đã thực hiện 06 phóng sự chuyên đề về tài nguyên khoáng sản; Báo Bắc Giang đã đăng tải trên 15 tin bài có liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</li> <li><i>b) Về công tác lập quy hoạch khoáng sản</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định, cụ thể: Quy hoạch vùng nguyên liệu đất san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020<sup>1</sup> và Quy hoạch thăm dò, khai thác và</li> </ul>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>	

<sup>1</sup> Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến tại Công văn số 855/HĐND-TT1 ngày 04/12/2017.

	<p>sử dụng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020<sup>2</sup>.</p> <p>- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản, hiện đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p><i>c) Về công tác tổ chức đấu giá khoáng sản</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 16/4/2018 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2018 đối với 03 điểm mỏ khoáng sản (02 mỏ đất san lấp, 01 mỏ đất làm gạch); đã hoàn thiện một số thủ tục để chuẩn bị cho phiên đấu giá, như: thành lập hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, phê duyệt giá khởi điểm...</p> <p><i>d) Về việc sửa đổi Quyết định số 265/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh theo hướng phân cấp, ủy quyền quản lý, cấp phép cho địa phương đối với các trường hợp khai thác khoáng sản với quy mô nhỏ, phục vụ nhu cầu tại địa phương</i></p> <p>UBND tỉnh ban hành Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2018), trong đó có nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố cho phép hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trong diện tích đất ở, đất vườn (đất trồng cây lâu năm) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với khối lượng đất nhỏ hơn 3.000m<sup>3</sup> để làm vật liệu san lấp, đắp nền công trình.</p> <p><i>e) Về việc lắp đặt trạm cân và camera giám sát trong khai thác khoáng sản</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các doanh nghiệp được cấp phép thực hiện lắp đặt trạm cân và camera giám sát trong khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, xử lý</p>	
--	--	--

<sup>2</sup> Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến tại Công văn số 171/HĐND-TH ngày 06/4/2018.

<sup>3</sup> 01 GP khai thác cát, 08 GP khai thác quặng đồng.

<sup>4</sup> Huyện Lục Ngạn: 01 bãi, huyện Tân Yên: 02 bãi.

<p> nghiêm các trường hợp có tình vi phạm, kể cả việc thu hồi giấy phép khai thác.  Tuy nhiên, qua kiểm tra lắp đặt camera, trạm cân của 47 doanh nghiệp được cấp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kết quả cho thấy có 25/47 doanh nghiệp lắp đặt camera giám sát; 07/47 doanh nghiệp lắp đặt trạm cân, trang bị cân điện tử theo quy định. Nguyên nhân tồn tại, khó khăn, vướng mắc như: </p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về cách thức truyền dẫn dữ liệu, thông tin từ trạm cân, camera giám sát cho cơ quan quản lý nhà nước.</li> <li>+ Quy định lắp đặt trạm cân còn chung chung, chưa cụ thể đối với loại khoáng sản và chưa phù hợp với thực tế, cụ thể như: một số mỏ khoáng sản quy mô vừa và nhỏ, giá trị khoáng sản bán ra không lớn (đất san lấp) và có thời gian khai thác ngắn (dưới 24 tháng), trong khi kinh phí mua sắm, lắp đặt trạm cân lớn (từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng); các mỏ khoáng sản (cát, sỏi) khai thác trên sông, bãi ven sông và được vận chuyển bằng đường thủy (tàu, thuyền) nên việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác gặp nhiều khó khăn, không khả thi.</li> </ul>	
<p> Tuy nhiên, để quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản tại các khu vực mỏ đã cấp phép, cũng như cân cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương. Trong thời gian tới Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu quy định cụ thể loại khoáng sản, vị trí khai thác, thời hạn còn khai thác phải lắp đặt trạm cân, camera giám sát. Tiếp tục đôn đốc, yêu cầu các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản phải lắp đặt trạm cân, camera giám sát; xây dựng chương trình phần mềm để kết nối, quản lý dữ liệu trạm cân, camera giám sát lắp đặt tại khu mỏ được cấp phép nhằm kiểm soát tải trọng phương tiện và sản lượng khoáng sản khai thác thực tế. </p>	
<p> <i>f) Về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, triệt để các vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường và quản lý sử dụng đất của các đơn vị hoạt động khoáng sản, hoạt động xe quá khổ, quá tải</i> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện, hạn chế tình trạng xe vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải.</li> <li>- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan tăng cường quản lý hoạt</li> </ul>	

động khai thác, vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Tập trung cao điểm xử lý vi phạm trong khai thác cát, sỏi lòng sông và tập kết, kinh doanh trái phép cát, sỏi.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu đối với Chủ tịch UBND xã Yên Lư thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản đã để khai thác, vận chuyển đất sét trái phép trong dự án của Công ty TNHH Lian Tech Việt Nam.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động khoáng sản; qua kiểm tra đã tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản đối với 01 doanh nghiệp với thời hạn 03 tháng do chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; tạm dừng khai thác đối với 01 doanh nghiệp do chưa thực hiện thuế đất với thời hạn 06 tháng; thực hiện thu hồi 09 giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp cho 02 doanh nghiệp<sup>3</sup>.

Kết quả: tỉnh trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh đã giảm đáng kể; việc giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch đã cơ bản hoàn thành, hiện chỉ còn 03 bãi chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch chưa giải tỏa xong<sup>4</sup> nhưng đã dừng hoạt động tập kết mới.

*g) Về việc chỉ đạo rà soát việc sử dụng đất, xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong thời gian qua và có giải pháp yêu cầu các đơn vị khai thác thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định*

Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tiếp tục rà soát việc sử dụng đất, xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong thời gian qua và có giải pháp yêu cầu các đơn vị khai thác thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện triển khai, thực hiện. Đồng thời, giao Sở Xây dựng phối hợp với Thanh tra Bộ Xây dựng thanh tra các doanh nghiệp khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch thanh tra năm 2018 của Thanh tra Bộ Xây dựng.

	<p>Báo cáo số 143/BC-DGS ngày 29/11/2017 về việc Giám sát việc chấp hành pháp luật trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Bắc Giang từ ngày 01/01/2010 đến nay.</p>		
35	<p>Đánh giá, xem xét kỹ những tồn tại mà Đoàn đã nêu để có các biện pháp chi đạo các cấp, các ngành có liên quan tích cực khắc phục, không để lặp lại các vi phạm đã xảy ra, kết quả thực hiện báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.</p> <p>UBND tỉnh đã xem xét, đánh thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế trong hoạt động cho thuê nhà xưởng trên địa bàn. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án cho thuê và thuê lại Nhà xưởng, năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các dự án cho thuê và thuê lại nhà xưởng vào Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2017 (Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 29/12/2016) trong đó có 05 dự án thuê lại và 13 dự án cho thuê lại nhà xưởng.</p> <p>Đông thời, năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 30/1/2018 rà soát các dự án đầu tư được chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, dự án thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua kiểm tra, rà soát theo kế hoạch trên, các Tổ công tác đã xử lý những vi phạm đối với các dự án cho thuê, thuê lại nhà xưởng. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện Báo cáo kết quả rà soát trong đó đề xuất cụ thể những biện pháp nhằm xử lý nghiêm đối với những tồn tại của các dự án nói chung và đối với những dự án cho thuê nhà xưởng nói riêng</p>	<p>Đang thực hiện</p>	
36	<p>Quan tâm hơn đến công tác lập, điều chỉnh quy hoạch; xây dựng quy hoạch có tầm nhìn dài hạn phù hợp với yêu cầu, lộ trình của phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; tập trung quản lý tốt quy hoạch, tôn trọng các quy định của pháp luật trong điều chỉnh quy hoạch, thực hiện điều chỉnh quy hoạch đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thể thức văn bản theo quy định Luật Quy hoạch đô thị, tránh tùy tiện trong quản lý quy hoạch; rà soát xem xét lại trình tự, thủ tục và những sơ hở trong công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án để chấn chỉnh, xử lý đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

		<p><i>đầu tư và đảm bảo cho các dự án thực hiện đúng mục tiêu.</i></p> <p>UBND tỉnh đã tổ chức đánh giá cụ thể về tình hình quy hoạch xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng và công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; đã đánh giá được những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực xây dựng; đã phân tích, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp tháo gỡ, giải quyết, khắc phục tồn tại (Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 07/3/2018)</p>
<p>37</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p><i>Quy định rõ chế độ trách nhiệm đi đôi với việc tổ chức thực hiện nghiêm túc ở tất cả các cấp, các ngành trong quá trình quản lý dự án trong tất cả các khâu: Quy hoạch, giới thiệu địa điểm, thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng... nhất là việc hậu kiểm sau đầu tư; thực hiện nghiêm việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư và các văn bản liên quan, chấm dứt việc lách luật để giao dự án trực tiếp đối với các dự án có sử dụng đất như thời gian vừa qua.</i></p> <p>UBND tỉnh đã phân rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý: cụ thể việc chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Quyết định số 244/2016/QĐ-UBND); Việc giao đất, cho thuê đất (Quyết định số 858/2014/QĐ-UBND); Việc bảo vệ môi trường (Quyết định số 515/2015/QĐ-UBND); Về cấp Giấy phép xây dựng (Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND)</p> <p>Bên cạnh đó đã ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT); Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...</p>
<p>38</p>	<p>Đang thực hiện (dự kiến hoàn thành trong Quý I 2019)</p>	<p><i>Rà soát và đối chiếu với quy định pháp luật toàn bộ các quy định của tỉnh về trình tự, thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng để chỉnh sửa, hủy bỏ nếu vi phạm quy định pháp luật hoặc để xảy ra sơ hở tạo điều kiện cho doanh nghiệp lợi dụng pháp luật. Xem xét sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các nội dung không đúng với quy định của pháp luật trong Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh.</i></p>



	<p>UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành rà soát nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định của tỉnh gồm: Đã xây dựng và ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức BT trên địa bàn tỉnh (thay thế cho Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015); đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 ban hành quy định một số nội dung về đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 12/2018; giao Sở Xây dựng tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh cho phù hợp, trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 01/2019.</p>		
39	<p><i>Quan tâm lựa chọn nhà đầu tư có chất lượng, gắn với chế độ trách nhiệm một cách rõ ràng; xem xét thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát chấp hành pháp luật tại các dự án có sử dụng đất; cho thuê đất, giao đất và hiệu quả sử dụng đất tại khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thực hiện nghiêm yêu cầu, tinh thần của Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất ngày 30/10/2018.</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh đã xây dựng báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo yêu cầu.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
40	<p><i>Tổ chức chỉ đạo, đánh giá kỹ tình hình thu hút đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn để có cái nhìn tổng thể, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, có biện pháp thu hồi hoặc kiến nghị thu hồi các dự án sai phạm. Giao cụ thể cho các ngành và UBND thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đồng thời thành lập đoàn thanh tra liên ngành chỉ đạo và tổ chức thanh tra toàn diện một số dự án có biểu hiện lợi dụng chế độ, chính sách, lợi dụng kẽ hở pháp luật, vi phạm các thủ tục về đầu tư, biến tướng mục tiêu đầu tư, vi phạm về đất đai, xây dựng, làm thiệt hại đến lợi ích nhà nước và người dân, nhất là các dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động để ngăn chặn, xử lý và định hướng quản lý cho đúng mục tiêu ban đầu, đúng công năng sử dụng và đúng bản chất của dự án.</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 30/01/2018 rà soát toàn bộ các dự án đầu tư được chấp thuận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các dự án được cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>		
41	<p><i>Trong năm 2018 xây dựng kế hoạch cụ thể, tiến hành rà soát lại toàn bộ các dự án có sử dụng đất, mặt nước và cương quyết xử lý các dự án vi phạm; thu hồi các dự án chậm tiến độ báo cáo HĐND tỉnh vào tháng 10 năm 2018.</i></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát 1.482 dự án đầu tư còn hiệu lực trên địa bàn và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo số 614/BC-SKHĐT)</p>		
42	<p><i>Chỉ đạo các ngành thực hiện việc miễn giảm nghĩa vụ tài chính đối với các dự án đúng quy định pháp luật, không để các dự án hưởng ưu đãi thuế, tiền thuê đất, thu lợi nhuận quá mức, không phù hợp với thực tế về vị trí, lợi thế kinh doanh hoặc sai quy định, gây thất thu ngân sách nhà nước (tiền sử dụng đất, việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuế phải nộp nhà nước, mua bán, chuyển nhượng, ...). Đối với các dự án đầu tư xong tiếp tục có vi phạm để biến tướng hoàn toàn so với mục tiêu ban đầu thì chỉ đạo cho kiểm tra, thanh tra, rà soát lại để xử lý theo quy định và nếu đủ điều kiện thì có thể cho hợp thức theo thực tế để đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tránh để xảy ra những hậu quả đáng tiếc về kinh tế và an ninh trật tự xã hội.</i></p> <p>UBND tỉnh đã có văn bản số 3354/UBND-KT ngày 02/10/2018 giao cho Cục thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng và Tài chính thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án Nhà nước cho HTX thuê đất. Hiện, Cục thuế tỉnh đang phối hợp với các cơ quan nêu trên thực hiện kiểm tra theo quy định.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
43	<p><i>Xem xét và có biện pháp kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ kéo dài, phải gia hạn nhiều lần: Trung tâm thương mại và dịch vụ Khách sạn lô C4, C5 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ; Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang; Nhà máy chế biến gỗ Song</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p><i>Khê, Trường Mầm non tư thực Quốc tế Thăng Long, Khách sạn Hà Nội Prince...</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nội dung kiến nghị của Trường trực UBND tỉnh, kết quả cụ thể như sau:</p> <p>Đối với dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ Khách sạn, Lô số C4, C5 đường Hùng Vương của Công ty Cổ phần Trung Tín: Ngày 06/4/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã mời nhà đầu tư đến làm việc để làm rõ việc triển khai thực hiện dự án. Tại buổi làm việc, Nhà đầu tư đã cam kết đến Quý IV/2018 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án và đưa vào hoạt động</p> <p>Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang của Công ty CP Y được Tân Trường Sinh: việc thanh tra đã được tạm dừng; sau khi có kết luận của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo xử lý theo quy định</p> <p>Nhà máy chế biến gỗ, xã Song Khê của Công ty TNHH Trọng Nghĩa: Ngày 06/4/2018, Sở đã làm việc với nhà đầu tư, hiện nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án</p> <p>Dự án Trường mầm non tư thực quốc tế Thăng Long của Công ty Cổ phần giáo dục Đức Trí: Sau khi làm việc với sở Kế hoạch và Đầu, nhà đầu tư đã ký quỹ với số tiền 557.190.000 đồng; Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh ngày 20/8/2018 với tiến độ đưa dự án vào hoạt động là tháng 8/2019</p> <p>Dự án Xây dựng tổ hợp khách sạn Hà Nội Prince và tòa nhà đa năng của Công ty CP Sản xuất và Công nghiệp Việt Nam, UBND tỉnh đã giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với nhà đầu tư để xem xét, chấm dứt hoạt động dự án.</p>		
44	<p><i>Xem xét và có quy định cụ thể, cơ chế rõ ràng, công khai, minh bạch khi triển khai các dự án thương mại, dịch vụ tổng hợp nhằm ngăn chặn các lỗ hổng pháp luật trong đầu tư. Nên quan tâm quy hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy hoạch và giao đất lâu dài hoặc trả tiền thuê đất một lần thay cho việc cho thuê đất trả tiền hàng năm khi giao thực hiện dự án như hiện nay để quản lý chặt chẽ, không thất thoát ngân sách và chống lợi dụng chính sách, chống tham nhũng lãng phí.</i></p> <p>Ngày 01/10/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản số 3334/UBND-DT yêu cầu Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, lập</p>	Đang thực hiện	

		<p>danh mục các dự án có sử dụng khu đất có giá trị thương mại cao tại các vị trí ở thành phố, thị trấn, các vị trí bám các trục Quốc lộ, tỉnh lộ để đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án. Hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục theo quy định</p>	
45	<p><i>Đánh giá kỹ, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, uốn nắn, nhắc nhở, xử lý nghiêm túc việc để xảy ra sai phạm, nếu phát hiện có tình để sơ hở trong thực hiện các thủ tục đầu tư, gây thiệt hại cho Nhà nước, gây dư luận không tốt trong nhân dân đối với các tập thể, cá nhân. Nâng cao hơn nữa chế độ trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức để không xảy ra các sai sót trong quá trình thực hiện thời gian tiếp theo.</i></p> <p>Căn cứ những nội dung còn thiếu sót được Đoàn giám sát nêu tại Báo cáo số 143/BC-DGS ngày 29 tháng 11 năm 2017, UBND tỉnh đã có văn bản yêu cầu các cơ quan nghiêm túc tổ chức triển khai các nội tồn tại liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành đến lĩnh vực quản lý của ngành theo đề nghị của Đoàn giám sát</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
		<p><b>Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 01/3/2017 về kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 02/2017</b></p>	
46	<p>Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung “ Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nghiên cứu ứng dụng chuyên giao khoa học công nghệ và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2013-2015” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 2/2017</p> <p><i>Xây dựng danh mục đề tài, dự án sát với thực tế, tập trung vào các đề tài, mô hình phù hợp với định hướng cơ cấu lại và quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh. Nghiên túc trong việc xét duyệt và phân bổ kinh phí đối với các đề tài, dự án cơ sở nhằm hạn chế tối đa hiện tượng dàn trải, manh mún.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án; chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh (Quyết định số 149/QĐ-HĐKHCN ngày 24/01/2017) nhằm phát huy vai trò của các thành viên hội đồng khoa học và công nghệ; chỉ đạo nâng cao chất lượng các Hội đồng tư vấn, Hội đồng xét duyệt thuyết minh, Hội đồng nghiệm thu (trong đó</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p>Danh sách thành viên các Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh phê duyệt). Kết quả bước đầu cho thấy, các đề tài, dự án đã bám sát nhu cầu thực tế của địa phương; đồng thời liên kết được với các doanh nghiệp, Hợp tác xã nhằm thương mại hóa các sản phẩm.</p>		
47	<p>Đề nghị UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất trong nông nghiệp nói riêng cũng như trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. cần có cơ chế cho doanh nghiệp và các tổ chức ở địa phương tham gia vào việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2017-2020 (Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016); phê duyệt các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ năm gắn với ứng dụng công nghệ cao.</p>	Đã thực hiện	
48	<p>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung “Hoạt động chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2016” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 2/2017)</p> <p>Đề nghị UBND tỉnh đánh giá kỹ hơn tình hình, thực trạng để xem xét, sự cần thiết, phù hợp hiện nay của hoạt động chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều có văn bản chỉ đạo Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng chi đạo các đội chiếu bóng xây dựng kế hoạch, tổ chức các đợt chiếu phim lưu động kết hợp với tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, dịp kỷ niệm của đất nước. Đồng thời, có văn bản giao, kiểm tra, duyệt danh mục số buổi chiếu phim hàng năm cho đơn vị tại 188 xã miền núi trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Năm 2015 giao 600 buổi chiếu, kinh phí 1,1 tỷ đồng; năm 2016 giao 650 buổi, kinh phí 1,215 triệu đồng; năm 2017, 2018 giao 550 buổi/năm, kinh phí 1,350 triệu đồng.</p> <p>Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số vai trò của công tác tuyên truyền thông</p>	Đã thực hiện	

<p>tin bằng hình ảnh có tác động sâu sắc, góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xác định rõ nhiệm vụ, ngoài việc chiếu phim chính, Sở VH-TT-DL còn phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền bằng hình ảnh, chỉ đạo chiếu phim phóng sự, tài liệu để nhằm chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiến thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, phòng, chống ma tuý, HIV/AIDS, kế hoạch hoá gia đình, an toàn giao thông, khuyến nông, khuyến lâm, xoá đói giảm nghèo...</p> <p>Tuy nhiên, những năm trở lại đây hoạt động chiếu bóng lưu động đã mất dần đi vai trò, ưu thế đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân do những nguyên nhân chủ quan, khách quan như: Do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đã cũ, lạc hậu; ngân sách được cấp còn hạn hẹp; nguồn phim nghèo nàn, nội dung thiếu phong phú, chưa đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người dân. Cơ bản các gia đình đều có tivi, radio, các khu vực trung tâm đều có wifi, Internet, nên nhu cầu xem chiếu bóng giảm đi đáng kể (<i>Lượng người trung bình đạt khoảng 120 người/buổi tại các điểm miền núi hoặc thôn, bản ít người ; có điểm gần trung tâm xã, thị trấn đạt 80 người/buổi</i>).</p>	<p>Đã thực hiện</p>
<p>49</p>	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh xem xét về mặt chủ trương theo hướng tiếp tục duy trì hoạt động chiếu bóng lưu động; tuy nhiên cần xác định rõ phạm vi, nội dung và địa bàn hoạt động, nên tập trung ở các thôn, bản miền núi, vùng cao.</i></p> <p>Trên thực tế hiện nay, công tác chiếu bóng lưu động vẫn cần tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả phổ biến văn hoá nghệ thuật và tuyên truyền nhiệm vụ chính trị cho nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương như: Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11, ngày 29/6/2006 của Quốc hội CHXHCN Việt Nam; Quyết định số 2156/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 199/QĐ-TTg, ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 3181/QĐ-BVHTTDL, ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL và Ban hành kế hoạch thực hiện “Chiến lược và Quy hoạch điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL ngày 23/10/2015 của Bộ VH-TT-DL, Quy định hoạt động của đội chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng...</p>

	<p>Việc duy trì mỗi năm từ 450-500 buổi chiếu phim lưu động phục vụ miền phí cho 188 xã miền núi là cần thiết, góp phần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh. Đề hoạt động chiếu bóng tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu đầu tư về cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động và nhân sự cho phù hợp.</p>		
50	<p><i>Nghiên cứu sắp xếp tổ chức lại bộ máy của các đội chiếu bóng lưu động trong Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh; cân đối lại việc giao kế hoạch hoạt động, sát với yêu cầu thực tế và có tính khả thi; đầu tư trang thiết bị, quy định chế độ làm việc, sắp xếp con người hợp lý để đảm bảo hoạt động thực sự hiệu quả.</i></p> <p>Đề đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ phục vụ chính trị, chuyên môn. Tháng 2/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở VH-TTDL thực hiện việc sắp nhập Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng vào Trung tâm Văn hóa tỉnh, đổi tên thành Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh. Trước thời điểm sáp nhập, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng có 32 viên chức, người lao động, trong đó duy trì 03 Đội chiếu bóng lưu động. Sau khi sáp nhập (theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh), Trung tâm tổ chức lại Đội chiếu phim lưu động còn 01 Đội, chia làm 03 tổ chiếu phim. Về cơ sở vật chất phục vụ chiếu bóng được trang bị cơ bản bao gồm: Màn ảnh, thiết bị máy, đầu kỹ thuật số, đầu phóng, âm ly, loa và ổ cứng lưu phim; tháng 11/2018, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh được Cục điện ảnh (Bộ VH-TTDL) cấp mới 01 xe ô tô Ford bán tải phục vụ công tác chiếu bóng, góp phần giảm chi phí, đảm bảo phục vụ các buổi chiếu phim. Ngoài ra, Trung tâm còn được cấp mới 01 bộ máy chiếu kỹ thuật số để trang bị thêm cho đội chiếu bóng lưu động phục vụ khán giả tốt hơn.</p>	Đã thực hiện	
51	<p><i>Tham mưu, xây dựng chủ trương về xã hội hóa trong hoạt động chiếu phim lưu động.</i></p> <p>Hiện UBND tỉnh đang xem xét dự thảo Đề án phát triển Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trong đó có triển khai thực hiện xã hội hóa trong hoạt động chiếu phim có doanh thu như:</p>	Đang thực hiện	

	<p>- Chủ động khai thác thực hiện khoảng 100 buổi chiếu/năm phục vụ học sinh các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các trường phổ thông, các đảng bộ, chi bộ cơ sở để tuyên truyền nhiệm vụ chính trị nâng cao việc “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” thông qua các bộ phim đề tài về Bác Hồ, tâm lý tuổi thơ đối với học sinh.</p> <p>- Tìm đối tác liên danh, liên kết đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị trên quỹ đất của Trung tâm đang được sử dụng để hình thành khu dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp, trong đó cụm rạp có từ 3 đến 5 phòng chiếu phim đạt chuẩn và máy chiếu hiện đại theo mô hình của Trung tâm chiếu phim quốc gia hay một số tỉnh đã và đang đầu tư để từng bước tự chủ theo yêu cầu và tăng nguồn thu cho đơn vị.</p>		
	<p>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung “<b>Chủ trương đầu tư dự án đường vành đai IV (Hà Nội) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</b>” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 2/2017)</p>		
52	<p>Đề nghị UBND tỉnh xem xét, cân đối nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2017 – 2020 (xác định được tiến độ) để thực hiện. Trong giai đoạn lập dự án, đề nghị UBND tỉnh phân kỳ đầu tư hợp lý theo cơ cấu nguồn vốn, thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư để triển khai dự án theo quy định.</p> <p>Dự án đã được đầu tư từ nguồn vốn TPCP giai đoạn 2016-2020 và 10% vốn dự phòng TPCP. Hiện dự án đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2019</p>	Đã thực hiện	
	<p>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung “<b>Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Luật Thanh tra giai đoạn 2014 – 2016 trên địa bàn tỉnh</b>” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 4/2017)</p>		
53	<p>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc những kiến nghị mà Ban pháp chế đã nêu trong Báo cáo.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các cấp, các ngành nghiêm túc khác phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát việc thực hiện Luật Thanh tra giai đoạn 2014 – 2016; các cơ quan đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc những kiến nghị của Ban pháp chế. UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh định kỳ 06 tháng và hằng năm tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác toàn ngành thanh tra để nghiêm túc rút kinh nghiệm và kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết</p>	Đã thực hiện	<p>- UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh định kỳ 06 tháng và hằng năm tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết toàn ngành thanh tra.</p> <p>- UBND tỉnh đã ban hành Kế</p>



<p>điểm trong việc thực hiện Luật thanh tra trên địa bàn; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về thanh tra. Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 97/BC-TTr ngày 20/9/2017 về kết quả thực hiện các kiến nghị của Ban pháp chế.</p>			<p>hoạch 1525/KH-UBND ngày 12/5/2017 chi đạo triển khai tổng kết Luật Thanh tra trên địa bàn toàn tỉnh.</p>
<p><i>Đề nghị UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra gắn liền với việc tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện và khác phục sự chồng chéo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt các quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền trong thực hiện các cuộc thanh tra; kịp thời chấn chỉnh việc lạm quyền, tùy tiện trong thực hiện pháp luật; quan tâm nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, chỉ đạo công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác thanh tra; thực hiện công khai các cuộc thanh tra; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, đảm bảo thực hiện nghiêm các kiến nghị, xử lý các vi phạm sau thanh tra; tập trung cao cho công tác chống tiêu cực, tham nhũng trong các cuộc thanh tra; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ tài liệu các cuộc thanh tra theo quy định.</i></p>		<p>Đã thực hiện</p>	<p>- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thông báo Kết luận số 68/TB-UBND ngày 23/3/2018 để chấn chỉnh, giao nhiệm vụ cho toàn ngành</p>
<p>54</p>	<p>Trên cơ sở các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và Văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã tiếp thu, lãnh đạo chỉ đạo tăng cường năng lực, hiệu quả trong hoạt động thanh tra; đã ban hành Kế hoạch 1525/KH-UBND ngày 12/5/2017 chỉ đạo triển khai tổng kết Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh đảm bảo nghiêm túc, trên cơ sở đó đã có Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 31/7/2017 về kết quả tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã làm việc với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ngành thanh tra tỉnh, sau đó đã ban hành Thông báo Kết luận số 68/TB-UBND ngày 23/3/2018 nhằm chấn chỉnh, giao nhiệm vụ cho toàn ngành Thanh tra phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra sau giám sát và tổng kết thi hành Luật.</p> <p>Kết quả thực hiện đến nay cho thấy: Công tác quản lý Nhà nước về thanh tra đã được quan tâm, chú trọng; việc củng cố xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra được quan tâm hơn; đã đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra/năm 2018, đã chỉ đạo ngành thanh tra tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành thanh tra); việc xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đã bám sát định hướng, chỉ</p>		

	<p>đạo của cấp trên; nội dung các cuộc thanh tra được triển khai đồng bộ, toàn diện và không để chông chéo; trình tự thủ tục các cuộc thanh tra được thực hiện nghiêm túc; chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra đã được nâng lên, các kiến nghị xử lý sau thanh tra đã được xác định cụ thể, rõ ràng; việc công khai kết luận thanh tra tại các đơn vị, tổ chức là đối tượng thanh tra được thực hiện nghiêm túc; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau thanh tra có chuyển biến tích cực (năm 2017 tỷ lệ thực hiện đạt trên 80%, năm 2018 tỷ lệ thực hiện đạt trên 90%); các cơ quan, đơn vị và địa phương đã thực hiện nghiêm túc Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về chế độ báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát (theo đó khi các đơn vị gửi Kết luận thanh tra, phải gửi kèm theo Báo cáo kết quả tiến hành thanh tra để Thanh tra tỉnh, Ban Nội chính tỉnh ủy rà soát, kiểm soát nội dung kết luận...); từ năm 2017 đến 2018, chỉ đạo Thanh tra tỉnh mỗi năm tiến hành kiểm tra trách nhiệm Người đứng đầu đơn vị, địa phương (năm 2017 kiểm tra 12 đơn vị, năm 2018 kiểm tra 10 đơn vị) trong việc triển khai các cuộc thanh tra.</p>		
	<p>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến “về các nội dung UBND tỉnh xin ý kiến giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 4/2017: Về Phân bổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới</p>		
55	<p>Đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ. UBND tỉnh đã hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2017</p>	Đã thực hiện	
	<p>Đề nghị UBND tỉnh rà soát, xem xét lại một số nguồn vốn nhỏ lẻ, phân tán để thực hiện lồng ghép và cân đối bố trí thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 369/QĐ-UBND 21/06/2018 phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn và chủ trương đầu tư các dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bắc Giang</p>	Đã thực hiện	
56	<p>Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn xã (khoảng 6% tổng vốn đầu tư XD CB được phân bổ hàng năm cho các xã) từ nguồn kinh phí phi sự nghiệp</p>	Đã thực hiện	

	<p><i>theo quy định.</i></p> <p>Kinh phí duy tu, bảo dưỡng đã được UBND tỉnh bố trí từ năm 2018 theo quy định tại thông tư 43/2017/TT-BCT</p>		
57	<p><i>UBND tỉnh cân sớm ban hành đơn mục các công trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo cơ chế đặc thù đồng thời có hướng dẫn việc quyết toán công trình theo hình thức này.</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 369/QĐ-UBND 21/06/2018 đã bao gồm danh mục các công trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo cơ chế đặc thù; đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn việc thực hiện quyết toán công trình theo hình thức này</p> <p><b>Thông báo số 21/TB-UBND ngày 27/9/2017 về kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 9/2017</b></p> <p><i>Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến “Về phương án sử dụng và trả nợ vốn vay lại dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 9/2017)</i></p>	Đã thực hiện	
58	<p><i>Sớm thành lập bộ máy thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện dự án thành công, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, tránh làm ảnh hưởng đến tình hình triển khai dự án.</i></p> <p><i>- Về phương án sử dụng và trả nợ vốn vay tại Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang</i></p> <p>Dự án được phê duyệt năm 2016 tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu tại tỉnh Bắc Giang;</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2017-2022.</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện dự án: 152.498.047.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Tổng vốn vay: 128.176.972.000 đồng</p>	Đang thực hiện	

	<p>* Nguồn vốn Chính phủ cấp phát (90%): 115.359.274.000 đồng.  * Nguồn vốn vay (10%): 12.817.697.000 đồng.  + Nguồn vốn đối ứng của địa phương: 24.321.076.000 đồng  - Về thành lập bộ máy quản lý, triển khai thực hiện Dự án:</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý dự án và lập hồ sơ vay vốn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính thẩm định. Đến nay, Dự án đã được Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ vay vốn và ký hợp đồng vay vốn với UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tài nguyên và Môi trường đã bắt đầu triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trình UBND tỉnh phê duyệt để làm căn cứ thực hiện các bước tiếp theo trong năm 2019.</p>		
	<p><b>Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 26/10/2017 về kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 10/2017</b></p>		
	<p>Thường trực Hội đồng xem xét “báo cáo giải trình về tình hình hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh” tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 10/2017)</p>		
<p>59</p>	<p>Chi đạo các ngành chức năng tập trung, quan tâm nhiều hơn đến y tế cơ sở, làm tốt chức năng y tế dự phòng và chức năng khám chữa bệnh ban đầu, rà soát lại nhu cầu khám bệnh tại các trạm y tế, nơi nào gần trung tâm nghiên cứu chuyên chức năng khám chữa bệnh về các bệnh viện, trung tâm y tế. Việc điều chỉnh giảm chức năng các trạm y tế cần quan tâm gắn với nghiên cứu điều chỉnh cơ cấu bộ máy biên chế, đầu tư thiết bị, cấp hạn ngạch bảo hiểm y tế. Điều chỉnh nhu cầu khám bệnh hay nhu cầu y tế dự phòng phải đảm bảo phù hợp với từng vùng, từng địa phương, trên cơ sở đó điều chỉnh tăng lên về biên chế, kinh phí khám bệnh cho những nơi có nhu cầu cao hơn tại các trạm y tế xã như những xã miền núi, những xã đặc biệt khó khăn, vùng xa trung tâm.</p> <p>Tiếp thu nội dung kiến nghị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của</p>	<p>Đang thực hiện</p>	

	<p>Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.</p> <p>Trong đó giao Sở Y tế thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu, năng lực cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh của từng trạm y tế để tổ chức lại nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương</p>		
	<p><i>Thường trực Hội đồng xem xét “ Báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong cấp phép và khai thác đất, đá, cát, sỏi trên địa bàn tỉnh ” tại phiên họp Thường trực UBND tỉnh tháng 10/2017)</i></p>		
	<p><i>Quan tâm thực hiện nghiêm quy hoạch khai thác đất, đá, cát, sỏi trên địa bàn tỉnh; quy định những khu vực tạm thời cấm khai thác tại các khu vực nhạy cảm để có căn cứ quản lý theo quy định.</i></p>		
60	<p>Thực hiện nội dung kiến nghị, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định, hiện đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Mặt khác, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu đất san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.</p>	Đã thực hiện	
61	<p><i>Tổ chức đấu giá những mỏ đất lớn theo đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu có cơ chế thu thuế phù hợp tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 16/4/2018 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2018 đối với 03 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (02 mỏ đất san lấp, 01 mỏ đất làm gạch); hiện tại, đã hoàn thiện một số thủ tục để chuẩn bị cho phiên đấu giá.</p> <p>Ngoài ra, khi cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi ven sông, UBND tỉnh đã yêu cầu các doanh nghiệp được cấp phép có trách nhiệm kê khai, nộp nghĩa vụ tài chính (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường) tại cơ quan thuế khu vực mỏ theo trữ lượng cát, sỏi đã đăng ký</p>	Đã thực hiện	



<p><i>có tính vi phạm tạo sự gương mẫu thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành đối với quy hoạch.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng thực hiện nội dung kiến nghị. Kết quả cụ thể như sau:          Ngày 12/7/2018, Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 1399/SXD-QHKT về việc tăng cường thực hiện công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND các huyện thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng; thực hiện nghiêm việc ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; công bố công khai quy hoạch và cắm mốc giới ngoài thực địa; định kỳ rà soát, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để lập, điều chỉnh quy hoạch.</p> <p>Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu về quy hoạch, giao nhiệm vụ lập quy hoạch cho các huyện, thành phố từ nay đến năm 2020 tại Thông báo số 214/TB-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 14/9/2018, Sở Xây dựng đã có Công văn số 1925/SXD-QHKT về việc đề nghị UBND các huyện: Lạng Giang, Sơn Động, Lục Ngạn, Việt Yên, Tân Yên, Hiệp Hòa, Yên Dũng tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị (xong trước 31/3/2019) và lập đề án phân loại đô thị theo Điều 12 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (xong trước ngày 31/4/2019). Các đồ án quy hoạch chung đang triển khai thực hiện gồm thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam; thị trấn Phi Điền, huyện Lục Ngạn.</p>		
<p><i>Chi đạo lập chương trình phát triển đô thị, hồ sơ đề xuất khu vực phát triển và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị cho từng đô thị trên địa bàn, làm cơ sở cho công tác quản lý, kêu gọi đầu tư, khác phục tình trạng tự phát, đầu tư dàn trải và lãng phí nguồn tài nguyên đất.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh có Thông báo số 212/TB-UBND ngày 24/8/2018 giao Sở Xây dựng đánh giá tình hình phát triển đô thị và xây dựng kế hoạch phát triển đô thị trong những năm tiếp theo. Sở Xây dựng đã có văn bản số 1815/SXD-PTDT&amp;HTKT ngày 31/8/2018, đề nghị các Sở, UBND các huyện, thành phố Báo cáo kết quả thực hiện phát triển đô thị năm 2018 và xây dựng kế hoạch phát triển đô thị năm 2019, ngày 11/10/2018, Sở Xây dựng có Công văn số 2198/SXD-PTDT&amp;HTKT đơn đốc một số đơn vị, UBND huyện, thành phố chưa thực hiện xong việc xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang năm 2019.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p>Xác định rõ quan điểm, tiêu chí, tiêu chuẩn trong thu hút đầu tư xây dựng các KĐT, KDCM để làm căn cứ cho việc tổ chức thực hiện, tạo ra sự đồng bộ, chất lượng trong tổ chức chỉ đạo thực hiện.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 (thay thế Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND), trong đó đã xác định rõ các loại hình dự án có sử dụng đất cần lựa đầu tư phù hợp với các quy định hiện hành (khu đô thị mới, điểm dân cư nông thôn, nhà ở thương mại, tổ hợp đa năng có hình thành đất ở, nhà ở) từ đó đã thể hiện rõ quan điểm, tiêu chí, tiêu chuẩn trong thu hút đầu tư xây dựng các KĐT, KDCM để làm căn cứ cho việc tổ chức thực hiện, tạo ra sự đồng bộ trong tổ chức chỉ đạo thực hiện.</p> <p>Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 1486/SXD-PTĐT&amp;HTKT ngày 20/7/2018 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, trong đó đã hướng dẫn lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư đối với từng loại dự án cụ thể để làm căn cứ cho việc tổ chức thực hiện, tạo ra sự đồng bộ trong quá trình thực hiện.</p>	Đã thực hiện	
65	<p>Rà soát toàn bộ các quy định của tỉnh về trình tự, thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng khu đô thị mới, đổi chiếu với các quy định pháp luật để ban hành các quy định cần thiết chỉnh sửa, hủy bỏ nếu vi phạm hoặc để xảy ra sơ hở dẫn đến việc lợi dụng pháp luật trong quá trình thực hiện như những sai sót Đoàn giám sát đã chỉ ra, đảm bảo nguyên tắc pháp luật trong tổ chức thực hiện.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, để thay thế Quyết định 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 và Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh.</p>	Đã thực hiện	
66	<p>Thực hiện đúng quy định về phân cấp, ủy quyền đi đôi với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, đảm bảo chất lượng cao cho các KĐT, KDCM; thực hiện đúng tiến độ, hạn chế điều chỉnh, đảm bảo sự đồng bộ, chất lượng cao của các KĐT, KDCM.</p>	Đã thực hiện	



	<p>UBND tỉnh, các Sở, UBND các huyện thành phố đã thực hiện đúng các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý thực hiện các dự án khu đô thị mới. Bên cạnh đó Chủ tịch UBND tỉnh có Thông báo số 214/TB-UBND ngày 24/8/2018 kết luận chỉ đạo rà soát, bổ sung các văn bản về quản lý quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm. Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 1525/SXD-TTtr ngày 26/7/2018 của Sở Xây dựng về việc cấp Giấy phép xây dựng và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; Công văn số 1399/SXD-QHKT ngày 12/7/2018 về việc tăng cường thực hiện công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra công tác thẩm định, cấp Giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại 04 huyện (Việt Yên, Yên Dũng, Lạng Giang, Lục Nam); tổ chức kiểm tra chất lượng công trình thuộc dự án Khu dân cư mới Cầu Gồ huyện Yên Thế, Khu dân cư và chợ Cốc xã Đình Trì thành phố Bắc Giang. Bên cạnh đó, đã thực hiện giám sát đánh giá đầu tư đối với một số dự án khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn các huyện thành phố: Dự án KETM Đông Cửa thị trấn Đồi Ngô, KETM An Huy thị trấn Cao Thượng, Khu dân cư mới Cầu Gồ huyện Yên Thế, Khu dân cư và chợ Cốc xã Đình Trì và Khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh đã thực hiện đôn đốc bằng văn bản đối với các dự án chậm tiến độ; hướng dân chủ đầu tư hạn chế điều chỉnh dự án, chỉ xem xét điều chỉnh nếu có nguyên nhân khách quan, việc điều chỉnh đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn, có giải pháp về hạ tầng kỹ thuật phù hợp hơn.</p>		
67	<p><i>Đánh giá kỹ thực trạng việc thu hút đầu tư, lựa chọn dự án, lựa chọn tư vấn, lựa chọn nhà đầu tư để rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết đảm bảo việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; hạn chế, tránh các thiết hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích xã hội và lợi ích nhà đầu tư.</i></p> <p>UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm công tác phát triển đô thị, khu dân cư thời gian qua để đánh giá thực trạng việc thu hút đầu tư, lựa chọn dự án, lựa chọn tư vấn, lựa chọn nhà đầu tư để rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết đảm bảo việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan. Sau Hội nghị kiểm điểm ngày 24/8/2018, Chủ tịch UBND đã có Thông báo số</p>	Đã thực hiện	

<p>214/TB-UBND ngày 24/8/2018 kết luận chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nhằm thực hiện kiến nghị của Thường trực HĐND.</p>	<p>Xem xét ngay và đánh giá kỹ việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư khu đô thị theo hai hình thức Nhà nước và nhà đầu tư để có nhận thức sâu, nhận thức tổng thể về phương pháp, cách làm phù hợp với quy mô, tính chất của từng dự án từ đó có sự chỉ đạo thống nhất trong thực hiện nhằm khắc phục những bất cập hiện nay và mang lại hiệu quả cao nhất, hài hòa lợi ích giữa nhà nước và nhà đầu tư.</p> <p>UBND tỉnh đã có Công văn số 2405/UBND-XD ngày 24/7/2018 chỉ đạo Sở Xây dựng xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị kiểm điểm công tác phát triển đô thị, khu dân cư thời gian qua. Sở Xây dựng đã có báo cáo số 264/BC-SXD ngày 20/8/2018, trong đó đã có đánh giá việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư khu đô thị theo hai hình thức Nhà nước và nhà đầu tư; đồng thời đã rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhằm khắc phục một số tồn tại trong quá trình thực hiện thời gian vừa qua.</p>	<p>Đã thực hiện</p>
<p>68</p>	<p><i>Tập trung cao cho việc đánh giá sâu những khó khăn, thuận lợi, thực trạng đặt ra trong việc giải phóng mặt bằng không để tiếp tục tái diễn, kéo dài tình trạng phổ biến chậm trễ giải phóng mặt bằng gây ách tắc trong thực hiện các dự án và tạo hiệu ứng lan truyền làm thiệt hại cho cả nhà đầu tư và Nhà nước.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh có Thông báo số 264/TB-UBND ngày 19/9/2018 giao UBND huyện, thành phố tập trung chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong công tác GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh; Sở Xây dựng đã có Công văn số 2501/SXD-PTĐT&amp;HTKT đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện có những dự án thực hiện công tác GPMB chậm. Đồng thời trong quá trình theo dõi tình hình thực hiện, Sở Xây dựng đã rà soát tiến độ thực hiện của từng dự án nhất là công tác GPMB, trong năm 2018 Sở Xây dựng đã có 17 văn bản đôn đốc tiến độ thực hiện của các dự án, hàng tháng tổng hợp tiến độ, kiến nghị với UBND tỉnh về công tác GPMB của các dự án để có phương hướng tháo gỡ những vướng mắc khi thực hiện dự án.</p> <p>Thời gian vừa qua UBND các huyện, thành phố đã tích cực, tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong việc thực hiện cơ chế chính sách về đầu tư phát triển đô thị, bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB). Xác định công</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>
<p>69</p>		

	<p>tác GPMB là nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dự án, một số địa phương đã chủ động thành lập các tổ công tác vận động tuyên truyền do các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện làm tổ trưởng trực tiếp đối thoại, vận động người dân (huyện Việt Yên, Hiệp Hòa, Thành phố Bắc Giang). Kết quả sau hơn 2 tháng (<i>sau khi có kiến nghị của Thường trực HĐND</i>) một số dự án từ chỗ chưa giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn không GPMB được đã tiến hành bàn giao đất giai đoạn 1 cho các chủ đầu tư khởi công xây dựng, như: dự án KEDTM Kosy thành phố Bắc Giang đã GPMB 19ha/23,3ha, KEDTM phía Tây thị trấn Thắng đã GPMB được khoảng 17,3ha/24,77ha, dự án khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương đã giải phóng được khoảng 9ha/19,9ha, dự án KEDTM phường Mỹ Độ đã GPMB được khoảng 6,3ha/10,18ha, KDCM cạnh TL299 xã Đình Trì thành phố Bắc Giang đã GPMB được 8,8ha/8,86ha, Khu dân cư thương mại chợ mới thị trấn Bích Động đã GPMB được 3,6ha/8,7ha...</p>		
70	<p><i>Sớm khác phục những bất cập trong việc tính toán hiệu quả dự án, thời gian bán hàng, thực hiện nghĩa vụ tài chính để các dự án thực sự mang lại hiệu quả cao và không gây bức xúc trong dự luật.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, ban hành Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND. Năm 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục xây dựng ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 thay thế Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND.</p> <p>Sau khi có Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh thì các tồn tại như kiến nghị đưa ra đã được khắc phục. Tất cả các dự án đều thống nhất phương pháp, cách thức tính toán hiệu quả dự án, thời gian bán hàng theo số 03/2017/QĐ-UBND; đối với các dự án triển khai mới thực hiện từ ngày 20/7/2018 đến nay thì sẽ áp dụng theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.</p>	Đã thực hiện	
71	<p><i>Yêu cầu các nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện dự án, đến khi kết thúc dự án và đảm bảo các điều kiện khi cho phép bán sản phẩm, nghiên cứu có biện pháp để quản lý bán hàng hiện nay và xử lý nghiêm vi phạm.</i></p>	Nội dung thực hiện thường xuyên	

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh thường xuyên có chỉ đạo các nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, kinh doanh bất động sản và những quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định. Ngày 27/4/2018, Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 795/SXD-QLN về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý đối với hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Đối với chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản: có trách nhiệm công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh (tại khoản 2 Điều 6 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); chỉ được phép đưa bất động sản vào kinh doanh khi đủ các điều kiện (tại Điều 9, Điều 55 Luật kinh doanh bất động sản); thực hiện đầy đủ các quy định về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai (tại Điều 56 Luật kinh doanh bất động sản); thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản (Điều 13 Luật kinh doanh bất động sản).

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải đảm bảo các điều kiện theo quy định (tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản); thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản (tại Điều 67 Luật kinh doanh bất động sản); Sàn giao dịch bất động sản được thành lập phải đảm bảo các điều kiện (tại Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản); Sàn giao dịch bất động sản được phép hoạt động (tại Điều 70 Luật kinh doanh bất động sản); thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bất động sản (tại Điều 71 và Điều 72 Luật kinh doanh bất động sản); thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch bất động sản (tại Điều 73 Luật kinh doanh bất động sản).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra thực tế tại dự án của chủ đầu tư và các sàn giao dịch bất động sản bao gồm dự án: Khu đô thị mới Kosy, Khu đô thị mới Bách Việt, Chung cư hỗn hợp OCT5 và OCT8A, Sân golf Yên Dũng, sau khi kiểm tra, Sở Xây dựng đã có văn bản chấn chỉnh các chủ đầu tư, yêu cầu thực đúng các quy định của pháp luật và gửi cơ quan Báo chí.

	<p><i>Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương để phục vụ tốt và nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật trong đầu tư xây dựng các KĐT, KDCM.</i></p> <p>Ngày 27/8/2018 Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực xây dựng. Ngày 29/3/2018 Sở Xây dựng đã có văn bản số 558/SXD-VP về việc tăng cường các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.</p> <p>Trong công tác thẩm định, đã thực hiện rút ngắn trên 30% thời gian thẩm định đồ án quy hoạch, hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán, cấp phép xây dựng so với quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện để chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ.</p>		
72	<p><i>Thông báo số 02/TB-HĐND ngày 02/02/2018 về Thông báo kết luận phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 01/2018 (Thường trực HĐND tỉnh Xem xét "Báo cáo giải trình về tình hình cung ứng, thanh toán xi măng và đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh" tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 01/2018)</i></p> <p>UBND các huyện rà soát lại kế hoạch làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2018-2021 và hàng năm, trong đó dự kiến cụ thể khối lượng xi măng cần hỗ trợ theo từng tháng đến từng xã, thôn và chủ động ký hợp đồng với đơn vị cung ứng nhằm bảo đảm cung ứng xi măng theo đúng kế hoạch. Chi đạo các xã, thôn tăng cường kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật theo đúng kết cấu, thiết kế mẫu mà Nghị quyết của HĐND tỉnh đã quy định; trường hợp đặc biệt không thể giải phóng mặt bằng thì có thể nhỏ hơn nhưng không dưới 3m.</p>		
73	<p>UBND tỉnh đã chi đạo các địa phương rà soát, đăng ký lại kế hoạch thực hiện năm 2018, 2019. Các huyện đã rà soát và đăng ký kế hoạch cứng hoá năm 2018, 2019, trong đó có dự kiến cụ thể khối lượng xi măng cần hỗ trợ theo từng tháng đến từng xã, thôn để làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện do nhu cầu của nhân dân tăng cao, nhiều tuyến đường ban đầu đăng ký nhưng không thực hiện được cần điều chỉnh sang tuyến khác, UBND</p>	Đã thực hiện	

	<p>tỉnh đã xem xét, phê duyệt điều chỉnh kịp thời kế hoạch năm 2018 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Đối với kế hoạch năm 2019, hiện đang rà soát, tổng hợp, hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt trong tháng 11/2018. Hiện nay, do các địa phương đã chủ động lựa chọn các đơn vị cung ứng xi măng từ nhiều nguồn khác nhau nên không còn tình trạng thiếu nguồn cung cấp như giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Để các công trình khi cứng hóa đảm bảo đáp ứng các yêu kỹ thuật, UBND tỉnh chỉ đạo Sở GTVT, Sở Xây dựng, UBND các huyện tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật đối với các xã, thôn. Riêng về quy mô đầu tư, UBND tỉnh đã chỉ đạo trường hợp đặc biệt không thể giải phóng mặt bằng thì có thể cho phép châm chước cục bộ về bề rộng mặt đường nhưng không được nhỏ hơn 3m, tuy nhiên phải được UBND huyện kiểm tra và chấp thuận.</p>		
74	<p><i>Yếu cầu đơn vị cung ứng xi măng hiện nay tăng cường năng lực sản xuất bảo đảm cung cấp xi măng cho các địa phương theo đúng hợp đồng đã ký. Trường hợp đơn vị cung ứng hiện nay không đủ năng lực cung ứng theo nhu cầu thực tế thì có thể cho phép các huyện xem xét, lựa chọn xi măng từ đơn vị cung ứng khác trong thời gian nhất định nhưng phải bảo đảm chất lượng, giá cả cạnh tranh.</i></p> <p>Do hoạt động sản xuất của Công ty CP xi măng Bắc Giang gặp nhiều khó khăn, nguồn cung ứng không đáp ứng đủ nhu cầu của các địa phương, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện chủ động quyết định việc lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, chịu trách nhiệm về chất lượng và đảm bảo giá cả cạnh tranh (tại văn bản số 1066/UBND-GT ngày 06/4/2018). Hiện nay, các địa phương đã chủ động lựa chọn nhà cung ứng xi măng từ nhiều nguồn khác nhau, do vậy cơ bản không còn tình trạng thiếu xi măng như trước.</p>	Đã thực hiện	
75	<p><i>UBND tỉnh điều hành linh hoạt việc phân bổ vốn trong quá trình thực hiện, ưu tiên những địa phương làm tốt, có tiến độ nhanh. Đối với thôn, xã miền núi khó khăn, cần nghiên cứu chính sách đặc thù, xem xét cân đối ngân sách kịp thời hỗ trợ nhằm thúc đẩy phong trào.</i></p> <p>Căn cứ vào kế hoạch cứng hóa được duyệt và tình hình thực hiện thực tế của các huyện, UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành ưu tiên cân đối, bố trí cấp kinh phí kịp thời cho các địa phương để triển khai thực hiện. Đến hết tháng 10/2018 UBND tỉnh đã phân bổ đợt 1 là 120 tỷ</p>	Đã thực hiện	

<p>đồng cho các huyện; hiện đang hoàn thiện các thủ tục cấp tiếp đợt 2 với kinh phí là 120 tỷ đồng đề thực hiện kế hoạch năm 2018.</p> <p>Nhằm đẩy mạnh phong trào thực hiện Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND hoàn thành vào năm 2019, đồng thời tháo gỡ khó khăn đối với các thôn, xã miền núi đặc biệt khó khăn, do có tuyến đường dài, thưa dân sinh sống, đời sống nhân dân còn thấp, UBND tỉnh đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, trong đó bỏ sung quy định hỗ trợ thêm 100 triệu đồng/km (ngoài mức hỗ trợ xi măng) khi thực hiện các công trình cứng hoá tại các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc các xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó hầu hết các huyện đã cân đối ngân sách hỗ trợ thêm từ 100-200 triệu/km để thúc đẩy phong trào tại địa phương.</p>		
<p><i>Quan tâm có cơ chế khen thưởng những địa phương, đơn vị thực hiện tốt, vượt kế hoạch và xem xét kiểm điểm, phê bình những đơn vị thực hiện không bảo đảm kế hoạch đề ra. Nghiên cứu, đề xuất vận dụng chính sách đối với các địa phương muốn mở rộng các trục đường bê tông đã xây dựng trước đây.</i></p> <p>- Về việc khen thưởng: Cơ chế thưởng khuyến khích bằng xi măng theo quy định do UBND các huyện quyết định. Năm 2017 các huyện đã tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh, tuy nhiên đến nay mới có huyện Hiệp Hòa tổ chức thưởng khuyến khích bằng xi măng, các huyện khác chưa thực hiện. Dự kiến cấp tỉnh sẽ tổ chức tổng kết năm 2018 vào tháng 01/2019 để khen thưởng, đồng viên kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào.</p> <p>- Về kiểm điểm, phê bình những đơn vị thực hiện không đảm bảo kế hoạch: UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện tại các địa phương; đã tổ chức các đợt kiểm tra thực tế và chỉ đạo yêu cầu các huyện, xã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục những hạn chế bất cập trong quá trình thực hiện, như tại Yên Dũng, Lục Nam, Việt Yên,...</p> <p>- Về chính sách đối với đường cấp mở rộng: Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày</p>	<p>Đã thực hiện</p>	


	<p>11/7/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 trong đó có bổ sung cho phép áp dụng chính sách để cấp mở rộng các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn đã cứng hoá nhưng mặt đường nhỏ hẹp làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện.</p>		
77	<p><i>Các sở, ngành, địa phương tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, tích cực tuyên truyền, vận động để phong trào phát triển mạnh hơn, rộng khắp hơn trong năm 2018, phân đấu hoàn thành chương trình hỗ trợ vào năm 2019.</i></p> <p>Để phân đấu hoàn thành chương trình hỗ trợ vào năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, UBND các huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện phong trào; tham mưu bổ sung thêm chính sách hỗ trợ, mở rộng đối tượng hỗ trợ; rà soát đăng ký điều chỉnh kế hoạch thực hiện; chỉ đạo các địa phương ưu tiên tập trung nguồn lực đẩy mạnh phong trào,... Các huyện đã rà soát đăng ký lại kế hoạch năm 2018 với tổng chiều dài cứng hóa 1.278km (tăng hơn 130% so với kế hoạch đăng ký ban đầu); dự kiến năm 2019 các huyện đăng ký thực hiện cứng hóa gần 1.300km, đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.</p>	Đã thực hiện	
	<p><b>Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 02/4/2018 về Kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 3/2018</b></p>		
	<p><i>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến “Về một số vấn đề trong thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2017 - 2018” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 3/2018)</i></p>		
78	<p>UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tiến hành điều tra, khảo sát thực tế hoạt động câu nhà trường theo chức năng gắn với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục học sinh để sửa đổi, bổ sung Quyết định 16 cho phù hợp hơn với thực tiễn, bảo đảm danh mục các khoản thu thật cụ thể, bao quát toàn diện các lĩnh vực (hình thức thu theo ngày hay vụ việc, phân kỳ thu...) Trên cơ sở đó, công bố công khai ngay từ đầu năm học đến toàn thể phụ huynh học sinh để xem xét, lựa chọn và thống nhất thực hiện.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo điều tra, khảo sát thực tế việc thực hiện Quyết</p>	Đã thực hiện	

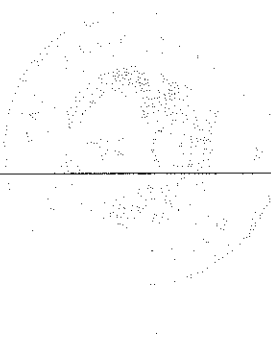


	<p>định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 về Quy định việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở đã xin ý kiến các ngành, huyện, thành phố, thành viên UBND để điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tế.</p>		
	<p><i>Xác định rõ quy trình thẩm định, phê duyệt các khoản thu được phép thu và công tác tổ chức thu, việc sử dụng kinh phí thu được; làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan liên quan (UBND cấp xã, ngành Giáo dục –Đào tạo, cơ quan Tài chính), trong đó chú trọng trách nhiệm của UBND cấp xã.</i></p>		
79	<p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó quy định rõ quy trình thẩm định, phê duyệt các khoản được phép thu và tổ chức thu, việc quản lý các khoản thu; làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Sở GD&amp;ĐT, cơ quan tài chính, đặc biệt là trách nhiệm của UBND cấp xã. Đồng thời, chỉ đạo UBND huyện, thành phố và các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thực hiện các khoản thu trong trường học.</p>	Đã thực hiện	
	<p><i>(Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến “về việc phân bổ kế hoạch vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 3/2018)</i></p>		
80	<p><i>Đối với một số nội dung chưa có phương án phân bổ chi tiết, đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng phương án và định mức phân bổ trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.</i></p> <p>UBND tỉnh đã thực phân bổ chi tiết các nội dung trên tại Quyết định 204/QĐ-UBND ngày 3/4/2018.</p>	Đã thực hiện	
81	<p><i>2- Đối với nội dung phân bổ hỗ trợ xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn (25.000 triệu đồng) và hỗ trợ 42 xã còn lại (31.300 triệu đồng); đề nghị UBND tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn này với nguồn vốn của các Chương trình MTQG khác để trả một phần nợ XD CB, còn lại ưu tiên cho xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn theo cơ chế giao cho cộng đồng dân cư thực hiện.</i></p>	Đã thực hiện	

	<p>UBND tỉnh đã thực hiện lồng ghép, phân bổ chi tiết để triển khai thực hiện tại Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 4/5/2018.</p>		
	<p><i>Thường trực HĐND tỉnh xem xét “ Báo cáo giải trình về việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến giải đoạn 2016-2017” tại phiên họp TT HĐND tỉnh tháng 4/2018</i></p>		<p>Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018; Các Công văn số: 1474/UBND-TCĐ ngày 10/5/2018, số 2891/UBND-TCĐ ngày 28/8/2018, số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018.</p>
<p>82</p>	<p><i>Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo giải quyết các đơn thư do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin báo cáo; nghiêm túc chỉ đạo thực hiện và xử lý trách nhiệm đối với các ngành, các địa phương trong giải quyết đơn thư;</i></p> <p>Năm 2018, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết KNTC trên địa bàn, như: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, số 1474/UBND-TCĐ ngày 10/5/2018 về tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp; số 2891/UBND-TCĐ ngày 28/8/2018 về chấn chỉnh công tác tiếp công dân và số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018 về chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra và giải quyết KNTC.</p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban hàng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số sở, ngành về công tác giải quyết KNTC, trong đó thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung xem xét giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh, đặc biệt các vụ việc do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến đã được xem xét, giải quyết kịp thời và báo cáo theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản nhắc nhở và phê bình đối với các huyện, thành phố chậm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc giải quyết các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, như: Việt Yên (Vụ việc của bà Chu Thị Kim và một số công dân trú tại thôn Sen Hồ, thị trấn Nénh; vụ việc của công dân thôn Mỏ Thỏ, xã Minh Đức.); Thành phố Bắc Giang (Vụ việc của ông Dương Văn Liên, trú tại thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ; vụ việc của bà Nguyễn Thị Loan, trú tại phường Lê Lợi...); Lục Ngạn (Vụ việc của ông Hoàng Tiến Dũng, trú tại thôn Mận To, xã Trù Hựu); Yên Dũng (Vụ việc của ông Hoàng Duy Côn, trú tại thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn); Lục Nam (Vụ việc của bà Trần Thị Lâm, trú tại thôn Ri, xã Vó Tranh, huyện Lục Nam).</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>	<p>Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban hàng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số Sở về công tác giải quyết KNTC; thường xuyên chấn chỉnh,</p>

**Biểu số 03:**  
**TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH**  
(Kèm theo Báo cáo số 97 /UBND-BC ngày 22 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị	Tiến độ	Ghi chú
1	<p style="text-align: center;"></p> <p><b>Báo cáo số 97/BC-HĐND</b> ngày 26/8/2016 về việc Khảo sát tình hình, kết quả thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p><i>Chi đạo UBND các huyện, thành phố tập trung rà soát và có biện pháp tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh:</i></p> <p>Thực hiện kiến nghị của Ban pháp chế HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2591/UBND-TCĐ ngày 26/8/2016, số 69/UBND-TCĐ ngày 09/01/2017 và số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018 về việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện. Nhìn chung các đơn vị, địa phương đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát và ban biện pháp thực dứt điểm các quyết định, kết luận đã ban hành; các đơn vị, địa phương đã giao cho cơ quan thanh tra làm đầu mối theo dõi, đôn đốc và tham mưu chỉ đạo thực hiện; tỷ lệ thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNNTC hàng năm luôn đạt trên 85% (chỉ tiêu của Thanh tra Chính phủ là 80%).</p>	Đã thực hiện	<p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2591/UBND-TCĐ ngày 26/8/2016, số 69/UBND-TCĐ ngày 09/01/2017, số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018 về chấn chỉnh, chỉ đạo trong việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNNTC.</p>
2	<p><i>Chi đạo Thanh tra tỉnh và các ngành có liên quan kịp thời nắm bắt và hướng dẫn các địa phương xử lý những khó khăn vướng mắc từ cơ sở, đảm bảo việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận được thực hiện dứt điểm.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện các biện pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quyết định, kết luận trên địa bàn; trong đó giao cho Thanh tra tỉnh chủ trì theo dõi, nắm bắt, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận trên địa bàn toàn tỉnh; thông qua các Hội nghị giao ban hàng tháng giữa Chủ tịch UBND tỉnh với Giám đốc một số sở và các huyện, thành phố đã thường xuyên kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các quyết định, kết luận về giải quyết KNNTC.</p> <p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tăng cường hơn trong việc</p>	Đã thực hiện	<p>Chi đạo Thanh tra tỉnh định kỳ ít nhất 01 tháng/01 phải xuống cơ sở, đơn vị để làm việc, nắm bắt thông tin, kết quả tổ chức thực hiện.</p>

	<p>theo dõi, hướng dẫn các địa phương; đã ban hành Công văn số 453/TTr-VP ngày 12/11/2018 về việc đôn đốc, hướng dẫn, phân loại những quyết định, kết luận có khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận được dứt điểm; Chánh Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo các phòng Nghiệp vụ nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình theo dõi, đôn đốc các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật, rà soát, tổng hợp và thiết lập các hồ sơ theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận chặt chẽ, đầy đủ; định kỳ ít nhất 01 tháng/01 phải xuống cơ sở, đơn vị để làm việc, nắm bắt thông tin, kết quả tổ chức thực hiện; chỉ đạo thanh tra các sở, huyện tập trung cao trong công tác tham mưu cho người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.</p>		
	<p><b>Báo cáo số 89/BC-DGS ngày 15/11/2016 về việc Giám sát công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc về kinh doanh, thương mại, lao động, vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật giai đoạn 2014- 2015</b></p>		
3	<p><i>Chỉ đạo UBND các cấp và các ngành, cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp trong việc cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan trong các vụ án hành chính, nhất là các vụ án thuộc lĩnh vực đất đai; cử đại diện theo đúng quy định và tham gia đầy đủ các buổi làm việc, phiên tòa do Tòa án triệu tập với tư cách là người bị kiện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhằm đảm bảo cho việc giải quyết các vụ án được chính xác, kịp thời.</i></p> <p>Ngày 10/10/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3469/UBND-TCD về việc chấn chỉnh việc chấp hành và tham gia tố tụng tại TAND nhằm tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và Tòa án nhân dân các cấp trong hoạt động tố tụng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ khâu tiếp nhận đơn thư đến quá trình giải quyết, chuẩn bị xét xử tại phiên tòa và sau phiên tòa; Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật nói chung và Luật Tố tụng hành chính nói riêng; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, chứng cứ và cứ người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định; tham gia đầy đủ các phiên tòa, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại...</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
4	<p>Tăng cường phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, thực hiện có hiệu</p>		<p>Đã thực hiện</p>

	<p>qua Quyết số 319/QCPH-UBND-TAND-VKSND ngày 06/5/2014 phối hợp giữa UBND, Tòa án nhân dân và Viện KSND tỉnh Bắc Giang trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại.</p> <p>Nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan UBND tỉnh – Viện KSND tỉnh – TAND tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại, ngày 31/5/2018, UBND tỉnh - VKSND tỉnh - TAND tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp số 319/QCPH-UBND-TAND-VKSND ngày 06/5/2014 giữa Ủy ban nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh.</p>		
	<p>Báo cáo số 85/BC-HĐND ngày 17/10/2016 về việc Khảo sát tình hình quản lý và sử dụng kinh phí giai đoạn 2014-2016 tại một số đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Bắc Giang.</p>		<p>Công văn số 1279/UBND-KT ngày 13/5/2016 và Công văn số 880/UBND-KT ngày 06/4/2016</p> <p>Kết quả kiểm tra công tác được: Báo cáo số 70/BC-SYT ngày 10/4/2014, 23/BC-SYT ngày 08/01/2016, 209/BC-SYT ngày 11/7/2017, 23/BC-SYT</p> <p>- Các văn bản chi đạo: Công văn 198/SYT-NVD ngày 25/02/2016, 137/SYT-NVD ngày 06/2/2017, 413/SYT-NVD ngày 20/3/2018</p>
5	<p>Những tồn tại, khuyết điểm trong đầu thầu mua sắm thiết bị, thuốc, sinh phẩm y tế tại các bệnh viện đã kéo dài nhiều năm, đã được Ban Kinh tế - Ngân sách kiểm nghi Sở Y tế và các bệnh viện chấn chỉnh trong đợt giám sát năm 2013 của Ban nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế và các bệnh viện nghiêm túc thực hiện, sớm chấn chỉnh hoạt động đầu thầu mua sắm hàng hóa tại các đơn vị của ngành.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh (trong đó có Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế) thực hiện mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC tại Công văn số 1279/UBND-KT ngày 13/5/2016 và chấn chỉnh công tác mua sắm tài sản để duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 880/UBND-KT ngày 06/4/2016</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
6	<p>Ngoài ra, để khắc phục những tồn tại, khuyết điểm trong đầu thầu mua sắm thiết bị, thuốc, sinh phẩm y tế tại các đơn vị trực thuộc; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đầu thầu cho cán bộ làm công tác đầu thầu mua sắm (01 lớp đầu thầu nâng cao tổ chức tháng 03/2018; 01 lớp đầu thầu qua mạng tổ chức tháng 4/2018).</p>	<p>Đang thực</p>	<p>Quyết định số</p>

Nghiên cứu có giải pháp phù hợp để quản lý nguồn tài sản được hình thành từ ngân sách

	<p><i>nhà nước, nay giao cho đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng để thực hiện các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.</i></p> <p>Ngày 21/01/2015 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ban hành một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trong đó quy định về sử dụng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế cho các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.</p> <p>Sở Y tế đã ban hành 02 văn bản: Công văn số 399/SYT-KHTC ngày 20/3/2018 chỉ đạo các đơn vị y tế thực hiện quản lý tài sản công theo Luật Quản lý tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 06/12/2017 của Chính phủ, Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Công văn số 397/SYT-KHTC ngày 20/3/2018 về việc xây dựng đề án sử dụng tài sản nhà nước khi sử dụng tài sản nhà nước thực hiện xã hội hóa y tế.</p> <p>Đến nay, các bệnh viện đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản nhà nước để thực hiện hoạt động xã hội hóa y tế</p>	hiện	26/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh
	<p><b>Báo cáo số 138/BC-HĐND ngày 23/12/2016 về việc Khảo sát tình hình quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2013 - 2015.</b></p>		
7	<p><i>Chi đạo các ngành lựa chọn đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng tập trung vào các đề tài, mô hình phù hợp với định hướng tái cơ cấu, quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đòi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng tư vấn xác định, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ, Ban hành quy định về việc nhân rộng, chuyển giao sau nghiệm thu</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án; chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh (<i>Quyết định số 149/QĐ-HĐKHCN ngày 24/01/2017</i>) nhằm phát huy vai trò của các thành viên hội đồng khoa học và công nghệ; chỉ đạo nâng cao chất lượng các Hội đồng tư vấn, Hội đồng xét duyệt thuyết minh, Hội đồng nghiệm thu (<i>trong đó Danh sách thành viên các Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh phê duyệt</i>). Kết quả bước đầu cho thấy, các đề tài, dự án đã bám sát nhu cầu thực tế của địa</p>	Đã thực hiện	

	phương; đồng thời liên kết được với các doanh nghiệp, Hợp tác xã nhằm thương mại hóa các sản phẩm.		
	<i>Nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo động lực cho ngành nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.</i>		
8	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2017-2020 (Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016); phê duyệt các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ nhằm gắn với ứng dụng công nghệ cao	Đã thực hiện	
	Báo cáo số 69/BC-HĐND ngày 12/9/2016 về việc Khảo sát thực trạng tình hình, kết quả triển khai thực hiện NQ số 28/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức hỗ trợ xây dựng trường mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục giai đoạn 2015-2020		
	<i>Đề nghị UBND tỉnh sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ xây dựng trường mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục giai đoạn 2015-2020 để đánh giá kết quả thực hiện Đề án, phân tích đánh giá đúng thực trạng của từng địa phương từ đó đề ra các biện pháp có hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</i>	Đã thực hiện	
9	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non giai đoạn 2015-2020. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn UBND huyện, thành phố tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án tại địa phương giai đoạn 2015-2017.		
10	<i>Rà soát lại nội dung, các mục tiêu của Đề án để điều chỉnh cho phù hợp, phân theo giai đoạn và lộ trình thực hiện sát với điều kiện thực tế và tính cấp thiết khả năng nguồn lực đầu</i>	Đã thực hiện	

	<p><i>tư; cần ưu tiên tập trung vào những địa phương vẫn còn tình trạng học nhờ, học tạm, kiên cố hóa trường học; tập trung quan tâm đầu tư vào những xã có tình trạng quá tải bức thiết quanh khu công nghiệp (xã Văn Trung, Hoàng Ninh, Song Khê, Nội Hoàng; trung tâm thị trấn nơi đông dân cư sinh sống...).</i></p> <p>Trên cơ sở sơ kết 2 năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2017-2020, trong đó đặc biệt ưu tiên đầu tư những địa phương còn tình trạng học nhờ, học tạm, những xã quanh khu công nghiệp, khu đông dân cư (Văn Trung, Hoàng Ninh, Song Khê, Nội Hoàng).</p>		
11	<p><i>Từ nay đến năm 2020, đề nghị UBND tỉnh huy động nguồn vốn bố trí đủ nguồn ngân sách hỗ trợ xây dựng trường mầm non cho các địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo kế hoạch.</i></p> <p>Hàng năm, UBND tỉnh đều bố trí kinh phí theo danh mục đầu tư công được phê duyệt để xây dựng trường, lớp mầm non. Trong 4 năm (từ năm 2015 đến năm 2018), đã bố trí 124 tỷ 250 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất mầm non, đạt 100% kế hoạch đầu tư công được phê duyệt từ nguồn ngân sách tỉnh và vốn trái phiếu Chính phủ (trong đó năm 2015 và 2016 bố trí 40 tỷ đồng; năm 2017 và 2018 bố trí 84 tỷ 250 triệu đồng).</p>	Đã thực hiện	
12	<p><i>UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung của Đề án; chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương, vận động XHH để tập trung hoàn thành kế hoạch (trong đó đầu tư ưu tiên xây dựng phòng học ở các địa phương đang thiếu phòng học, phải học nhờ, học tạm, học sinh quá tải), đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân (đôi với những khu, cụm công nghiệp, thị trấn, thị tứ khu đông dân cư). Bố trí ngân sách hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong trường tư thực; các nhóm trẻ độc lập tư thực theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.</i></p> <p>Sau hơn 04 năm qua, UBND tỉnh đã hỗ trợ 5 tỷ 750 triệu đồng để xây dựng phòng học các trường mầm non tư thực ở các khu công nghiệp; bố trí ngân sách hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong trường tư thực, các nhóm trẻ độc lập tư thực theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND, tổng số kinh phí hỗ trợ là 6 tỷ 260 triệu đồng cho 313 nhóm trẻ.</p>	Đã thực hiện	
	<p><b>Báo cáo số 71/BC-HĐND ngày 19/9/2016 về việc Giám sát việc thực hiện các qui định của pháp luật về BHXH, BHYT trên đại bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015 và 6 tháng</b></p>		



đầu năm 2016		
<p><i>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; xem xét, cân đối nguồn lực ngân sách trình HĐND tỉnh hỗ trợ một phần mệnh giá mua thẻ BHYT đối với một số nhóm đối tượng: Hộ Gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên thuộc các hộ gia đình khó khăn về kinh tế....</i></p>	<p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 28/9/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/4/2017 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trong năm 2017; Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN và BHXH tự nguyện; Kế hoạch số 2359/KH-UBND ngày 14/7/2017 về việc thực hiện Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 3596/KH-UBND ngày 18/10/2017 về triển khai “tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT năm 2018”. Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/11/2017 về việc tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật lao động góp phần xây dựng môi trường lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.</p> <p>Tính đến hết tháng 10/2018, công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau: Số người tham gia BHXH là 237.068 người tăng 15,3% người so với năm 2016<sup>1</sup>; số người tham gia BHYT tế là 1.587.501 người đạt tỷ lệ bao phủ 94,6% dân số, tăng 11,3% so với năm 2016<sup>2</sup>, tăng 10,1% so với Quyết định số 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Bắc Giang. Số thu BHXH bắt buộc là 2.348,8 tỷ đồng, tăng 7,8%; BHXH tự nguyện 20,9 tỷ đồng bằng 98,9%; số thu BHYT là 1.229,1 tỷ đồng bằng 83,8% so với kế hoạch, tăng 13,1% so với năm 2016<sup>3</sup>.</p>	<p>Đã thực hiện</p>

13

<sup>1</sup> Số người tham gia BHXH năm 2016 là 205.584 người - Báo cáo số 18/BC-BHXH ngày 21/3/2017 của BHXH tỉnh.

<sup>2</sup> Năm 2016, tỷ lệ bao phủ BHYT là 83% dân số - Báo cáo số 18/BC-BHXH ngày 21/3/2017 của BHXH tỉnh.

<sup>3</sup> Năm 2016 thu BHXH bắt buộc là 2.177.623 tỷ đồng; BHXH tự nguyện là: 21.135 tỷ đồng; BHYT là 1.086.285 tỷ đồng.

<p>Hiện nay, UBND tỉnh đang cân đối ngân sách của địa phương cùng với nguồn quỹ Khám chữa bệnh BHYT kết dư của BHXH tỉnh để tiếp tục trình HĐND tỉnh hỗ trợ 20% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2018 (ngoài mức hỗ trợ 30% từ ngân sách Trung ương); hỗ trợ thêm 10% mệnh giá thẻ BHYT cho đối tượng người thuộc hộ cận nghèo tham gia BHYT.</p>	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm minh các đơn vị có vi phạm các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, đặc biệt là tình trạng chiếm tiền đóng BHXH, BHYT của người lao động</i></p> <p>UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo BHXH tỉnh và UBND các huyện thành phố thực hiện các giải pháp khác phục tình trạng chậm đóng và nợ đọng BHXH của các doanh nghiệp trong đó tập trung các biện pháp: Thanh tra, kiểm tra xử phạt theo quy định của pháp luật; công khai doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN từ 3 tháng trở lên trên Báo Bắc Giang, Đài PT&amp;TH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố; phân loại doanh nghiệp nợ đọng BHXH để có biện pháp phù hợp.</p> <p>Năm 2017, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch của Sở Lao động - TB&amp;XH kiểm tra 37 doanh nghiệp, thanh tra 24 doanh nghiệp (tăng 08 doanh nghiệp so với năm 2016); UBND các huyện, thành phố đã trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 50 doanh nghiệp. BHXH tỉnh đã chủ trì thanh tra 41 doanh nghiệp, kiểm tra 67 doanh nghiệp. Kết quả trong năm 2017, các đoàn kiểm tra, thanh tra của Sở Lao động - TB&amp;XH đã phát hiện và xử phạt 655.700.346 đồng đối với 22 doanh nghiệp, kiến nghị 60 doanh nghiệp khác phục 417 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã phát hiện và yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng 10.300.874.168 đồng do chưa đóng, đóng thiếu thời gian đối với 5.389 lao động, thu hồi 91.914.300 đồng về Quỹ BHXH số tiền BHXH ngân hạn sai quy định. UBND các huyện, thành phố đã phát hiện và xử phạt 05 doanh nghiệp với số tiền 10.750.000 đồng. Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch của Sở Lao động - TB&amp;XH kiểm tra 36 doanh nghiệp, thanh tra 32 doanh nghiệp (tăng 8 doanh nghiệp so với năm 2017); UBND các huyện, thành phố đã trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra 47 doanh nghiệp. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thanh tra 64 doanh nghiệp, kiểm tra 13 doanh nghiệp; thanh tra liên ngành 3 doanh nghiệp. Kết quả trong 10 tháng đầu năm 2018, các đoàn kiểm tra, thanh tra</p>
	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>

	<p>của Sở Lao động - TB&amp;XH đã phát hiện và xử phạt 619.200.000 đồng đối với 29 doanh nghiệp, kiến nghị các doanh nghiệp khác phục 324 tồn tại, hạn chế; BHXH tỉnh đã phát hiện và yêu cầu các doanh nghiệp truy đóng cho 722 lao động do chưa đóng BHXH hoặc đóng thiếu thời gian, truy thu 1,499 tỷ đồng, truy thu do đóng thiếu mức quy định cho 3.699 lao động với số tiền truy thu là 2,427 tỷ đồng, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 doanh nghiệp với số tiền 385.387.800 đồng.</p> <p>Kết quả: Trên địa bàn tỉnh có 4.180 đơn vị tham gia BHXH, BHYT. Trong đó, số doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT là 2.537 doanh nghiệp. Số đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN từ 3 tháng trở lên là 229 đơn vị. Tính đến hết tháng 10/2018, tổng số tiền nợ BHXH, BHYT từ 3 tháng trở lên của toàn tỉnh là 51,7 tỷ đồng (=1,11% số phải thu), thấp hơn 1,14% so với kế hoạch được BHXH Việt Nam giao.</p>		
15	<p><i>Bổ trí đủ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách đóng BHXH cho cán bộ không chuyên cấp xã; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời tình trạng các đơn vị hành chính sự nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHYT cho viên chức và người lao động</i></p> <p>Việc bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách đóng BHXH cho cán bộ không chuyên cấp xã thực hiện theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (có hiệu lực từ 01/01/2016). Theo đó, các năm 2016, 2017, 2018, UBND tỉnh bố trí đầy đủ kinh phí nói trên cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Năm 2016: 9,210 tỷ đồng; Năm 2017: 9,724 tỷ đồng; Năm 2018: 10,421 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện dự toán và quyết toán NSNN, UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đóng đầy đủ BHXH, BHYT cho CBCVC, người lao động.</p>	Đã thực hiện	
16	<p><b>Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 12/01/2017 Khảo sát về số liệu báo cáo thống kê tại nạn giao thông trên địa bàn tỉnh năm 2016</b></p> <p><i>Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh, Ban an toàn giao thông tỉnh có giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Sở Y tế để được cung cấp thông tin về việc tiếp nhận các trường hợp tai nạn giao thông điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn. Từ đó đối chiếu, rà soát, tổng hợp đầy đủ hơn tình hình TNGT để tỉnh có giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong thời gian tới được hiệu quả.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/3/2018 về tăng</p>	Đã thực hiện	

	<p>cường công tác thông kê, báo cáo số liệu tai nạn giao thông; Công an tỉnh chủ trì, phối hợp xây dựng và tham gia ký kết Quy chế số 368A/QCPh-CAT-VKSND-SYT-VPBATGT ngày 10/4/2018 giữa Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Y tế và Văn phòng Ban an toàn giao thông tỉnh về phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin các vụ tai nạn giao thông, bảo đảm thống nhất trong theo dõi, thống kê đầy đủ số liệu về tai nạn giao thông để đánh giá thực chất tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.</p>		
	<p><b>Báo cáo số 15/BC-BPC ngày 14/4/2017 về Giám sát việc thực hiện Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014 - 2016</b></p>		
	<p><i>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật liên quan đến thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tổ chức thực hiện nghiêm Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong việc thi hành Luật thanh tra trên địa bàn:</i></p> <p>UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật liên quan đến thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; năm 2018, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra cho toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành thanh tra.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>- Đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra cho toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành thanh tra.</p> <p>- Ban hành Kế hoạch 1525/KH-UBND ngày 12/5/2017 tổng kết Luật Thanh tra (có Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 31/7/2017 về kết quả tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra đã được khác phục, như: Việc củng cố xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra được quan tâm hơn; việc xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đã bám sát định hướng, chỉ đạo của cấp trên; nội dung các cuộc thanh tra được triển khai đồng bộ, toàn diện và không chồng chéo; trình tự thủ tục các cuộc thanh tra được thực hiện nghiêm túc; chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra đã được nâng lên.</p>
17	<p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 1525/KH-UBND ngày 12/5/2017 chỉ đạo triển khai tổng kết Luật Thanh tra trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo nghiêm túc, trên cơ sở đó đã có Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 31/7/2017 về kết quả tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra; trên cơ sở đó kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong việc thi hành Luật thanh tra trên địa bàn. Đến nay, một số tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra đã được khác phục, như: Việc củng cố xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra được quan tâm hơn; việc xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đã bám sát định hướng, chỉ đạo của cấp trên; nội dung các cuộc thanh tra được triển khai đồng bộ, toàn diện và không chồng chéo; trình tự thủ tục các cuộc thanh tra được thực hiện nghiêm túc; chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra đã được nâng lên.</p>		
18	<p><i>Tăng cường công tác phối hợp trong việc xử lý sai phạm phát hiện qua thanh tra và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 716/UBND-NC ngày 12/3/2018 về quán</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 716/UBND-NC</p>

	<p>triệt các đơn vị, địa phương tăng cường công tác phối hợp trong việc xử lý sai phạm phát hiện qua thanh tra và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra; chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp số 01/QC/PHLN-TT-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành Thanh tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bắc Giang trong việc theo dõi, đơn đốc thực hiện các quyết định, kết luận kiểm tra, giám sát và thanh tra; chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp liên ngành để phát hiện, xử lý tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có sai phạm qua thanh tra...; chỉ đạo phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện tốt Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 850-QĐ/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc trao đổi thông tin về tình hình an ninh trật tự; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với UBKT Tỉnh ủy xây dựng, thực hiện Quy chế phối hợp số 02-QC/CQUBKTTU-TTR ngày 04/01/2017 trong việc trao đổi, thông tin những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của hai cơ quan; ký Chương trình phối hợp công tác với Đảng ủy CCQ tỉnh trong việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa hai cơ quan thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát... Hiện nay, cơ bản các đơn vị đã có sự phối hợp tốt, thường xuyên trong việc thực hiện xử lý sai phạm qua thanh tra; tỷ lệ thực hiện các kết luận thanh tra đã có chuyển biến, trong đó năm 2018 đã thực hiện xong trên 90% các kết luận thanh tra.</p>	<p>ngày 12/3/2018</p>
<p>19</p>	<p><i>Thực hiện nghiêm việc công khai kết luận thanh tra, việc gửi kết luận thanh tra theo quy định; tăng cường tính minh bạch, dân chủ trong công tác thanh tra.</i></p> <p>Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và ban hành các văn bản chỉ đạo (Công văn số 716/UBND-NC ngày 12/3/2018 về quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo Kết luận số 68/TB-UBND ngày 23/3/2018 sau hội nghị làm việc với lãnh đạo chủ chốt ngành thanh tra), Chủ tịch UBND tỉnh đã nghiêm túc chân chính việc thực hiện công khai các kết luận thanh tra, chỉ đạo giám sát, kiểm soát việc thực hiện các cuộc thanh tra; yêu cầu chấp hành nghiêm túc Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện chế độ báo cáo về công tác thanh tra. Đến nay, các cuộc thanh tra đã thực hiện nghiêm túc việc công khai các kết luận thanh tra tại các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra; 100% các kết luận thanh tra</p>	<p>Đã thực hiện</p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 716/UBND-NC ngày 12/3/2018; Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017.</p>

	<p>sau khi ban hành đã được Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan thanh tra gửi đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để giám sát, theo dõi; ngoài ra các đơn vị đã thực hiện tốt việc gửi các Báo cáo kết quả tiến hành thanh tra cùng với Kết luận thanh tra đến Thanh tra tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy để rà soát, kiểm soát nội dung kết luận thanh tra theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.</p>		
20	<p><i>Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tăng cường biện pháp chống tiêu cực, tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu trong công tác thanh tra.</i></p> <p>Nội dung này được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo; gắn việc thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về công tác PCTN, lắng phí với trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu trong công tác thanh tra; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo Kết luận số 68/TB-UBND ngày 23/3/2018 sau hội nghị làm việc với lãnh đạo chủ chốt ngành thanh tra, qua đó chỉ đạo Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra các huyện, thành phố thường xuyên quán triệt, giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, tác phong đối với cán bộ thanh tra; đối với công chức làm công tác thanh tra có dư luận không tốt phải xem xét làm rõ, luân chuyển đến vị trí công tác khác; nghiêm cấm việc Đoàn thanh tra có hành vi tiêu cực, các hành vi khác ảnh hưởng đến uy tín sai lệch các kết luận thanh tra...Kết quả thực hiện cho thấy đã có sự chuyển biến tích cực về trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện pháp luật thanh tra; các sở, ngành và địa phương đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ chống tiêu cực, tham nhũng gắn với công tác thanh tra; trong năm 2018 không có cán bộ, công chức ngành thanh tra có biểu hiện tiêu cực, những nhiều trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.</p>	Đã thực hiện	<p>Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017.</p>
21	<p><i>Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã và ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện gắn với việc tổng kết, đánh giá 06 năm thi hành Luật Thanh tra (Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh). Trong công tác chỉ đạo thường xuyên, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, huyện, thành phố đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thanh tra lồng ghép với các quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn và Ban Thanh tra nhân dân của các xã, phường, thị trấn. Định kỳ hàng năm, phối hợp với</p>	Đã thực hiện	<p>UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo thực hiện; gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo với tổng kết, đánh giá thi hành Luật Thanh tra.</p>

	<p>Ủy ban MTTQ tỉnh đề chỉ đạo, tạo điều kiện để kiện toàn tổ chức hoạt động cho Ban thanh tra nhân dân ở các cấp, các cơ quan, đơn vị (Theo Báo cáo số 123/BC-MTTQ ngày 01/12/2017 của Ủy ban MTTQ tỉnh đã đánh giá Ban Thanh tra nhân dân đã phát huy được vai trò giám sát thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở, giải quyết KNTC; việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri...). Trong thời gian tới, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tạo điều kiện hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã và ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.</p>		
22	<p>Báo cáo số 21/BC-HĐND ngày 04/5/2017 về Khảo sát việc thực hiện Nghị quyết 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh</p> <p><i>Đề nghị chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết 96/2015/QH13 của Quốc hội; Quyết định số 1681/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3087/KH-UBND của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ được giao và chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đã nêu trong Kế hoạch số 3087/KH-UBND.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về tăng cường biện pháp phòng, chống oan sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Đồng thời, giao Công an tỉnh định Kỳ 06 tháng, 01 năm, chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện trình UBND tỉnh.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>Ngày 17/4/2017, Chủ tịch đã ban hành Công văn số 1174/UBND-NC về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện, nâng cao hiệu quả việc chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự</p>
23	<p>Báo cáo số 73/BC-HĐND ngày 04/7/2017 về Khảo sát việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p><i>Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, làm rõ những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế, khuyết điểm để kịp thời đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>	

<p><i>tác trong thời gian tới.</i></p>	<p>UBND tỉnh ban hành Quyết định 63/2015/QĐ-UBND ngày 09/2/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm và luân chuyển công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyên đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; thực hiện Quyết định trên của UBND tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2017 trong các cơ quan, địa phương, đơn vị; ngày 15/01/2018 Sở Nội vụ ban hành Công văn số 51/SNV-TCBC&amp;TCPCP gửi các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2018, đồng thời báo cáo Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2017, trong đó đề nghị làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, đề xuất kiến nghị.</p> <p>Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị về công tác cán bộ, có liên quan đến công tác chuyển đổi vị trí công tác; trong các cuộc thanh tra, kiểm tra của Sở Nội vụ đều đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo rõ việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác hàng năm theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định 150/2013/NĐ-CP và Quyết định 63/2015/QĐ-UBND, đồng thời đề nghị giải pháp để thực hiện. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2016: Tổng số công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác: 792 (Số CCVC đã thực hiện chuyển đổi: 616 đạt 78 % tổng số CCVC thuộc diện phải chuyển đổi; số CCVC chưa thực hiện chuyển đổi: 176 đạt 22 % tổng số CCVC thuộc diện phải chuyển đổi).</li> <li>- Năm 2017: Tổng số công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác: 662 (Số CCVC đã thực hiện chuyển đổi: 151 đạt 23% tổng số CCVC thuộc diện phải chuyển đổi; Số CCVC chưa thực hiện chuyển đổi: 511 đạt 77% tổng số CCVC thuộc diện phải chuyển đổi).</li> </ul>	<p><b>Báo cáo số 113/BC-ĐGS ngày 09/11/2017 về Giám sát công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. (thời điểm từ 01/01/2016 đến 15/9/2017)</b></p>
--	---	---



<p>24</p> <p><i>Nghiên cứu, sửa đổi quy định về phân cấp tuyển dụng viên chức giáo dục, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 5, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</i></p> <p>Việc tuyển dụng viên chức nói nói chung và viên chức giáo dục nói riêng, trong thời gian qua tỉnh Bắc Giang thực hiện tuyển dụng tập trung do HĐTD của tỉnh thực hiện theo Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố về số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn đào tạo. Hội đồng tuyển dụng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng là các ngành chức năng...; UBND huyện, thành phố, các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng, đề xuất chỉ tiêu, số lượng và vị trí tuyển dụng; đồng thời, tiếp nhận hồ sơ, thực hiện sơ tuyển và lập danh sách những thí sinh đủ điều kiện báo cáo HĐTD tỉnh.</p> <p>Công tác tuyển dụng trong những năm qua đảm bảo công khai, minh bạch theo Quyết định phân cấp của UBND tỉnh; chất lượng thí sinh trúng tuyển ngày càng nâng cao; được nhân dân đồng tình ủng hộ, không có khiếu kiện.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
<p>25</p> <p><i>Chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị định kỳ hàng năm tự kiểm tra nghiệm túc việc thực hiện pháp luật trong công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng CC, VC. Kịp thời có các giải pháp khắc phục những thiếu sót tồn tại nhằm bảo đảm công tác quản lý, sử dụng CC, VC phát huy hiệu quả.</i></p> <p>Ngày 31/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 1726/UBND-NC gửi các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố yêu cầu tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cán bộ, trong đó có nội dung chỉ đạo trong năm 2018 và đến năm 2019 các Sở, ngành, địa phương đơn vị kiểm tra đạt tỷ lệ 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ đã phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2018 đến năm 2019 đạt 100% Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố được thanh tra và kiểm tra về công tác cán bộ, kết quả thanh tra, kiểm tra năm 2018 như sau:</p> <p>Thanh tra về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại UBND huyện Lạng Giang, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố; thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND huyện Lục Ngạn.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

		<p>Kiểm tra công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ tại UBND các huyện: Tân Yên, Lục Ngạn, Yên Dũng, Hiệp Hòa và các Sở: Tài Nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” ở 10 huyện, thành phố; 25 phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố và 32 xã, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.</p> <p>100% các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị trực thuộc gửi Sở Nội vụ; đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra đảm bảo tỷ lệ số lượng các đơn vị được thanh tra đảm bảo theo quy định.</p>
26	Đã thực hiện	<p><i>Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố có các giải pháp khác phục những tồn tại, khuyết điểm trong việc quản lý, sử dụng CC, VC vượt quá định mức biên chế, bổ nhiệm thừa cán bộ quản lý tại một số trường học.</i></p> <p>Nhằm khắc phục những tồn tại, khuyết điểm trong việc quản lý, sử dụng CC, VC vượt quá định mức biên chế, bổ nhiệm cán bộ quản lý tại một số trường học, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2855/UBND-NC ngày 31/8/2018 về việc tăng cường công tác quản lý trường học, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học sao cho số học sinh mỗi lớp đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Điều lệ trường Mầm non.</li> <li>- Quản lý chặt chẽ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường học; bố trí số lượng, cơ cấu giáo viên hợp lý; tỷ lệ giáo viên trên lớp giữa các trường cùng cấp trong huyện, thành phố theo tỷ lệ chung của toàn huyện, thành phố và cơ cấu chuyên môn hợp lý; bố trí số lượng cán bộ quản lý, nhân viên hành chính theo đúng quy định.</li> </ul>
		<p><b>Báo cáo số 103/BC-HĐND ngày 02/10/2017 về Giám sát công tác thu hút đầu tư đầu</b></p>

<p>tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 đến nay.</p>		
<p>27</p> <p>Tiếp tục thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư mà trọng tâm là rà soát các thủ tục hành chính của từng sở, ngành, địa phương để sửa đổi, bổ sung các quy định, thủ tục không còn phù hợp, đồng thời đăng tải các thủ tục hành chính lên trang website, nơi giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 73-NQ/TU; ban hành Công văn số 969/UBND-ĐT ngày 30/3/2018 triển khai một số nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018; Chỉ đạo tăng cường rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các thủ tục hành chính; triển khai 100% thủ tục hành chính của các sở, ngành tại Trung tâm hành chính công tỉnh.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	
<p>28</p> <p>Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng lên trang website của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố làm căn cứ cho việc giới thiệu địa điểm, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử đất. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho đồng bộ với các quy hoạch ngành, hạn chế và tiến tới chấm dứt việc giới thiệu địa điểm đầu tư trái quy hoạch rồi "chạy theo" điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất. Thực hiện hỗ trợ tới đa các nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư; chủ động rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đầu tư, không đầu tư để kiến nghị xử lý thu hồi tạo điều kiện cho các nhà đầu tư khác tiếp nhận đầu tư.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan chủ động rà soát các quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn mới và các quy hoạch ngành. Trên cơ sở đó, điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất làm cơ sở tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện dự án. Đồng thời, UBND tỉnh quán triệt chỉ đạo các ngành triển khai, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch; trong chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát, tổng hợp danh mục các quy hoạch trên địa bàn, đề xuất nhiệm vụ giải pháp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch. Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo tại Công</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

	<p>vấn số 531/SKHĐT-THQH ngày 30/3/2018 tổng hợp danh sách các quy hoạch liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>Về việc hỗ trợ các nhà đầu tư giải phóng mặt bằng, trong năm 2018 Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, rà soát báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các dự án cụ thể. Trong đó tập trung vào các dự án có quy mô lớn, dự án trọng điểm (Nhà máy Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang; Trung tâm Logistics thành phố Bắc Giang; Nhà máy nước sạch DNP-Bắc Giang) nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình triển khai đặc biệt là công tác GPMB. Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác nhằm hỗ trợ Tập đoàn FLC khảo sát, xây dựng và triển khai một số dự án trên địa bàn tỉnh.</p>		
29	<p><i>Nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức thực hiện công tác quản lý đầu tư trực tiếp. Hàng tháng đánh giá việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các sở, ngành tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang; chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các thủ tục hành chính; đến nay 100% thủ tục hành chính của các Sở, ngành đã được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Chỉ đạo thành lập các tổ công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính của các sở; năm 2017 đã kiểm tra 12 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; năm 2018 kiểm tra 12 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.</p>	Đã thực hiện	
30	<p><i>Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các KCN, có biện pháp tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với các nhà đầu tư kéo dài tiến độ.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN hoàn thiện hạ tầng các KCN; chỉ đạo các huyện liên quan đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định</p>	Đã thực hiện	
	<p><b>Báo cáo số 123/BC-HĐND ngày 20/11/2017 về Khảo sát việc chấp hành pháp luật trong việc lập quy hoạch và quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/01/2010 đến nay.</b></p>		

31	<p><i>Quan tâm hơn nữa công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu cũng như các quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng; rà soát để điều chỉnh các quy hoạch cho đồng bộ, hạn chế việc kéo dài thời gian chấp thuận đầu tư các dự án vì chờ đợi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng cho phù hợp với quy hoạch phát triển ngành; công khai rộng rãi các thông tin về quy hoạch để nhà đầu tư nắm được đồng thời tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu.</i></p> <p>Công tác lập và quản lý quy hoạch nói chung, quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu nói riêng luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đảm bảo chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật; đồng thời, bám sát vào tình hình thực tiễn tại địa phương phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công tác quy hoạch được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử để người dân và doanh nghiệp khai thác, tìm hiểu thông tin. Ngoài ra UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh; trong đó đã triển khai, quán triệt đến các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, các cửa hàng xăng dầu thuộc diện phải nâng cấp, cải tạo nghiêm túc thực hiện theo đúng lộ trình.</p> <p>Quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu là quy hoạch có ảnh hưởng lớn đến phát triển thị trường kinh doanh xăng dầu, có chu kỳ điều chỉnh dài; do đó Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện rà soát kỹ lưỡng đảm bảo theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Công Thương. Phục vụ nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của nhân dân ngày càng cao, đồng thời đảm bảo cạnh tranh, tránh độc quyền trong kinh doanh xăng dầu. Bên cạnh việc chỉ đạo triển khai các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu, được quan tâm chú trọng, nhằm hạn chế tối đa các biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu, gây phiền hà trong quá trình thực thi công vụ.</p>	Đã thực hiện	<p>Công văn số 4269/UBND-CN ngày 07/12/2017</p>
32	<p><i>Tuân thủ đúng quy định của Chính phủ về khoảng cách giữa các cửa hàng kinh doanh xăng dầu liên kê trên các tuyến đường quốc lộ; xem xét, ban hành quy định về khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu liên kê cùng phía trên các tuyến đường tỉnh lộ, đường huyện, đường xã cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho các nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các xã vùng sâu, vùng xa.</i></p> <p>Khi thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu Chủ tịch UBND tỉnh</p>	Đã thực hiện	<p>Công văn số 4269/UBND-CN ngày 07/12/2017; Công văn số 1155/UBND-ĐT ngày 13/4/2018</p>

<p>đã chỉ đạo Sở Công Thương bám sát vào các quy định hiện hành về khoảng cách, tuy nhiên do lịch sử để lại trên dọc tuyến quốc lộ 1 có một số cửa hàng kinh doanh xăng dầu xây dựng trước đó không đảm bảo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, phải cải tạo, xóa bỏ hoặc di dời. Trên cơ sở đó Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương lập danh sách các cửa hàng chưa đảm bảo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và kiên quyết thực hiện cải tạo, xóa bỏ hoặc di dời, sau đó báo cáo Bộ Công Thương để điều chỉnh quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu dọc quốc lộ 1 theo quy định. Đối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng quy hoạch hợp lý theo mật độ dân cư, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định về khoảng cách, tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan; đồng thời quan tâm phát triển các cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại các xã vùng sâu, vùng xa phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Hiện nay, quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu đã được Chính phủ bãi bỏ, việc quản lý phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu được quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không quản lý theo quy hoạch. Trong khi chờ Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1155/UBND-ĐT ngày 13/4/2018 về việc tạm dừng chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án trong lĩnh vực xăng dầu; chỉ đạo Sở Công Thương rà soát các quy hoạch, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính trái với quy định tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó có quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p> <p>Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 08/12/2016; Công văn số 4269/UBND-CN ngày 07/12/2017</p>
<p>33</p>	<p><i>Chỉ đạo các ngành, địa phương đôn đốc các cửa hàng thuộc đối tượng phải cải tạo, nâng cấp nhưng đến nay chưa thực hiện; kiên quyết xóa bỏ các cửa hàng đến thời hạn phải nâng cấp nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn, các cửa hàng thuộc lộ trình phải di dời, xóa bỏ, không đúng quy hoạch theo đúng lộ trình đề ra.</i></p> <p>Nhằm tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của hàng xăng dầu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố, tích cực đôn đốc các doanh nghiệp có cửa hàng thuộc diện phải cải tạo, xóa bỏ hoặc di dời tổ chức thực hiện; kiên quyết xóa bỏ các cửa hàng đến thời hạn phải nâng cấp nhưng chưa thực</p>

<p>hiện hoặc thực hiện không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn, các cửa hàng thuộc diện phải di dời, xóa bỏ theo đúng lộ trình đề ra.</p> <p>Các cửa hàng kinh doanh xăng dầu thuộc diện phải cải tạo, xóa bỏ hoặc di dời đã được thể hiện rất cụ thể trong quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ vào lộ trình cụ thể để thực hiện cấp các loại giấy phép liên quan đến điều kiện kinh doanh xăng dầu; kiên quyết không cấp phép đôi với các trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, việc thực hiện cải tạo, xóa bỏ hoặc di dời sẽ được thực hiện nghiêm túc.</p>		
<p><i>Chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh; phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm, hạn chế tiến hành nhiều cuộc thanh, kiểm tra độc lập đối với một cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong một năm.</i></p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4269/UBND-CN ngày 07/12/2017 chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất, quản lý quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực xăng dầu phải được thông nhất, đồng bộ, không làm phiền hà, cản trở hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, người dân. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, theo đó, quý II, III năm 2018 giao Sở Công Thương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu đối với tất cả các thương nhân đầu mới, thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý và cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn tỉnh.</p> <p>Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm trong kinh doanh.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>Công văn số 4269/UBND-CN ngày 07/12/2017, Công văn số 61/UBND-CN ngày 20/6/2017; Kế hoạch số 05/KH-BCD389 ngày 28/02/2018</p>

	<p>Kết quả từ đầu năm 2018 đến nay, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra 18 lượt, xử phạt vi phạm hành chính 15 vụ với số tiền phạt là 1.405.740.000 đồng; đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn đối với 02 cửa hàng xăng dầu.</p> <p>Ngoài những nội dung trên, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành và UBND huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Ban Kinh tế - Ngân sách đã chỉ ra; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>	
	<p><b>Báo cáo số 02/BC-HĐND ngày 25/01/2017 về Kết quả khảo sát hoạt động chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2016</b></p>	
<p>35</p>	<p><i>Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động chiếu phim lưu động. Quan tâm hơn hơn trong việc đầu tư trang thiết bị, cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động chiếu phim lưu động trên địa bàn theo qui định của pháp luật.</i></p> <p>- Về việc Đánh giá công tác QLNN, đầu tư trang thiết bị, cấp kinh phí và tình hình thực trạng hoạt động chiếu phim lưu động: Hàng năm, Sở VH-TDL đều có văn bản chỉ đạo Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng chỉ đạo các đội chiếu bóng xây dựng kế hoạch, tổ chức các đợt chiếu phim lưu động kết hợp với tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, dịp kỷ niệm của đất nước. Đồng thời, có văn bản giao, kiểm tra, duyệt danh mục số buổi chiếu phim hằng năm cho đơn vị tại 188 xã miền núi trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Năm 2015 giao 600 buổi chiếu, kinh phí 1,1 tỷ đồng; năm 2016 giao 650 buổi, kinh phí 1,215 triệu đồng; năm 2017, 2018 giao 550 buổi/năm, kinh phí 1,350 triệu đồng.</p> <p>Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số vai trò của công tác tuyên truyền thông tin bằng hình ảnh có tác động sâu sắc, góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xác định rõ nhiệm vụ, ngoài việc chiếu phim chính, Sở VH-TDL còn phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền bằng hình ảnh, chỉ đạo chiếu phim phóng sự, tài liệu để nhằm chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiến thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, kế hoạch hoá gia đình, an toàn giao thông, khuyến nông, khuyến lâm, xoá đói giảm nghèo...</p> <p>Tuy nhiên, những năm trở lại đây hoạt động chiếu bóng lưu động đã mất dần đi vai trò, ưu thế đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân do những nguyên nhân như: Do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đã cũ, lạc hậu; ngân sách được cấp còn hạn hẹp; nguồn phim</p>	<p>Đã thực hiện</p>



nghèo nàn, nội dung thiếu phong phú, chưa đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người dân. Cơ bản các gia đình đều có tivi, radio, các khu vực trung tâm đều có wifi, Internet, nên nhu cầu xem chiếu bóng giảm đi đáng kể (Luồng người trung bình đạt khoảng 120 người/buổi tại các điểm miền núi hoặc thôn, bản ít người; có điểm gần trung tâm xã, thị trấn đạt 80 người/buổi).

- Về chủ trương tiếp tục duy trì hoạt động chiếu bóng lưu động: Trên thực tế hiện nay, công tác chiếu bóng lưu động vẫn cần tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả phổ biến văn hoá nghệ thuật và tuyên truyền nhiệm vụ chính trị cho nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương như: Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11, ngày 29/6/2006 của Quốc hội CHXHCN Việt Nam; Quyết định số 2156/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 199/QĐ-TTg, ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 3181/QĐ-BVHTTDL, ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL về Ban hành kế hoạch thực hiện “Chiến lược và Quy hoạch điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL ngày 23/10/2015 của Bộ VHTTDL, Quy định hoạt động của đội chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng...

Việc duy trì mỗi năm từ 450-500 buổi chiếu phim lưu động phục vụ miền phí cho 188 xã miền núi là cần thiết, góp phần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh. Để hoạt động chiếu bóng tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu đầu tư về cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động và nhân sự cho phù hợp.

- Về việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy của các đội chiếu bóng: Để đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ phục vụ chính trị, chuyên môn. Tháng 2/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở VHTTDL thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng vào Trung tâm Văn hóa tỉnh, đổi tên thành Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh. Trước thời điểm sáp nhập, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng có 32 viên chức, người lao động, trong đó duy trì 03 Đội chiếu bóng lưu động. Sau khi sáp nhập (theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh), Trung tâm tổ chức lại Đội chiếu phim lưu động còn 01

	<p>Đội, chia làm 03 tổ chiếu phim.</p> <p>- Về cơ sở vật chất phục vụ chiếu bóng được trang bị cơ bản bao gồm: Màn ảnh, thiết bị máy, đầu kỹ thuật số, đầu phóng, âm ly, loa và ổ cứng lưu phim; tháng 11/2018, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh được Cục điện ảnh (Bộ VH-TDL) cấp mới 01 xe ô tô Ford bán tải phục vụ công tác chiếu bóng, góp phần giảm chi phí, đảm bảo điều kiện để phục vụ các buổi chiếu phim. Ngoài ra, Trung tâm còn được cấp mới 01 bộ máy chiếu kỹ thuật số để trang bị thêm cho đội chiếu bóng lưu động phục vụ khán giả tốt hơn.</p> <p>- Về việc thực hiện chủ trương về xã hội hóa trong hoạt động chiếu phim lưu động: UBND tỉnh đang xem xét dự thảo Đề án phát triển Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030 do Sở VH-TDL xây dựng, trong đó có triển khai thực hiện xã hội hóa trong hoạt động chiếu phim có doanh thu như: Chủ động thực hiện khoảng 100 buổi chiếu/năm phục vụ học sinh các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các trường phổ thông, các đảng bộ, chi bộ cơ sở để tuyên truyền nhiệm vụ chính trị nâng cao việc “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” thông qua các bộ phim đề tài về Bác Hồ, tâm lý thơ đối với học sinh; tìm đối tác liên danh, liên kết đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị trên quỹ đất của Trung tâm đang được sử dụng để hình thành khu dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp, trong đó cụm rạp có từ 3 đến 5 phòng chiếu phim đạt chuẩn và máy chiếu hiện đại theo mô hình của Trung tâm chiếu phim quốc gia hay một số tỉnh đã và đang đầu tư để từng bước tự chủ theo yêu cầu và tăng nguồn thu cho đơn vị.</p>
	<p><b>16/BC-DGS ngày 20/4/2017 về Kết quả giám sát việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ trực tiếp từ nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và dân tộc, miền núi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2014-2016</b></p>
36	<p>Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về văn hóa, thể thao và dân tộc miền núi trên địa bàn. Hàng năm bố trí nguồn lực hợp lý để thực hiện các Kế hoạch, Đề án đã phê duyệt</p> <p>- Đối với hoạt động hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh: Xác định việc hỗ trợ trang thiết bị cho các Nhà văn hóa xã, thôn là thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đời sống tinh thần của nhân dân, từ đó tạo lòng tin của nhân dân với các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; là đòn bẩy</p> <p>Đã thực hiện</p>

để huy động thêm các nguồn xã hội hóa trong dân cư. Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, lựa chọn phương pháp làm việc khoa học, phù hợp để việc hỗ trợ thiết bị phát huy hiệu quả. Hàng năm, căn cứ đề án, dự án được phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động đề xuất dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thẩm tra phê duyệt chung trong tổng dự toán NSNN giao cho ngành năm sau. Ngay sau khi nhận được dự toán được giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập danh mục thiết bị văn hóa phù hợp với các hoạt động văn hóa và yêu cầu về thiết chế văn hóa tại địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở danh mục được phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thủ tục đấu thầu mua sắm để lựa chọn, đảm bảo về chất lượng, số lượng, chính sách bảo hành, đảm bảo việc mua sắm thiết bị văn hóa hỗ trợ đạt chuẩn theo quy định.

Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp 1,8 tỷ đồng để thực hiện mua sắm thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa tại các NVH xã, thôn, trong đó 1,0 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương - kinh phí thực hiện đề án và 800 triệu đồng từ nguồn CTMT quốc gia nông thôn mới. Với nguồn kinh phí được giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã yêu cầu Phòng VH TT các huyện, thành phố tổng hợp, đăng ký nhu cầu thiết bị văn hóa tại các NVH trên địa bàn, bảo đảm các tiêu chí: Đang phân đầu về đích nông thôn mới đối với nguồn kinh phí CTMT Nông thôn mới; đã có NVH nhưng chưa có hoặc đã có nhưng không sử dụng được; thiết bị văn hóa để đảm bảo yêu cầu về thiết chế văn hóa tại các xã vùng sâu, vùng xa, nông thôn khó khăn, hẻo lánh... và theo tiêu chí đề án đối với nguồn ngân sách địa phương - kinh phí thực hiện đề án, dự án.

Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã mua, bán giao 72 bộ thiết bị âm thanh (bao gồm Âm ly, loa, micro có dây, đầu DVD, micro không dây) để hỗ trợ cho 72 NVH tại các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh. Việc hỗ trợ thiết bị đảm bảo tính công khai, minh bạch, phù hợp với yêu cầu và đúng quy định.

- *Đối với hoạt động hỗ trợ mua sách, ấn phẩm văn hóa thông tin cho Thư viện cơ sở:*  
UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện. Theo đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao cho Thư viện tỉnh thực hiện việc hỗ trợ mua sách, ấn phẩm văn hóa thông tin cho Thư viện huyện, xã; giao Phòng Quản lý văn hóa tham mưu, thẩm định,

		<p>phê duyệt danh mục sách, ấn phẩm văn hóa và danh sách thư viện huyện, xã được hỗ trợ hàng năm. Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cấp cho Thư viện tỉnh 324 triệu để thực hiện mua sách, ấn phẩm văn hóa để hỗ trợ và luân chuyển cho các Thư viện địa phương, trong đó: Kinh phí 99 triệu đồng thực hiện mua hỗ trợ sách, ấn phẩm văn hóa cho 10 thư viện xã, bao gồm 119 tên sách, 123 cuốn sách các loại về văn học, khoa học, kỹ năng sống, sách kinh tế, chính trị - pháp luật và sách thiếu nhi. Kinh phí kho luân chuyển sách 325 triệu đồng, đơn vị đã bỏ sung được 2.400 cuốn sách và tổ chức luân chuyển xuống 08 thư viện huyện<sup>4</sup>, mỗi thư viện khoảng 300 bản.</p> <p>Việc hỗ trợ sách, ấn phẩm văn hóa, cũng như xây dựng kho sách luân chuyển đảm bảo thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường vốn sách cho mạng lưới thư viện cấp huyện, xã để tăng cường công tác phục vụ tại chỗ và luân chuyển cho thư viện cơ sở xã, phường... góp phần nâng cao văn hóa đọc, đáp ứng yêu cầu thông tin, giải trí của mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhằm đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ và các quy định của nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.</p> <p>Việc kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng thiết bị văn hóa thông tin, các sách, ấn phẩm văn hóa ... hỗ trợ tại địa phương hàng năm, được lồng ghép vào các cuộc kiểm tra thiết chế văn hóa cơ sở và các buổi kiểm tra, thẩm định các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>Đã thực hiện</p>	<p><i>Ban hành theo thẩm quyền, hoặc trình HĐND ban hành bỏ sung chế độ hỗ trợ BHXH, BHYT đối với các vận động viên không hưởng lương trong từ ngân sách trong thời gian tập luyện và thi đấu theo quy định tại Thông tư 149/2012/TTLB-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của liên bộ Tài chính, Bộ LĐ, TB&amp;XH, Bộ VH, TT&amp;DL</i></p> <p>Năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định ban hành văn bản QPPL đối với việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ ưu đãi cho VĐV tài năng của tỉnh trong thời gian tập huấn đội tuyển quốc gia. Tuy nhiên, UBND tỉnh nhận được văn bản về việc góp ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số</p>
<p>37</p>		

<sup>4</sup>Huyện Yên Dũng, Lục Ngạn, Tân Yên, Lạng Giang, Yên Thế, Việt Yên, Hiệp Hòa, Lục Nam

<p>ché độ HL V, VDV thể thao được tập trung tập huấn, thi đấu. Qua nghiên cứu cho thấy, dự thảo Nghị định đã có quy định đầy đủ các nội dung trên. Vì vậy, UBND tỉnh không xây dựng Nghị quyết.</p> <p>Ngày 26/7/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2018/TT-BTC về quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HL V, VDV thể thao thành tích cao, trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại phiên họp tháng 7/2018 ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với HL V, VDV thể thao thành tích cao, trong đó có đầy đủ các nội dung theo kiến nghị của Ban VH-XH, HĐND tỉnh.</p>		
<p><b>Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 12/5/2017 về Kết quả khảo sát việc thực hiện mô hình Trường học mới (VNEN) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</b></p>		
<p><i>Chi đạo Sở Giáo dục và Đào tạo sớm khảo sát, đánh giá chất lượng hiệu quả mô hình Trường học mới (VNEN) tại các trường tiểu học, THCS đang triển khai thực hiện, có giải pháp hợp lý tạo sự ổn định và phát triển giáo dục của tỉnh trước năm học 2017-2018.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chi đạo Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu rà soát, đánh giá lại việc triển khai mô hình trường học mới trên địa bàn tỉnh tại các trường tiểu học và THCS theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực tiễn tại địa phương<sup>5</sup>. Ngày 26/7/2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện mô hình VNEN, định hướng việc triển khai hiệu quả trong các trường học. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội nghị sơ kết triển khai mô hình trường học mới cấp THCS (ngày 5/8/2018); chỉ đạo rà soát các điều kiện đảm bảo thực hiện mô hình tại địa phương, áp dụng các thành tố tích cực của mô hình tại 100% các trường tiểu học; rút kinh nghiệm những hạn chế của mô hình tại các trường THCS<sup>6</sup>. Đến nay toàn tỉnh còn 3 trường vẫn tổ chức dạy học theo mô hình VNEN cấp THCS thị trấn Thắng (Hiệp Hòa), Xương Lâm, Tân Dĩnh (Lang Giang).</p>	<p>Đã thực hiện</p>	

38

<sup>5</sup> Theo Báo cáo số 72/BC-SGDĐT ngày 15/4/2016 về tổng kết 3 năm thực hiện mô hình VNEN tại Bắc Giang. Báo cáo số 142/BC-SGDĐT ngày 24/6/2016.

<sup>6</sup> Theo Công văn số 2857/UBND-KGVX ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh về triển khai mô hình VNEN từ năm học 2017-2018. Báo cáo số 194/BC-SGDĐT ngày 27/7/2017 về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) cấp tiểu học năm 2016-2017. Báo cáo số 218/BC-SGDĐT ngày 29/8/2017 về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới. Công văn số 914/SGDĐT-VP ngày 04/10/2017 về việc báo cáo tiến độ, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cơ sở tại kỳ họp thứ 2 và thứ 3 HĐND tỉnh khóa XV/III. Công văn số 700/SGDĐT-GDTH.GDDT ngày 15/8/2017 về xin ý kiến triển khai thực hiện mô hình VNEN. Công văn số 732/SGDĐT-GDTH.GDDT ngày 23/8/2017 về triển khai mô hình VNEN năm học 2017-2018.

	<p>Báo cáo số 32/BC-HĐND ngày 09/6/2017 về Kết quả khảo sát công tác cai nghiện ma túy và điều trị nghiện thay thế bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>		
39	<p>Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 03 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 378/KH-UBND và Kế hoạch số 378/KH-UBND để đưa ra giải pháp phù hợp từ nay đến năm 2020</p> <p>UBND tỉnh đã giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 03 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 378/KH-UBND vào tháng 9 năm 2016.</p>	Đã thực hiện	
40	<p>Giao chỉ tiêu Kế hoạch hàng năm về cai nghiện ma túy và điều trị nghiện thay thế bằng Methadone cho các ngành, địa phương, có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hàng năm:</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai công tác hỗ trợ điều trị nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh, trong đó có giao chỉ tiêu cho UBND các huyện, thành phố lập hồ sơ đưa người đi cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tại gia đình cộng đồng và điều trị thay thế bằng thuốc Methadone tại Cơ sở cai nghiện ma túy<sup>7</sup>.</p> <p>Kết quả thực hiện: Năm 2017 đã đưa 93 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc đạt 136,7% kế hoạch năm; lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 135 người; đạt 75% kế hoạch năm; điều trị thay thế bằng thuốc Methadone cho 176 người, đạt 97,7% kế hoạch năm. Năm 2018 đã đưa 93 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc đạt 155% kế hoạch năm; lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 98 người đạt 72,6% kế hoạch năm ( tính đến tháng 6/2018); điều trị thay thế bằng thuốc Methadone cho 120 người, đạt 66,7% kế hoạch năm.</p> <p>Việc giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về điều trị nghiện thay thế bằng thuốc Methadone cho các ngành, địa phương do ngành Y tế triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 3528/KH-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014-2020.</p>	Đã thực hiện	
41	<p>Chỉ đạo, đơn đốc các cơ quan chức năng: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công</p> <p>UBND tỉnh giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hàng năm tổ chức đoàn kiểm tra lồng ghép trong Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc của tỉnh để kiểm tra tại Ban chỉ đạo các huyện, thành phố và</p>	Đã thực hiện	

<sup>7</sup>Kế hoạch số 18/KH-LĐTB&XH ngày 09/3/2017, Kế hoạch số 22/KH-LĐTB&XH ngày 06/3/2018.

<p>các xã, phường, thị trấn trong điểm về tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Năm 2017, Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Y tế thành lập Đoàn khảo sát thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự tại 04 Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện xã An Lập, Sơn Đông; Nghĩa Phương, Lục Nam; Hoàng Ninh, Việt Yên; Yên Mỹ, Lạng Giang để giúp các Điểm thực hiện việc cấp phát thuốc Methadone. Năm 2018, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì kiểm tra công tác Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại UBND xã Đức Thắng và UBND huyện Hiệp Hòa đồng thời tham gia cùng Đoàn kiểm tra với Sở Y tế, Công an tỉnh kiểm tra 09 cuộc tại UBND 9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.</p>		
<p><b>Báo cáo số 94/BC-HĐND ngày 31/8/2017 về khảo sát tình hình, kết quả thực hiện liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2017</b></p>		
<p><i>Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động liên kết đào tạo trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, và soát soát chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trên địa bàn. Chỉ chấp thuận cho phép tổ chức hoạt động liên kết đào tạo đối với các cơ sở giáo dục, dạy nghề đảm bảo các điều kiện theo quy định.</i></p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có thực hiện nhiệm vụ liên kết đào tạo xem xét lại, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về thực hiện liên kết đào tạo theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; rà soát toàn bộ các quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc các kết luận sau giám sát.</p> <p>Để đảm bảo công tác liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh có chất lượng và hiệu quả, đối với các trung tâm, các trường chuyên nghiệp của tỉnh là đơn vị phối hợp đào tạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng việc thẩm định các điều kiện đảm bảo cho liên kết đào tạo tại (các điều kiện như nhu cầu, ngành nghề đào tạo, số lượng đào tạo, trình độ đào tạo, cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ dạy và học, việc thực hành, thực tập, môi trường sư phạm, đội ngũ quản lý...). Đối với các trường đại học, cao đẳng là đơn vị chủ trì đào tạo, chỉ đạo các đơn vị thẩm</p>	<p>Nội dung thực hiện thường xuyên</p>	

<sup>8</sup> Gồm Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự, Trung tâm GDTCX-HN tỉnh; Trường Trung cấp Văn hóa Thể thao và Du lịch Bắc Giang thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Trường Trung cấp Y tế thuộc Sở Y tế; Trường Trung cấp Y Dược và Trường Trung cấp ASEAN thuộc UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Báo cáo số 194/BC-SGDĐT ngày 02/8/2017 về tình hình, kết quả thực hiện liên kết đào tạo, giai đoạn 2015-2017. Công văn số 534/SGDDT-GDCN, GDTCX ngày 07/6/2018 về việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát.

	<p>định kỹ các điều kiện thực hiện liên kết đào tạo (về văn bản pháp lý, chỉ tiêu phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, uy tín của nhà trường trong công tác đào tạo,...). Mặt khác, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện những sai sót, đồng thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên địa bàn tỉnh hiện có 06 cơ sở thực hiện liên kết đào tạo trình độ đại học, cao đẳng; 08 Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện liên kết đào tạo nghề cho học sinh tại trung tâm theo mô hình vừa học vừa làm cấp THPT theo chương trình GDTX vừa học nghề<sup>9</sup>. Đến nay, hoạt động liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh đã được chỉ đạo thực hiện đúng với các quy định tại Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học</p>		
	<p><b>Báo cáo số 108/BC-HDND ngày 11/10/2017 về khảo sát tình hình hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn (gọi tắt là trạm y tế xã) trên địa bàn tỉnh hiện nay</b></p>		
43	<p><i>Nghiên cứu để cụ thể hóa mô hình trạm y tế xã theo từng vùng, miền nhằm đầu tư tập trung vào các nhiệm vụ có lợi thế ở từng trạm, tránh đầu tư dàn trải, đồng đều ở các trạm y tế hiện nay</i></p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.</p> <p>Trong đó giao Sở Y tế thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu, năng lực cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh của từng trạm y tế để tổ chức lại nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương. <i>Về mô hình trạm y tế theo vùng, miền:</i> Ngày 07/11/2014, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 4667/QĐ-BYT ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2020, trong đó có tiêu chí phân vùng các xã. Các xã trong địa bàn tỉnh sẽ được phân theo 3 vùng khác nhau (vùng 1, 2, và 3) tùy thuộc vào vị trí địa lý, địa hình, giao thông, sự tiếp cận của người dân đối với trạm y tế, bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa khu vực...</p>	Đang thực hiện	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh
44	<p><i>Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi thu hút người có trình độ bác sỹ về công tác tại</i></p>	Đang thực	



<p>trạm y tế. Đảm bảo kinh phí để thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Về hình sách ưu đãi thu hút người có trình độ bác sĩ về công tác tại trạm y tế: Hiện tại việc thu hút bác sĩ giới về công tác tại trạm y tế là chưa có. Để đảm bảo các trạm y tế có bác sĩ hoạt động UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế xây dựng đề án đào tạo hỗ trợ các y sĩ tại trạm đi học liên thông lên bác sĩ để sau này về tiếp tục công tác tại trạm. Đến thời điểm hiện tại số trạm có bác sĩ là 227/230 (đạt 98,7%), nhiều trạm đã có 02 bác sĩ.</p> <p>Trong thời gian tới việc điều động các bác sĩ có trình độ chuyên môn tốt từ huyện về trạm y tế và ngược lại sẽ thuận lợi hơn, khi tiến hành sắp nhập bệnh viện huyện và trung tâm y tế huyện (đang quản lý trạm y tế) thành Trung tâm y tế đa chức năng. Sở Y tế cũng đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành kế hoạch điều động luân phiên đối với cán bộ y tế.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 về quyết định mức hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020). Bên cạnh đó, tháng 12/2018, UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND Đề án đào tạo chuyên khoa giai đoạn 2019-2025.</p> <p>- Về đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó nêu rõ các nguồn kinh phí để thực hiện Đề án bao gồm các nguồn lực: Ngân sách địa phương; ngân sách Trung ương; Ngân sách sự nghiệp y tế; Từ nguồn kết dư 20% quỹ khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế (nếu có); Vốn huy động xã hội hóa y tế; Các nguồn vốn hợp pháp khác.</p>	<p>hiện</p>	
<p>Báo cáo số 171/BC-ĐGS ngày 04/11/2017 về giám sát công tác đào tạo nghề và việc thực hiện chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2016 và 6 tháng đầu năm 2017.</p>		
<p>45</p> <p>Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo nghề hướng khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động GDNN, liên kết đào tạo nghề; rà soát, sắp nhập, giải thể đối với những cơ sở GDNN</p>	<p>Nội dung thực hiện thường</p>	

<p><i>không đủ năng lực hoạt động</i></p> <p>- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 04/5/2018 về “nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo tỉnh Bắc Giang năm 2018”. Nội dung của Kế hoạch đã tiếp tục nhấn mạnh và gắn nhiệm vụ triển khai; nêu cụ thể nhiệm vụ đối với từng cấp, từng ngành trong thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động các doanh nghiệp, các đoàn thể và toàn xã hội tham gia tổ chức đào tạo dưới nhiều hình thức; giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể đối với từng ngành, từng địa phương trong tình gắn với trách nhiệm người đứng đầu.</p> <p>Đổi mới trong xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo trong năm 2018: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và XH, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, Thành phố 02 lần tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề theo thực tế của người lao động trên địa bàn, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp; đề xuất danh mục nghề, kế hoạch chỉ tiêu đào tạo, lựa chọn cơ sở đào tạo có đủ điều kiện tham gia đào tạo. Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh để các doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện đăng ký học nghề, đăng ký đào tạo; ưu tiên giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo thuộc doanh nghiệp, cơ sở công lập.</p> <p>Đề nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giải quyết việc làm sau đào tạo; trong hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Đã bổ sung thêm yêu cầu, quy định khá chặt chẽ về điều kiện tuyển sinh đào tạo nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo là người học nghề phải có nguyện vọng học nghề để tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi việc làm; có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi được UBND cấp xã xác nhận hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề (cơ sở đào tạo phải phối hợp với doanh nghiệp để thực hiện các cam kết này) đảm bảo ít nhất 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn (bảng cách ký hợp đồng cung ứng lao động hoặc</p>	<p>xuyên</p>
---	--------------

<sup>10</sup>Trong đó: Tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở GDNN; công lập của tỉnh; đã thực hiện giải thể, sáp nhập, giảm đầu mỗi đối với 08 đơn vị; trong đó có 01 trường Cao đẳng, 01 trường Trung cấp, 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức kiểm tra, rà soát các điều kiện đảm bảo hoạt động theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp; Qua kiểm tra, trong 02 năm 2017 và 2018, Sở đã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của 21 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh do không có đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

	<p>bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp hoặc có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi lao động có hộ khẩu thường trú đối với lao động tự tạo việc làm).</p> <p>Do thực hiện tốt công tác rà soát, lựa chọn cơ sở đào tạo có chất lượng tham gia dự án nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong năm 2018, các chủ đầu tư đã lựa chọn, đề nghị giao nhiệm vụ đào tạo cho tổng số là 18 cơ sở có đủ các điều kiện theo quy định (giảm 20 đơn vị so với năm 2015) trong đó có 08 cơ sở đào tạo thuộc doanh nghiệp được giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho 1.580 lao động trên tổng số 3.090 lao động đã giao nhiệm vụ đào tạo cho 18 cơ sở.</p> <p>Với các giải pháp đồng bộ nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh; chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ sở dạy nghề đã quan tâm tới công tác giới thiệu việc làm cho người lao động sau đào tạo; phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, cử kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia hướng dẫn thực hành cùng cơ sở dạy nghề, nhận học sinh vào thực tập thực tế tại doanh nghiệp và tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Tính riêng trong năm 2018, toàn tỉnh sẽ có khoảng 39.605 lao động được tuyển mới đào tạo nghề (hoàn thành 139% kế hoạch năm và hoàn thành đều ở cả 3 cấp trình độ đào tạo); tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh ước đạt 63,1% (hoàn thành 101% kế hoạch năm; tăng cao hơn năm 2017 là 0.4% tương đương có trên 400 nghìn lao động của tỉnh được tuyển mới đào tạo so với kế hoạch).</p> <p><i>-Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, liên kết đào tạo nghề; rà soát, sắp xếp, giải thể đối với những cơ sở GDNV không đủ năm lực hoạt động:</i> Từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh, gọn đầu mối, đảm bảo quy mô và năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, đến hết tháng 10 năm 2018, toàn tỉnh có 53 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (giảm 22 cơ sở so với năm 2016)<sup>(10)</sup>.</p>		
46	<p><i>Sớm xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các cơ sở GDNV thuộc thẩm quyền quản lý</i></p> <p>Với lý do đề không gây lãng phí cho công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của tất</p>	Đang thực hiện	

	<p>cả các Bộ, Ngành, địa phương nếu mỗi tỉnh, mỗi Bộ, Ngành lại xây dựng I định mức kinh tế kỹ thuật riêng đối với cùng I nghề; trong khi, 100% các nghề ở trình độ Cao đẳng, Trung cấp mà các Trường được cấp phép đều nằm trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, cao đẳng do Bộ Lao động – Thương binh và XH ban hành. Để đảm bảo sự thống nhất trong quản lý; đảm bảo sự công bằng trong công tác tuyển sinh giữa các trường thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý và các trường do địa phương quản lý trên toàn quốc; giữa các trường có khoảng cách gần nhau nhưng ở khác tỉnh mà mỗi tỉnh lại có điều kiện kinh tế xã hội, có nguồn thu ngân sách khác nhau.</p> <p>Vì vậy, UBND tỉnh đã kiến nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên mà xã hội có nhu cầu cao để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp”.</p> <p>Tại các Công văn số 265/LĐTĐHXH-TCGDNN ngày 19/01/2018, số 334/LĐTĐHXH-KHTC ngày 19/01/2018 và số 370/LĐTĐHXH-TCGDNN ngày 22/01/2018; Bộ Lao động – Thương binh và XH đã trả lời Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang về việc hiện nay đang phối hợp cùng các Bộ liên quan xây dựng quy định về định mức kinh tế kỹ thuật để thống nhất thực hiện trong toàn quốc; cùng với đó là đang xây dựng nhiều văn bản khác nhằm triển khai, hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp như: Quy định về đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; cơ chế tự chủ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; ban hành danh mục ngành nghề doanh nghiệp sử dụng lao động phải qua đào tạo.</p>	
47	<p><i>Hàng năm bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ công tác đào tạo nghề cho LĐNT</i></p> <p>Ngân sách của tỉnh đã thực hiện cấp chi thường xuyên cho các Trường Cao đẳng, Trung cấp công lập của tỉnh thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao năm học 2018 - 2019 với tổng kinh phí trên 22 tỷ đồng theo định mức hỗ trợ đào tạo là 8,3 triệu đồng/1 học sinh học trung cấp/1 năm học và 11,3 triệu đồng/1 học sinh học cao đẳng/1</p>	Đã thực hiện

<p>năm học. Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt Hàn được giao tuyển sinh mới 1.134 sinh viên cao đẳng và 50 học sinh trung cấp; Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế được giao tuyển sinh mới 350 học sinh trung cấp.</p> <p>Từ nguồn ngân sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngày 29/12/2017, UBND tỉnh đã phân bổ 08 tỷ đồng<sup>11</sup> để thực hiện Dự án “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho đối tượng lao động nông thôn được hưởng theo quy định; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án và hỗ trợ đào tạo nghề cho 3.090 lao động nông thôn của tỉnh.</p>		
<p><b>Báo cáo số 37/BC-HĐND ngày 08/6/2018 về Khảo sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh từ 01/01/2017 đến 31/3/2018</b></p>		
<p><i>Tăng cường chi đạo kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về đấu giá tài sản đối với các cá nhân, tổ chức; có biện pháp phòng chống thất thoát, thất thu tài sản công trong hoạt động đấu giá tài sản.</i></p>		<p>Chủ tịch UBND tỉnh đã có Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 03/8/2018 báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về kết quả kiểm điểm, đánh giá việc chấp hành pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2018</p>
<p>48</p> <p>Đề tăng cường công tác quản lý hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và biện pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh.</li> <li>- Yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác này; chỉ đạo các địa phương, đơn vị có tài sản đấu giá thực hiện việc tổ chức đấu giá thông qua Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc đấu giá tài sản; kiên quyết xử lý các sai phạm trong công tác này.</li> <li>- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, tổng đó chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động đấu giá tài sản tại các tổ chức đấu giá, UBND các huyện, thành phố, kiên quyết xử lý các sai phạm tổng hoạt động đấu giá; công tác giám sát trực tiếp cuộc đấu giá tài sản khi thấy cần thiết; nắm bắt thông tin, dư luận</li> </ul>	<p><b>Đã thực hiện</b></p>	

	phần ảnh về hoạt động nghiệp vụ của các tổ chức đấu giá tài sản và công tác cấp giấy đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp đấu giá tài sản.		
	Báo cáo số 04/BC-HĐND ngày 02/2/2018 về Khảo sát tình hình cung ứng, thanh toán xi măng và đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.		
49	<p><i>Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết trong năm 2017, chú trọng tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục các tồn tại hạn chế về cung ứng xi măng, thanh toán, chất lượng công trình.</i></p> <p>Cuối tháng 3/2018 UBND tỉnh tổ chức Hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết 07 kế hoạch năm 2017 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Tại Hội nghị đã đánh giá cụ thể kết quả thực hiện của từng địa phương; phân tích, đánh giá làm rõ các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và chỉ đạo các biện pháp, giải pháp khắc phục. Sau Hội nghị, Sở Tài chính đã ban hành Hướng dẫn số 01/HD-STC ngày 29/3/2018 về cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách các cấp hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 07; UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 1066/UBND-GT ngày 06/4/2018 để chỉ đạo giải quyết vướng mắc về cung ứng xi măng; các sở ngành, địa phương đã rút kinh nghiệm và có sự tăng cường trong công tác tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý chất lượng các công trình, cũng như việc giải ngân thanh quyết toán kinh phí thực hiện.</p>	Đã thực hiện	
50	<p><i>Điều hành linh hoạt trong việc lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, đảm bảo cung ứng xi măng đủ nhu cầu về khối lượng và thời gian, tăng tính cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.</i></p> <p>Được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng để đảm bảo cung ứng đủ xi măng cho các địa phương thực hiện cứng hóa các tuyến đường theo tiến độ, kế hoạch đề ra nhưng phải đảm bảo cạnh tranh về giá cả và chất lượng, qua đó đã giúp các huyện giải quyết được các khó khăn về nguồn cung ứng xi măng.</p>	Đã thực hiện	
51	<p><i>Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, vướng mắc của các ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.</i></p> <p>Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi,</p>	Đã thực hiện	

<p>chỉ đạo các sở ngành, UBND các huyện tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tại các thôn, xã; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nhìn chung, đến nay không còn những vướng mắc lớn, mang tính hệ thống làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của chương trình.</p>		
<p>Báo cáo số 25/BC-HĐND ngày 11/5/2018 về Khảo sát việc chấp hành pháp luật về đầu thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2017.</p>		
<p><i>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện và các đơn vị chủ đầu tư khác phục các tồn tại trong hoạt động đầu thầu đã được nêu trong báo cáo khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Đánh giá hoạt động đầu thầu trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, trên cơ sở những tồn tại, vi phạm mang tính phổ biến, các vấn đề lớn đặt ra trong hoạt động đầu thầu và các nội dung cần thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh đầu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để sớm ban hành văn bản chấn chỉnh hoạt động đầu thầu trong thời gian tới; Có kế hoạch cụ thể, chỉ đạo thực hiện ngay việc tổ chức đầu thầu qua mạng đầu thầu quốc gia theo đúng tình thần, lộ trình quy định tại thông tư 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên bộ Kế hoạch – Đầu tư và Tài chính.</i></p>	<p>Đã thực hiện</p>	
<p>Thực hiện nội dung kiến nghị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28/8/2018 khắc phục một số tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác đầu thầu tại các dự án DTXD sử dụng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản số 485/UBND-KT ngày 24/02/2017, số 2436/UBND-KT ngày 25/7/2018 về tăng cường tổ chức thực hiện đầu thầu qua mạng. Trong năm 2018, các đơn vị phải thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh và 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ áp dụng hình thức đầu thầu rộng rãi, đầu thầu hạn chế.</p>		
<p>Báo cáo số 08/BC-HĐND ngày 05/3/2018 về Khảo sát việc thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2017-2018</p>		

53	<p>Đề nghị UBND tỉnh rà soát các nội dung quy định cụ thể về mức thu thỏa thuận, tự nguyện trong các trường mầm non, phổ thông công lập quy định tại Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tế ở địa phương. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và các ngành chức năng tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước đối với việc thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong trường học, tránh lạm thu.</p> <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo điều tra, khảo sát thực tế việc thực hiện Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 về Quy định việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở đó đã xin ý kiến các ngành, huyện, thành phố, thành viên UBND để điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tế<sup>12</sup>. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó quy định rõ quy trình thẩm định, phê duyệt các khoản được phép thu và tổ chức thu, việc quản lý các khoản thu; làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan tài chính, đặc biệt là trách nhiệm của UBND cấp xã. Chỉ đạo UBND huyện, thành phố và các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thực hiện các khoản thu trong trường học; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết, cụ thể, quán triệt sâu sắc để các địa phương, nhà trường hiểu đúng và thực hiện thống nhất, tổ chức tập huấn cho chủ tài khoản và kế toán các đơn vị để thực hiện đúng các quy định<sup>13</sup>.</p>	Đã thực hiện
----	---	--------------

<sup>12</sup> Các văn bản của Sở GD&ĐT: Báo cáo số 56/BC-SGDĐT ngày 20/3/2018 về việc Giải trình kết quả thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018; Công văn số 275/SGDDĐT-KHTC ngày 06/4/2018 về việc tình hình thực hiện quyết định số 16 của UBND tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung; Công văn số 760/SGDDĐT-KHTC ngày 10/8/2018 về việc góp ý hướng dẫn thực hiện quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định kèm theo quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 về các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện; Tờ trình số 20/TTr-SGDĐT ngày 16/7/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

<sup>13</sup> Công văn số 846/SGDDĐT-KHTC ngày 29/7/2016 về việc hướng dẫn thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non học 2016-2017; Công văn số 770/SGDDĐT-KHTC ngày 14/8/2018 về việc Tổ chức hội nghị lấy ý kiến và hướng dẫn thực hiện quy định về các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện năm học 2018-2019; Hướng dẫn số 789/HĐ-SGDĐT ngày 22/8/2018 về việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 850/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2018 về việc tập huấn công tác quản lý tài chính, tài sản trong trường học.